



FIGURES & EVENTS REVIEW  
OF THE GSO (MPI)

# TẠP CHÍ **Con số SỰ KIỆN**

ISSN 2734-9136

TẠP CHÍ CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ | BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | NĂM THỨ 63 - Số 681 / Kỳ II - 11/2024



**KHOA HỌC DỮ LIỆU  
CÔNG CỤ ĐẢM BẢO THÀNH CÔNG  
CHO TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA VIỆT NAM**



**VIỆT NAM ĐẠT BƯỚC TIẾN MẠNH MẼ  
TRONG CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH**



**CÁCH SỬ DỤNG HỢP LÝ SỐ LIỆU  
ĐỂ PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ  
NÂNG CAO NĂNG SUẤT CÁC NHÂN TỐ TỔNG HỢP**



**TÁI CẤU TRÚC  
CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU**

## CON SỐ & SỰ KIỆN

Tạp chí của Tổng cục Thống kê ISSN 2734-9136. Số kỳ II - 11/2024 (682) Ra hàng tháng. Năm thứ 63  
Phó Tổng biên tập phụ trách: BÙI BÍCH THỦY - Phó Tổng biên tập: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN  
Tòa soạn: 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội ĐT: (84-24) 37344920 - 37344970 - 37344971  
Fax: 84-24-37344969 Email: consosukien@gso.gov.vn  
Giấy phép xuất bản số 340/GP-BTTTT ngày 09/6/2021. Số lượng in: 1.200 bản  
In tại Công ty TNHH In ấn Đa sắc  
Ấn phẩm được phát hành qua ngành Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các Bưu điện trong cả nước.

# TRONG SỐ NÀY

## HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀNH

- Đoàn Thống kê Đan Mạch làm việc với Tổng cục Thống kê về dự án "Hỗ trợ Việt Nam cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức"
- Tổng cục Thống kê tiếp xúc giao Đoàn Cơ quan Thống kê Hàn Quốc và Tổng kết Dự án Hàn Quốc năm 2024
- Hội nghị tập huấn Tăng cường năng lực quốc gia về xây dựng báo cáo thống kê sinh tử sử dụng dữ liệu đăng ký hộ tịch
- Công cụ thống kê và kế hoạch trong hành trình xây dựng nước ta trở thành "Quốc gia biển mạnh"  
TS. Vũ Thanh Liêm - ThS. Vũ Trọng Nghĩa

## KINH TẾ - XÃ HỘI

- Việt Nam đạt bước tiến mạnh mẽ trong cải thiện môi trường kinh doanh  
ThS. Đào Bùi Kiên Trung
- Phát triển điện hạt nhân đáp ứng nhu cầu năng lượng trong bối cảnh mới  
Thu Hiền
- Thị trường mua bán - sáp nhập Việt Nam năm 2024: Khởi sắc trong những tháng cuối năm  
Thu Hường
- Ngành nông nghiệp tăng sự chủ động ứng phó và khắc phục hậu quả trước thiên tai khắc nghiệt  
Ngọc Linh
- Phát triển rừng ngập mặn trong phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế cho người dân địa phương  
Trang Nguyễn

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Cách sử dụng hợp lý số liệu để phân tích, đánh giá nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp  
PGS.TS. Tăng Văn Khiên - ThS. Nguyễn Thị Mão
- Khoa học dữ liệu công cụ đảm bảo thành công cho tiến trình chuyển đổi số của Việt Nam  
Bích Ngọc

- Nâng cao kỹ năng số cho nguồn nhân lực số tại Việt Nam  
ThS. Nguyễn Phan Yến Phương - ThS. Đào Tuấn Khanh
- Phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng ở TP. Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp  
ThS. Lê Thị Hồng Diệp - TS. Trần Xuân Lộc - Võ Thái Khánh - Võ Thị Phương Uyên - ThS. Trần Thị Thu Thủy

## QUỐC TẾ

- Thúc đẩy thương mại ASEAN - Hàn Quốc xứng tầm quan hệ  
Minh Huyền
- Tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu  
Trúc Linh

## TƯ LIỆU ĐỊA PHƯƠNG

- An Giang phát triển kinh tế theo mục tiêu quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050  
ThS. Trương Văn Tấn
- Hải Phòng: Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp và làm tốt công tác an sinh  
Nguyễn Ngọc Tú
- Thủy Nguyên: phát huy tiềm lực sẵn sàng trở thành đô thị loại III  
Vũ Đình Mạnh
- Hải Phòng: Quan tâm đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo  
Đoàn Châu
- Trường THPT Lương Thế Vinh: Tiên phong thực hiện chuyển đổi số trong công tác giảng dạy  
Đình Long
- Trường THPT An Lão: Tự hào là chiếc nôi nuôi dưỡng truyền thống cần cù, hiếu học  
Minh Châu
- Quảng Ninh: Xây dựng ngành Y tế ngày càng phát triển vững mạnh  
Thành Nam

Giá: 27.000 đ

## ĐOÀN THỐNG KÊ ĐAN MẠCH LÀM VIỆC VỚI TỔNG CỤC THỐNG KÊ VỀ DỰ ÁN “HỖ TRỢ VIỆT NAM CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ CHÍNH THỨC”

### Tổng cục trưởng tiếp xúc giao cơ quan Thống kê Đan Mạch

Chiều ngày 06/11/2024, tại Hà Nội, Tổng cục Thống kê (TCTK) tiếp xúc giao Đoàn Thống kê Đan Mạch và tổ chức cuộc họp lần thứ tư Ban Chỉ đạo dự án “Hỗ trợ Việt Nam Cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức” do Chính phủ Đan Mạch tài trợ (Dự án). Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương chủ trì buổi tiếp xúc giao.

Tham dự tiếp xúc giao, về phía TCTK có Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến, Giám đốc dự án Đan Mạch; đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc TCTK và các thành viên Dự án. Về phía Đan Mạch có bà Mette Ekeroth, Phó Đại sứ, Đại sứ quán Đan Mạch; Đoàn Thống kê Đan Mạch (TKĐM) có ông Carsten Zangenberg, Vụ trưởng Vụ Phương pháp luận, Truyền thông và Tư vấn; ông Mikael Skovbo, Vụ trưởng Vụ Tư vấn quốc tế và các thành viên Đoàn.

Tại buổi tiếp xúc giao, Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương nhiệt liệt chào mừng Đoàn Thống kê Đan Mạch đến làm việc với TCTK. Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương cho biết, tính đến thời điểm hiện tại, Dự án “Hỗ trợ Việt Nam cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức” do Chính phủ Đan Mạch tài trợ đã được thực hiện theo đúng tiến độ và đạt những kết quả khả quan. Dự án chỉ còn 01 hoạt động nghiên cứu khảo sát tại Đan Mạch (sẽ được thực hiện vào tuần đầu tiên của tháng 12/2024) là chính thức hoàn thành.

Trong quá trình thực hiện Dự án, các đầu mối hợp phần của TCTK và các chuyên gia TKĐM đã phối hợp chặt chẽ trong thực hiện các hoạt động và đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể:

Đối với hợp phần Thống kê dân số: Thông qua trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm của TKĐM đã giúp TCTK có những định hướng

phù hợp khi sử dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trong biên soạn các chỉ tiêu thống kê di cư.

Về hợp phần Thống kê giáo dục: TCTK đang triển khai kế hoạch sử dụng dữ liệu hành chính một cách có hệ thống để sản xuất số liệu thống kê giáo dục, tập trung vào việc mở rộng phạm vi địa lý và lĩnh vực giáo dục. Đồng thời, TCTK cũng đang phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tiến hành xây dựng sổ đăng ký giáo dục thí điểm.

Về hợp phần Dữ liệu lớn: Đã triển khai sử dụng dữ liệu scanner do Điện máy xanh cung cấp để thực hiện các khâu: Đánh mã, ánh xạ mã; phân tổ mặt hàng, nhóm mặt hàng; xử lý dữ liệu bất thường, mất thiếu; tích hợp, tổng hợp; biên soạn CPI, đồng thời xây dựng phương pháp luận, quy trình và bộ công cụ (sử dụng ngôn ngữ R) phục vụ xử lý dữ liệu và biên soạn các chỉ số.

Về hợp phần Thống kê môi trường: Bên cạnh việc điều chỉnh phương pháp luận cho phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, còn xây dựng các chỉ tiêu giám sát SDG nhằm tăng cường sử dụng các chỉ tiêu kinh tế - môi trường, tập trung vào năng lượng và phát thải khí.

Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương cũng cho biết, tại cuộc họp cấp cao giữa TCTK với Cơ quan TKĐM và ĐSQ Đan Mạch vào tháng 4/2024, song song với việc thực hiện các hoạt động cuối cùng của Dự án giai đoạn 2022-2024, TCTK đã phối hợp với ĐSQ Đan Mạch tại Hà Nội dự thảo Văn kiện Dự án (VKDA) giai đoạn 2025-2027 dựa trên nhu cầu hỗ trợ của các đơn vị thuộc TCTK và sự tài trợ của Chính phủ Đan Mạch giai đoạn tiếp theo. Dự thảo VKDA giai đoạn 2025-2027 cũng đã được Đại sứ quán Đan Mạch gửi tới cơ quan TKĐM để góp ý, hoàn thiện.

Tổng cục trưởng mong muốn các bên tiếp tục phối hợp chặt chẽ để hoàn thiện VKDA giai đoạn 2025-2027, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 12/2024, sau khi báo cáo kết thúc Dự án giai đoạn 2022 - 2024 được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt. Đồng thời, đề nghị cơ quan TKĐM bố trí nhân lực phù hợp để triển khai dự án mới hiệu quả. Về phía TCTK, Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với TKĐM và ĐSQ Đan Mạch để thực hiện thành công dự án.

Cũng tại buổi tiếp xúc giao, ông Carsten Zangenberg, Vụ trưởng Vụ Phương pháp luận, Truyền thông và Tư vấn, Cơ quan TKĐM bày tỏ sự vui mừng về những kết quả mà hai bên đã đạt được trong thời gian qua. Dự án là nhiệm vụ lớn, có liên quan đến nhiều lĩnh vực thống kê như: Dân số, lao động, xã hội môi trường, tài khoản quốc gia, công nghệ thông tin... và TCTK ở các cấp đã có sự hợp tác tuyệt vời trong suốt thời gian thực hiện các hợp phần. Những bài học và kinh nghiệm trong các giai đoạn trước sẽ tạo ra nền móng vững chắc để hai cơ quan tiếp tục kế thừa và xây thêm các bước tiến trong giai đoạn tiếp theo...

Các thành viên Đoàn TKĐM đều đánh giá cao những kết quả đã đạt được tại Dự án và mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự phối hợp, hỗ trợ của TCTK cho Dự án trong giai đoạn tiếp theo.

Kết thúc buổi tiếp xúc giao, Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương và lãnh đạo các đơn vị thuộc TCTK tặng quà và chụp ảnh lưu niệm với Đoàn TKĐM.

### Họp lần thứ tư Ban Chỉ đạo Dự án

Sau buổi tiếp xúc giao, TCTK tiếp tục với cuộc họp lần thứ tư Ban Chỉ đạo dự án “Hỗ trợ Việt Nam cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức”.

Tại cuộc họp, Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến, Giám đốc Dự án cho biết, trong thời gian 3 năm thực hiện, các hợp phần Dự án của TCTK đã chủ động phối hợp với chuyên gia của TKĐM và ĐSQ Đan Mạch đưa ra các giải pháp phù hợp, thực hiện thành công và đạt hiệu quả cao 24 hoạt động được đề ra trong Văn kiện Dự án, cụ thể là 19 đoàn công tác vào làm việc với TCTK và 05 đoàn khảo sát sang làm việc và học tập kinh nghiệm của TKĐM.

Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của các đơn vị đầu mối hợp phần dự án và chúc mừng những kết quả đã đạt được của dự án. Ngoài những kết quả hữu hình bằng các sản phẩm, hai cơ quan thống kê quốc gia và ĐSQ Đan Mạch còn thiết lập được mối quan hệ hợp tác hiệu quả, lâu dài trên tinh thần chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.

Cũng tại cuộc họp, đầu mối các dự án hợp phần của TCTK đã trình bày các kết quả đạt được trong giai đoạn thực hiện dự án; những thuận lợi, khó khăn của các hợp phần trong quá trình triển khai và đề xuất khuyến nghị; Cập nhật thông tin về giai đoạn 2 của dự án.

Các đại biểu tham dự cuộc họp cùng nhau thảo luận Dự thảo báo cáo kết thúc giai đoạn 1 của dự án; dự thảo Kế hoạch hoạt động của dự án trong Quý I/2025.

Kết luận cuộc họp, Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến ghi nhận và đánh giá cao các công việc hai cơ quan đã thực hiện trong cuộc họp hôm nay. Phó Tổng cục trưởng nhấn mạnh, TCTK luôn cố gắng tối ưu hóa các nguồn dữ liệu để sản xuất số liệu, dữ liệu thống kê đáng tin cậy và có chất lượng cao. Dự án có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ để tăng cường năng lực 4 lĩnh vực mà Thống kê Việt Nam đã đặt ra trong Chiến lược Thống kê giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045, gồm: Hiện đại hóa phương thức thu thập dữ liệu thống kê dân số và di cư; phát triển hệ thống thống kê giáo dục dựa trên đăng ký hành chính, giới thiệu dữ liệu lớn như một nguồn dữ liệu mới cho Việt Nam và tăng cường năng lực cho Thống kê Việt Nam...

TCTK luôn phối hợp chặt chẽ với các bộ ngành có liên quan, TKĐM, ĐSQ Đan Mạch để thực hiện thành công Dự án này, góp phần củng cố thêm mối quan hệ hợp tác giữa hai cơ quan thống kê của hai quốc gia. Với kế hoạch dự án cho giai đoạn 2, Phó Tổng cục trưởng đề nghị hai cơ quan sẽ tiếp tục trao đổi và thống nhất trên tinh thần Dự thảo đã được TCTK đề xuất; đồng thời mong muốn TCTK tiếp tục nhận được sự hỗ trợ chặt chẽ từ TKĐM và ĐSQ Đan Mạch, đặc biệt là Dự án giai đoạn 2 để đạt được kết quả tốt nhất./

**Thu Hường**

## **Tổng cục trưởng tiếp xã giao đoàn cơ quan Thống kê Hàn Quốc**

Sáng ngày 13/11/2024, tại Hà Nội, Tổng cục Thống kê (TCTK) tiếp xã giao Đoàn công tác Cơ quan Thống kê Hàn Quốc (KOSTAT) trong khuôn khổ hợp tác song phương và tổ chức tổng kết Dự án “Hỗ trợ Tổng cục Thống kê cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và đào tạo cán bộ” (Dự án Hàn Quốc) năm 2024. Tổng cục trưởng TCTK Nguyễn Thị Hương chủ trì buổi tiếp xã giao.

Tham dự tiếp xã giao, về phía TCTK có Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến - Giám đốc Dự án Hàn Quốc, Phó Tổng cục trưởng Đỗ Thị Ngọc; đại diện lãnh đạo Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế, Văn phòng Tổng cục. Về phía KOSTAT có bà Misuk Kong, Tổng Vụ trưởng phụ trách Thống kê Kinh tế ngắn hạn; bà Sooyoung Kim, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế; các thành viên thuộc KOSTAT.

Tại buổi tiếp xã giao, Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương nhiệt liệt chào mừng bà Misuk Kong và các đồng nghiệp KOSTAT sang làm việc với TCTK và tham dự Lễ Tổng kết Dự án Hàn Quốc năm 2024 trong khuôn khổ hợp tác song phương giữa hai cơ quan. Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương cho biết, trong nhiều năm qua, quan hệ hợp tác giữa TCTK và KOSTAT không ngừng được củng cố và phát triển. Từ năm 2002 đến nay, TCTK đã nhận được nhiều hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm của KOSTAT để nâng cao năng lực thống kê. Năm 2022, TCTK và KOSTAT đã chính thức triển khai Dự án “Hỗ trợ Tổng cục Thống kê cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và đào tạo cán bộ”. Dự án được thực hiện trong 4 năm từ 2022 - 2025; đến nay, Dự án đã thực hiện được 3 năm và chỉ còn một năm nữa là kết thúc. Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương điểm lại một số kết quả nổi bật đạt được, trong đó nhấn mạnh Dự án đã xây dựng và bàn giao Hệ thống quản lý chất lượng cho TCTK, Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu hành chính (VADIS), triển khai có hiệu quả công tác đào tạo. Trong ba năm 2022 - 2024, Dự án đã tổ chức 14 lớp tại Việt Nam và Hàn Quốc, với tổng số 242 học viên được đào tạo trực tiếp, 1.900 học viên được đào tạo trực tuyến và luôn được điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu của TCTK. Ngoài ra, Dự án cũng cung cấp 20 máy tính để bàn, 05 laptop, 05 máy chủ để phục vụ hoạt động đào tạo cũng như triển khai các phần mềm tại TCTK.

Qua đó, Tổng cục trưởng gửi lời cảm ơn trân trọng tới bà Misuk Kong và các đồng nghiệp KOSTAT. Tổng cục trưởng tin tưởng, với tinh thần hợp tác và trách nhiệm của các bên, Tổng cục Thống kê Việt Nam và Cơ quan Thống kê Hàn Quốc sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ, bố trí nguồn lực và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để triển khai thành công Dự án hỗ trợ kỹ thuật này.

Trên cơ sở truyền thống hợp tác tốt đẹp của hai cơ quan thống kê, Tổng cục trưởng bày tỏ mong muốn KOSTAT tiếp tục hỗ trợ dự án mới trong giai đoạn 2026 - 2030 nhằm góp phần giúp TCTK thực hiện thành công Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2045. Trên tinh thần đó, Vụ Hợp tác

# TỔNG CỤC THỐNG KÊ TIẾP XÃ GIAO ĐOÀN CƠ QUAN THỐNG KÊ HÀN QUỐC VÀ TỔNG KẾT DỰ ÁN HÀN QUỐC NĂM 2024

quốc tế của hai cơ quan thống kê sẽ phối hợp chặt chẽ để thiết kế dự án cho giai đoạn mới. Tổng cục trưởng mong quan hệ hợp tác giữa hai cơ quan thống kê quốc gia ngày càng phát triển, đem lại lợi ích thiết thực cho cả hai bên, góp phần thúc đẩy quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc.

Cũng tại buổi tiếp xã giao, bà Misuk Kong, Tổng Vụ trưởng phụ trách Thống kê kinh tế ngắn hạn, thay mặt Tổng cục trưởng Cơ quan Thống kê Hàn Quốc bày tỏ cảm ơn sự đón tiếp nồng nhiệt của TCTK dành cho Đoàn. Bà Misuk Kong cho biết, kể từ khi Cơ quan Thống kê 2 nước ký kết hợp tác từ năm 2002 đến nay, đã có nhiều chương trình hợp tác được triển khai. Giai đoạn 2022 - 2024, các hoạt động của KOSTAT khi triển khai Dự án diễn ra tốt đẹp và mang nhiều ý nghĩa nhờ sự hợp tác, hỗ trợ của TCTK. Với việc xây dựng Hệ thống dữ liệu hành chính (VADIS) trong năm 2024, Tổng Vụ trưởng Misuk Kong hy vọng mối quan hệ giữa hai cơ quan thống kê sẽ ngày càng tốt hơn, đem lại thông tin thống kê hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển của Việt Nam. Để nâng cao các thành quả đã đạt được trong thời gian qua, trong năm 2025, KOSAT sẽ tiếp tục triển khai đào tạo nâng cao và nâng cấp hệ thống.

## Tổng kết Dự án Hàn Quốc năm 2024

Ngay sau buổi tiếp xã giao, TCTK phối hợp với KOSTAT tổ chức Tổng kết Dự án Hàn Quốc năm 2024 với sự tham dự của Ban Lãnh đạo Dự án, Đoàn công tác KOSTAT, Công ty OCEAN-IT, thành viên Dự án và các học viên tham dự lớp đào tạo về Chỉ số phát triển công nghiệp (IIP).

Phát biểu tại Lễ Tổng kết, Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến - Giám đốc Dự án Hàn Quốc



cho biết, năm 2024, dù thời gian triển khai các hoạt động của dự án chỉ kéo dài 5 tháng, nhưng với sự nỗ lực cao, phối hợp chặt chẽ, chủ động tích cực của các bên: TCTK, KOSTAT và các chuyên gia Công ty OCEAN-IT đã triển khai các hoạt động theo đúng kế hoạch và đạt được kết quả đáng ghi nhận.

Theo đó, Dự án Hàn Quốc năm 2024 đã triển khai thành công các hoạt động sau: (1) Xây dựng và bàn giao Hệ thống quản lý dữ liệu hành chính đáp ứng yêu cầu của TCTK, trong đó cung cấp 02 máy chủ phục vụ trực tiếp cho hệ thống nói trên. (2) Tổ chức 06 lớp đào tạo tại Việt Nam và Hàn Quốc cho công chức, viên chức TCTK với tổng số 117 học viên được đào tạo trực tiếp và 1.310 học viên được đào tạo trực tuyến. Đặc biệt, Dự án đã bố trí nguồn lực, lựa chọn giảng viên có kinh nghiệm, tổ chức lớp học về Tính chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) theo chuỗi để nâng cao năng lực theo yêu cầu đột xuất của TCTK.

Phó Tổng cục trưởng cảm ơn và đánh giá cao nhà thầu OCEAN-IT, các cán bộ, điều phối viên và các chuyên gia Hàn Quốc đã rất tận tâm, nhiệt tình, đồng hành cùng các công chức TCTK trong thực hiện các hoạt động Dự án. Kết quả đạt được đã minh chứng cho sự hợp tác hiệu quả giữa hai cơ quan.

Phát biểu tại Lễ Tổng kết, bà Misuk Kong Tổng Vụ trưởng phụ trách Thống kê kinh tế ngắn hạn,

cho biết, công tác thống kê được triển khai tại Hàn Quốc từ những năm 1960 trong bối cảnh còn nhiều thiếu hụt. Khi đó, Thống kê Hàn Quốc cũng từng bước xây dựng và phát triển dựa trên sự hỗ trợ của các quốc gia khác. Hàn Quốc mong muốn được hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm thống kê của Hàn Quốc cũng như của các quốc gia phát triển với các quốc gia có nhu cầu thông qua tăng cường thúc đẩy tích cực các dự án ODA về Thống kê, trong đó có Dự án đang được thực hiện với Việt Nam.

Theo bà Misuk Kong, nhờ sự nhiệt huyết và quan tâm của TCTK Việt Nam, Dự án đã trở thành 1 mô hình tiêu biểu và hy vọng sẽ lan tỏa từ Việt Nam sang các quốc gia lân cận. Mô hình thành công ở Việt Nam sẽ đóng góp tích cực vào việc tăng cường năng lực thống kê khu vực. Thông qua Dự án, hy vọng mối quan hệ hữu nghị giữa hai cơ quan sẽ ngày càng sâu sắc hơn.

Tại Lễ Tổng kết, đại diện KOSTAT đã có phần giới thiệu về Hệ thống dữ liệu hành chính và Chỉ số sản xuất công nghiệp. Đồng thời, đại diện Công ty OCEAN - IT báo cáo về hoạt động của Dự án trong năm 2024. Tổng kết các hoạt động của Dự án Hàn Quốc năm 2024, ông Jeong SeYoung - Quản đốc Dự án tóm tắt sơ lược toàn bộ Dự án, phạm vi triển khai trong năm 2024 và đề xuất một số kế hoạch thực hiện vào năm 2025./.

**Thu Hiền**

# HỘI NGHỊ TẬP HUẤN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG BÁO CÁO THỐNG KÊ SINH TỬ SỬ DỤNG DỮ LIỆU ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH

Sáng ngày 12/11/2024, tại Thành phố Đà Nẵng, Tổng cục Thống kê (TCTK) phối hợp với Tổ chức Y tế cộng đồng toàn cầu (VS) và Quỹ dân số Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNFPA) tổ chức Hội nghị tập huấn Tăng cường năng lực quốc gia về xây dựng báo cáo thống kê sinh tử sử dụng dữ liệu đăng ký hộ tịch. Phó Tổng cục trưởng TCTK Nguyễn Trung Tiến chủ trì Hội nghị tập huấn.

Tham dự Hội nghị tập huấn có các Bà Gurpreet Rai: Giảng viên, cố vấn kỹ thuật cao cấp của Chương trình Tác động dữ liệu tại VS; ông Debabrata Mukhopadhyay, Cố vấn hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cho các Quốc gia trong khu vực về sử dụng dữ liệu CRVS của VS; đại diện một số Bộ, ngành như: Bộ Y tế, Bộ Tư pháp cùng các đại biểu và học viên.

Phát biểu khai mạc Hội nghị tập huấn, Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến cho biết, thực hiện “Tuyên bố về đăng ký và thống kê hộ tịch của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Khung hành động khu vực” như đã cam kết tại Hội nghị cấp Bộ trưởng khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về đăng ký và thống kê hộ tịch (CRVS), ngày 23/01/2017, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về CRVS giai đoạn 2017 - 2024 với các mục tiêu tổng quát là: (1) Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời; (2) Các chỉ tiêu cơ bản theo thông lệ quốc tế được công bố công khai, minh bạch; đáp ứng yêu cầu quản lý và nghiên cứu; (3) Cơ chế phối hợp thống nhất

giữa các ngành được thiết lập nhằm bảo đảm hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch có chất lượng; hiệu quả; thống nhất, chính xác. Theo đó, thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng phân công trong Chương trình hành động quốc gia về CRVS, TCTK đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan để nâng cao hiệu quả của các sáng kiến CRVS.

Trong kế hoạch của năm 2024, TCTK với sự hỗ trợ của UNFPA tại Việt Nam và Tổ chức y tế công đồng toàn cầu sẽ xây dựng Báo cáo thống kê sinh tử đầu tiên cho Việt Nam.

Việc xây dựng Báo cáo thống kê sinh tử cho Việt Nam được Lãnh đạo TCTK đánh giá là một trong những nhiệm vụ quan trọng và hết sức ý nghĩa của Ngành. Đây là lần đầu tiên TCTK xây dựng Báo cáo thống kê sinh tử cho Việt Nam nên sẽ có nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện. Để có sự chuẩn bị tốt nhất, TCTK đã được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho phép phối hợp với UNFPA và VS tổ chức tập huấn phân tích dữ liệu đăng ký hộ tịch và thống kê sinh tử.

Tại Hội nghị tập huấn này, các giảng viên, chuyên gia của VS sẽ chia sẻ những kinh nghiệm quốc tế trong việc phân tích dữ liệu đăng ký hộ tịch và thống kê sinh tử; các học viên tham dự tập huấn tiếp thu những kiến thức quý giá để áp dụng vào Biên soạn Báo cáo thống kê sinh tử đầu tiên cho Việt Nam và cho cả quá trình làm việc sau này.

Các mục tiêu của khóa học nhằm hiểu cách tiến hành kiểm tra chất lượng dữ liệu cơ bản,

phân tích, biên soạn và giải thích các số liệu thống kê sinh tử; Xây dựng các báo trực quan hóa chất lượng cao; Hiểu cách phổ biến số liệu thống kê sinh tử cho nhiều đối tượng và các bên liên quan; Hiểu mối liên hệ giữa đăng ký hộ tịch và phát triển công bằng và cách dữ liệu CRVS có thể được sử dụng để phơi bày sự bất bình đẳng.

Tại Hội nghị tập huấn, các đại biểu đã nghe các giảng viên trình bày về nội dung như: Tầm quan trọng của việc báo cáo, phổ biến và sử dụng dữ liệu CRVS; CRVS và sự bình đẳng; Đề cương Báo cáo thống kê sinh tử; Đánh giá chất lượng dữ liệu; Làm rõ các thách thức về dữ liệu với MOJ; Các chỉ số cơ bản thống kê sinh tử: Sinh và các bảng về chỉ số sinh sản; Kết hôn và li hôn; Các chỉ số cơ bản thống kê sinh tử: Tử vong và các bảng về chỉ số tử vong; Truyền đạt số liệu thống kê sinh tử thông qua trực quan hóa; Phân tích và giải thích số liệu thống kê; Phổ biến số liệu thống kê sinh tử; Kế hoạch tiếp theo để hoàn thiện báo cáo sinh tử của Việt Nam.

Hội nghị tập huấn cũng dành nhiều thời gian cho các đại biểu tham gia thực hành với các nội dung như: Thực hành bài tập cá nhân với mức độ hoàn thành của việc đăng ký; Thực hành với dữ liệu; Thực hành các chỉ số cơ bản và các bảng dữ liệu về chỉ số sinh sản; Thực hành các chỉ số cơ bản và các bảng dữ liệu về chỉ số tử vong; Thực hành các chỉ số cơ bản và các bảng dữ liệu.

Hội nghị tập huấn diễn ra trong 4 ngày (từ 12 - 15/11/2024)./.

**M.T** (Nguồn: Vụ Thống kê Dân số và Lao động)



# CÔNG CỤ THỐNG KÊ VÀ KẾ HOẠCH TRONG HÀNH TRÌNH XÂY DỰNG NƯỚC TA TRỞ THÀNH “Quốc gia biển mạnh”

**TS. Vũ Thanh Liêm - ThS. Vũ Trọng Nghĩa**

*Hội Thống kê Việt Nam*

**V**iệt Nam là một quốc gia biển trên thế giới. Phát triển kinh tế biển và bảo vệ biển là tất yếu trong suốt lịch sử bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước. Ngày nay, Việt Nam đã chủ động khẳng định vai trò quyết định to lớn của biển đối với phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường. Mục tiêu được xác định là Việt Nam sẽ phấn đấu trở thành “Quốc gia biển mạnh” vào năm 2030 theo Nghị quyết 36/NQ-TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là NQ36 về chiến lược biển).

Sau hơn ba năm thực hiện, NQ36 về chiến lược biển đã đạt được một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, quá trình tổ chức vẫn chậm, bộc lộ những hạn chế. Vì thế, ngày 24 tháng 11 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 31/CT-TTg về “Đổi mới và tăng cường tổ chức thực hiện chiến lược biển”

với nhiều nội dung quan trọng. Trong đó, có nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia biển và hải đảo, bộ chỉ tiêu đánh giá quốc gia biển mạnh”. Đây là hai công cụ thống kê và kế hoạch nhằm vừa cung cấp thông tin thống kê phản ánh thực trạng, vừa xây dựng, theo dõi và đánh giá kết quả tổ chức thực hiện chiến lược biển hàng năm, 5 năm với mục tiêu xây dựng Việt Nam trở thành “Quốc gia biển mạnh” vào năm 2030.

## **Xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia biển và hải đảo**

Hệ thống chỉ tiêu thống kê này dự kiến gồm 54 chỉ tiêu thống kê, trong đó: 02 chỉ số tổng hợp; 31 chỉ tiêu thống kê kinh tế biển; 06 chỉ tiêu thống kê xã hội, 04 chỉ tiêu khoa học, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; và 11 chỉ tiêu thống kê môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Bộ chỉ tiêu thống kê được xây dựng trên cơ sở kế thừa các chỉ tiêu thống kê của quốc tế và quốc gia về phát triển bền vững

kinh tế biển; đồng thời bổ sung, điều chỉnh nhằm đánh giá các chỉ tiêu kế hoạch của NQ36, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm của nước ta.

Để có được thông tin thống kê về 54 chỉ tiêu thống kê phản ánh thực trạng và động thái tổ chức thực hiện chiến lược biển, dựa vào hệ thống chỉ tiêu thống kê biển và hải đảo, cơ quan thống kê nhà nước tiến hành thu thập thông tin bằng cả 3 hình thức do Luật Thống kê quy định (Chế độ báo cáo thống kê, điều tra thống kê và khai thác hồ sơ hành chính). Trên cơ sở thông tin thống kê này, cùng với số liệu của bộ chỉ tiêu kế hoạch để tính toán mức độ kế hoạch cho thời gian tiếp theo; đồng thời theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành, vượt kế hoạch của chiến lược biển.

## **Xây dựng bộ chỉ tiêu kế hoạch biển và hải đảo**

Xây dựng và ban hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bộ chỉ tiêu kế hoạch là việc làm mới mẻ và rất cần thiết cho một chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mỗi cấp hành chính

ở nước ta, đúng như Thủ tướng Chính phủ đã chỉ thị và yêu cầu thực hiện trong tổ chức triển khai chiến lược biển. Bộ chỉ tiêu kế hoạch nhằm cụ thể hóa mục tiêu của chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp hành chính có biển. Đáng chú ý, dữ liệu, thông tin thống kê của 54 chỉ tiêu thống kê biển và hải đảo kết hợp với dữ liệu của bộ chỉ tiêu kế hoạch nhằm vừa chỉ ra một cách khoa học, khả thi, phù hợp với mức độ phải đạt được của mỗi chỉ tiêu kế hoạch theo thời gian, thời kỳ; vừa theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành, vượt kế hoạch của chỉ tiêu kế hoạch trong chiến lược biển.

Bộ chỉ tiêu kế hoạch được xây dựng bao gồm tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong chiến lược biển, NQ36 của Đảng và NQ26 của Chính phủ. Đồng thời bổ sung một số chỉ tiêu thống kê trong số 54 chỉ tiêu thống kê về biển và hải đảo. Bộ chỉ tiêu kế hoạch biển và hải đảo phải phù hợp với Hệ thống chỉ tiêu thống kê biển và hải đảo tương ứng về tên chỉ tiêu, phương pháp tính,... Bộ chỉ tiêu kế hoạch có số chỉ tiêu thường ít hơn số chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia biển và hải đảo.

### **Xây dựng và theo dõi đánh giá thực hiện mục tiêu chiến lược biển**

*Một là*, tính các chỉ số nhiệm vụ kế hoạch thực hiện và vượt kế hoạch hàng năm, 5 năm trong tổ chức chiến lược biển. Chỉ số thực hiện kế hoạch chỉ ra thực tế có vượt hay dưới kế hoạch. Để xác định mức độ vượt kế hoạch, cần tính chỉ số vượt kế hoạch.

*Hai là*, để xây dựng mức độ kỳ kế hoạch khả thi, phù hợp (tức là mức độ cần đạt được của một chỉ tiêu kế hoạch nào đó trong kỳ kế hoạch) thì rất cần số liệu dự báo thống kê.

Dự báo thống kê giúp cho công tác kế hoạch, cho tương lai nhằm hạn chế thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành mục tiêu đặt ra.

Nguyên tắc chung là phải dựa vào số liệu thống kê theo dãy số thời gian. Sau đó xây dựng mô hình, hàm xu thế, xác định quy luật biến động của chỉ tiêu,... Từ đó, dự báo kết quả của chỉ tiêu những năm tiếp theo (kỳ kế hoạch mới). Để đề ra được mức độ cần đạt hoặc vượt trong kỳ kế hoạch phải dựa vào kết quả, vào dự báo thống kê và kết hợp với nguồn lực mới xuất hiện trong kỳ kế hoạch. Do đầu tư phát triển là tạo ra tốc độ tăng trưởng nên mức đầu tư, quá trình đầu tư phải được bổ sung khi xác định mức độ cần đạt được của chỉ tiêu kế hoạch trong chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Chắc chắn rằng, khi Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Bộ chỉ tiêu kế hoạch về biển và hải đảo được phê duyệt, công bố và đi vào cuộc sống sẽ là một công cụ khoa học, pháp lý cho hoạt động kế hoạch, hoạt động thống kê nhà nước hiệu lực, hiệu quả hơn, góp phần phản ánh, theo dõi và đánh giá trung thực, khách quan, chính xác, kịp thời kết quả tổ chức thực hiện chiến lược biển, đặc biệt là thực hiện mục tiêu xây dựng Việt Nam là "Quốc gia biển mạnh"./.

### **Giải pháp hiệu quả cùng các chính sách tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh**

Năm 2024, Việt Nam tiếp tục tích cực triển khai các chính sách tạo môi trường thuận lợi nhằm thu hút đầu tư và phát triển kinh doanh dựa trên quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 02/NQ-CP. Trong đó, các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đảm bảo quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của Hiến pháp 2013; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo. Cải cách theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

Nghị quyết đặt mục tiêu tổng quát là cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, nhằm nâng cao vị thế đất nước trên các bảng xếp hạng quốc tế, tập trung vào một số nhiệm vụ như: Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

Để có cơ sở phấn đấu và đánh giá hiệu quả cải thiện môi trường kinh doanh một cách sát thực, một số mục tiêu cụ thể cần đạt được trong năm 2024 gồm: Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) tăng ít nhất 10% so với năm 2023; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng dưới 10% so với năm 2023. Bên cạnh đó, phấn đấu cải thiện các nhóm chỉ số





# Việt Nam đạt bước tiến mạnh mẽ TRONG CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

**ThS. Đào Bùi Kiên Trung**  
Trưởng Đại học Kinh tế Quốc dân

Môi trường kinh doanh là yếu tố quan trọng để duy trì niềm tin của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, qua đó thúc đẩy đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, là động lực đưa Việt Nam sớm trở lại quỹ đạo tăng trưởng cao. Xác định tầm quan trọng đó, Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia được ban hành và triển khai mạnh mẽ ngay từ đầu năm đã trở thành động lực cất cánh, góp phần nâng cao uy tín, vị thế nền kinh tế Việt Nam trên bản đồ kinh tế thế giới.

**Từ khóa:** Môi trường kinh doanh, đầu tư, cải thiện, doanh nghiệp...

**Abstract:** The business environment is a crucial factor in maintaining the trust of both domestic and foreign enterprises, thereby promoting investment and business development, and serving as a driving force for Vietnam to return to a high growth trajectory. Recognizing this importance, Resolution 02/NQ-CP of the Government on the main tasks and solutions to improve the business environment and enhance national competitiveness was issued and implemented vigorously from the beginning of the year, becoming a catalyst for growth and contributing to enhancing the reputation and position of the Vietnamese economy on the global economic map.

**Keywords:** Business environment, investment, improvement, enterprises...

về hạ tầng công nghệ thông tin, chất lượng môi trường, xuất khẩu dịch vụ ICT trong bảng xếp hạng về Năng lực Đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO); cùng một số chỉ số trong xếp hạng Quyền tài sản của Liên minh quyền tài sản, Hiệu quả logistics của Ngân hàng Thế giới

(WorldBank) và Năng lực phát triển du lịch và lữ hành của Diễn đàn kinh tế Thế giới (WEF).

Nhằm thực hiện các mục tiêu đặt ra, từ đầu năm, Chính phủ đã triển khai các nhiệm vụ giải pháp giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Đặc biệt, tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, kịp thời của các Bộ, cơ quan được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số và các Bộ, cơ quan được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần. Đồng thời triển khai 07 nhóm giải pháp trọng tâm

gồm: (1) Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư; (2) Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh; (3) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia; (4) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; (5) Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp; (6) Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững; (7) Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

Thực hiện chủ trương của Nghị quyết 02/NQ-CP, Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai nhiều chính sách đồng hành cùng doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn như: Giảm chi phí hoạt động cho doanh nghiệp nước ngoài, đẩy mạnh đầu tư nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư và phát triển...

Bên cạnh Nghị quyết của Chính phủ, việc triển khai có hiệu quả chính sách của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) cũng được coi là một trong những yếu tố quan trọng, có tác động lớn đến việc cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam. Với việc ký kết và thực thi nhiều FTA, nhất là FTA với các nền kinh tế lớn như: EU, Mỹ... đã giúp tăng cường sự liên kết với các thị trường quan trọng, có vai trò dẫn dắt, định hình. Qua đó không chỉ giúp tăng trưởng thương mại mà còn tăng cường đa dạng hóa

chuỗi cung ứng, tận dụng được thời cơ trong bối cảnh các doanh nghiệp toàn cầu đang theo xu hướng áp dụng chiến lược "Trung Quốc +1" để giảm sự phụ thuộc.

### **Gặt hái "trái ngọt" trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia**

Với những chính sách điều hành sát thực, kịp thời và hiệu quả của Chính phủ, các Bộ, Ngành, địa phương, cùng sự nỗ lực của doanh nghiệp và Nhân dân, năm 2024, môi trường kinh doanh của Việt Nam tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, chứng minh nội lực tiềm năng và sức hút đối với doanh nghiệp trong và ngoài nước

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, trong 10 tháng năm 2024, tổng số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động đạt hơn 202,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2023; bình quân một tháng có hơn 20,2 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Con số này gần đạt mục tiêu kỳ vọng 10% của cả năm. Riêng trong tháng 10/2024, cả nước có gần 14,2 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là hơn 153,5 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký gần 80,5 nghìn lao động, tăng 26,5% về số doanh nghiệp, tăng 65,4% về vốn đăng ký và tăng 27,8% về số lao động so với tháng 9/2024. Đồng thời, có gần 8,7 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 33,5% so với tháng trước và tăng 53,7% so với cùng kỳ năm 2023.

Báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index 2024 - GII) năm 2024 của WIPO cho thấy, Việt Nam được xếp hạng 44/133 quốc gia, nền kinh tế, tăng 2 bậc so với năm 2023. Cụ thể, Việt Nam tiếp tục

có sự cải thiện thứ hạng đầu vào đổi mới sáng tạo (ĐMST) tăng 4 bậc so với năm 2023, từ vị trí 57 lên 53 (đầu vào ĐMST gồm 5 trụ cột: Thể chế, Nguồn nhân lực và nghiên cứu, Cơ sở hạ tầng, Trình độ phát triển của thị trường, Trình độ phát triển của doanh nghiệp). Đầu ra ĐMST tăng 4 bậc so với 2023, từ vị trí 40 lên 36 (đầu ra ĐMST gồm 2 trụ cột: Sản phẩm tri thức và công nghệ, Sản phẩm sáng tạo). Đồng thời, Việt Nam duy trì vị trí thứ 2 trong nhóm các quốc gia thu nhập trung bình thấp.

Việt Nam cũng là một trong 3 quốc gia giữ kỷ lục có thành tích vượt trội so với mức độ phát triển trong 14 năm liên tiếp (cùng với Ấn Độ và Moldova), với kết quả ĐMST cao hơn so với mức độ phát triển. Qua đó cho thấy hiệu quả trong việc chuyển các nguồn lực đầu vào thành kết quả đầu ra ĐMST. Đặc biệt, điểm số các trụ cột của Việt Nam cao hơn các quốc gia ở nhóm thu nhập trung bình thấp và thậm chí, có trụ cột còn cao hơn nhóm thu nhập trung bình cao. Đặc biệt, năm 2024, Việt Nam có 3 chỉ số đứng đầu thế giới là chỉ số Nhập khẩu công nghệ cao, Xuất khẩu công nghệ cao và Xuất khẩu hàng hóa sáng tạo (tính trên tổng giao dịch thương mại). Đây là lần đầu tiên chỉ số Xuất khẩu hàng hóa sáng tạo đạt vị trí dẫn đầu thế giới. Có 3 chỉ số thuộc nhóm 10 quốc gia dẫn đầu thế giới cũng được WIPO đánh giá là điểm mạnh của Việt Nam gồm: Tốc độ tăng năng suất lao động (xếp hạng 3); Số lượng ứng dụng điện thoại thông minh được tạo ra (xếp hạng 7) và Phần chi nghiên cứu và phát triển do doanh nghiệp trang trải/tổng chi nghiên cứu và phát triển (xếp hạng 9).

Với chỉ số Chất lượng môi trường, WIPO đã thay bằng chỉ số

mới là Tỷ lệ sử dụng nguồn năng lượng phát thải các-bon thấp (%) (Việt Nam đạt 26,8%, xếp hạng 46). Đồng thời, hai chỉ số về năng lượng khác ở trụ cột này cũng có cải thiện tích cực là chỉ số Sản lượng điện, GWh/triệu dân tăng 5 bậc từ 75 năm 2023 lên 70 và chỉ số GDP/đơn vị năng lượng sử dụng tăng 4 bậc từ 72 lên 68. Chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT dù thứ hạng còn thấp nhưng đã tăng 20 bậc, từ hạng 115 năm 2023 lên hạng 95, vượt xa mục tiêu tăng 5 bậc như Nghị quyết đặt ra.

Việt Nam hiện có hơn 43 nghìn doanh nghiệp (DN) hoạt động trong lĩnh vực logistics với tiềm năng khai thác rộng mở. Theo WorldBank, chỉ số năng lực quốc gia về logistics (LPI) của Việt Nam năm 2023 xếp thứ 43/139 nước và vùng lãnh thổ, thuộc nhóm 5 nước dẫn đầu ASEAN (sau Singapore, Malaysia, Thái Lan và cùng thứ hạng với Philippines) với tốc độ phát triển của ngành logistics đạt khoảng 14-16%/năm, quy mô khoảng 40-42 tỷ USD/năm.

Không chỉ nổi bật trong bức tranh tăng trưởng khu vực ASEAN,

Việt Nam còn được cộng đồng kinh tế thế giới nhận định là “ngôi sao tăng trưởng” của châu Á. Trong tháng 10/2024, thế giới tiếp tục chú ý đến sự ổn định của nền kinh tế Việt Nam khi tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody’s và Fitch xếp Việt Nam ở mức Ba2 và BB+. Đồng thời, các tổ chức kinh tế quốc tế uy tín có những dự báo lạc quan về tăng trưởng tổng sản phẩm (GDP) của Việt Nam. Trong đó Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự báo, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ phục hồi lên 6,1% trong năm 2024 nhờ đầu tư trực tiếp nước ngoài linh hoạt và các chính sách hỗ trợ. Ngân hàng Phát triển châu Á dự báo, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam không đổi ở mức 6% vào năm 2024, trong khi Ngân hàng United Overseas Bank - UOB (Singapore) nâng dự báo tăng trưởng cả năm của Việt Nam thêm 0,5 điểm phần trăm, lên 6,4%.

Với dự báo tăng trưởng lên đến 7%, Ngân hàng HSBC khẳng định, Việt Nam sẽ tiếp tục thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) nhờ triển vọng cơ bản tích cực, đặc biệt là khả năng dòng vốn

đổ vào lĩnh vực sản xuất sẽ sớm ổn định trong tương lai nhờ các chuyển công du kết nối của Lãnh đạo cấp cao.

Đặc biệt, Báo cáo môi trường kinh doanh của Economist Intelligence Unit (EIU) nhận định, môi trường kinh doanh của Việt Nam đã chứng kiến sự cải thiện mạnh nhất trong giai đoạn 2003-2023, với điểm đánh giá đạt 1,3 điểm, cao nhất trong số 82 quốc gia, vùng lãnh thổ được nghiên cứu. Báo cáo đánh giá môi trường kinh doanh dựa trên 91 chỉ số khác nhau nhằm đưa ra đánh giá tổng quan về mức độ hấp dẫn của 82 quốc gia và vùng lãnh thổ, chiếm hơn 90% GDP toàn cầu đối với các nhà đầu tư. Theo đó, kết quả thăng hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam đạt được là nhờ vào việc áp dụng các chính sách thương mại tự do, giảm chi phí hoạt động cho các doanh nghiệp nước ngoài và đầu tư nhiều vào nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng.

Đi qua gần hết năm 2024, những mục tiêu Nghị quyết 02/NQ-CP đặt ra không chỉ là nhiệm vụ mà còn là động lực tiếp tục tích cực triển khai các nhóm giải pháp trong những tháng còn lại. Qua đó, tạo tiền đề xây đắp những thành tựu mới, để Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín là nền kinh tế có độ mở lớn, môi trường đầu tư kinh doanh tiềm năng, linh hoạt, thu hút nhiều nhà đầu tư trên thế giới./.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng Mười và 10 tháng năm 2024, Tổng cục Thống kê;
2. Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.



Ngành năng lượng Việt Nam đã, đang tiếp tục triển khai nhiều giải pháp chuyển đổi sang năng lượng sạch nhằm hướng đến phát triển bền vững và thực hiện cam kết phát thải ròng bằng không vào năm 2050. Với những ưu điểm về hiệu quả cao trong sản xuất năng lượng và chống phát thải, phát triển điện hạt nhân là một trong những lựa chọn.



# Phát triển điện hạt nhân ĐÁP ỨNG NHU CẦU NĂNG LƯỢNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

Thu Hiền

## Điện hạt nhân giúp giải bài toán năng lượng sạch

Biến đổi khí hậu với xu thế nóng ấm toàn cầu và ô nhiễm môi trường đang làm thay đổi cơ cấu nguồn điện. Năng lượng tái tạo trở thành xu thế và được ưu tiên nhiều hơn, trong khi nhiệt điện than đang giảm dần và bị hạn chế mạnh. Điện hạt nhân với khả năng giải phóng nguồn năng lượng lớn và phát thải thấp đã được một số nước lựa chọn đầu tư khai thác trong nhiều năm, đặc biệt ở các nước tiên tiến.

So sánh các loại năng lượng điện, hệ số công suất của điện hạt nhân đạt tới 85-90%, trong khi điện than, khí, dầu chỉ khoảng 70%, thủy điện và gió ngoài khơi khoảng 50%, gió trên đất liền 35%, mặt trời khoảng 23%.

Ngoài ra, điện hạt nhân có giá thành sản xuất thấp hơn các loại công nghệ phát điện khác.

Đáng chú ý là, điện hạt nhân phát thải khí nhà kính thấp nhất trong số các loại năng lượng điện, hầu như không phát thải trong quá trình vận hành. Khác với nhiệt điện than cần đốt lượng lớn nguyên liệu, thủy điện cần tích trữ nước hay năng lượng tái tạo phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, điện hạt nhân được tạo ra do phản ứng phân hạch dẫn đến sinh nhiệt mà không có chất nào bị đốt cháy. Theo các chuyên gia năng lượng hạt nhân trên thế giới, các phản ứng hạt nhân giải phóng một nguồn năng lượng rất lớn chỉ từ một lượng Uranium rất nhỏ. Cụ thể, năng lượng giải phóng từ 1 gam Uranium được cho là

tương đương với việc đốt 1 tấn dầu và lượng khí thải CO<sub>2</sub> trên 1 đơn vị kWh tính cho cả một chu kỳ sản xuất điện hạt nhân chỉ có 6 gam. Ở điện gió, tính cả xây dựng và lắp đặt thì lượng phát thải CO<sub>2</sub> này là 10 gam/kWh; điện mặt trời (tính cả sản xuất và lắp đặt) là 50 gam/kWh; trong khi các nhà máy nhiệt điện khí hiện đại nhất là 400 gam/kWh. Mức độ phát thải còn cao hơn nữa ở các nhà máy nhiệt điện than bởi để sản xuất ra 1 kWh điện, các nhà máy nhiệt điện hiện tại thải 800 gam CO<sub>2</sub>, riêng với các nhà máy được trang bị ở mức trung bình, con số phát thải có thể lên tới 1.000 gam/kWh.

Thêm vào đó, tuổi thọ điện hạt nhân với loại công nghệ mới (thế hệ III+) lên tới 60 năm và dài hơn, tạo điều kiện cho việc cung cấp



nguồn năng lượng sạch, đáng tin cậy, ổn định với giá cả hợp lý để phát triển kinh tế, xã hội. Do đó, điện hạt nhân được cho là nguồn phát điện phù hợp, có tính kinh tế cao và đặc biệt là thân thiện với môi trường.

Hiện nay, trên thế giới có 32 quốc gia đang dùng năng lượng hạt nhân để phát điện, với trên 437 lò phản ứng, tổng công suất khoảng 390.000 MWe, chiếm khoảng 10% tổng lượng điện năng toàn cầu. Dự kiến đến năm 2035, điện hạt nhân sẽ tăng hơn 30% so với hiện tại và có thêm khoảng 10-12 quốc gia tham gia. Hầu hết các quốc gia phát triển điện hạt nhân hàng đầu đều là các quốc gia phát triển mạnh hoặc đang phát triển, có trình độ khoa học công nghệ và kỹ thuật cao như: Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, Ấn Độ, Canada, Ukraine, Nhật Bản...

Xu thế phát triển điện hạt nhân tiếp tục được nhấn mạnh, khi tại Hội nghị Thượng đỉnh Hành động Khí hậu Thế giới trong khuôn khổ Hội nghị lần thứ 28 Các bên tham gia Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu (COP28) tại Các Tiểu Vương quốc Arab

Thống nhất (UAE) vào tháng 12/2023, hơn 20 quốc gia đã kêu gọi tăng gấp ba lần công suất sử dụng năng lượng hạt nhân nhằm góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và giảm lượng khí thải khiến Trái đất ấm lên. Các quốc gia này, trong đó có nước chủ nhà UAE cùng Mỹ, Nhật Bản, Ghana và một số nước châu Âu, đã ra tuyên bố khẳng định vai trò quan trọng của giải pháp này trong việc đạt được mục tiêu toàn cầu là trung hòa carbon vào năm 2050.

Mỹ là quốc gia có nhiều tổ máy điện hạt nhân nhất thế giới, đóng góp khoảng 20% sản lượng điện toàn quốc và vẫn tiếp tục phát triển nguồn điện này. Sau khi khắc phục sự cố Fukushima, Nhật Bản đã tái khởi động và tiếp tục vận hành 12 lò phản ứng hạt nhân. Theo kế hoạch, Nhật Bản sẽ duy trì điện hạt nhân ở mức 20-22%, hạn chế tối đa nhiệt điện than, đến năm 2030 sẽ đóng cửa khoảng 100 tổ máy nhiệt điện than. Điện tái tạo, điện khí hóa lỏng (LNG) và điện hạt nhân sẽ là thành phần chính trong hệ thống điện của nước này. Tại Trung Quốc, Ấn Độ và một số quốc gia khác, điện hạt nhân là một trong những lựa chọn tốt, được vận hành an toàn, là nguồn điện không phát thải khí CO<sub>2</sub>, không gây ô nhiễm môi trường và tiếp tục được sử dụng song song với năng lượng tái tạo trong thời gian tới.

Năm 2009, Việt Nam đã phê duyệt kế hoạch phát triển 2 nhà máy điện hạt nhân đầu tiên với tổng mức đầu tư dự toán khoảng 200 nghìn tỷ đồng (theo thời giá lập dự toán năm 2008), tổng công suất dự định trên 4.000 MW, sử dụng công nghệ chuyển giao của Nga và Nhật Bản. Tuy nhiên, dự án xây dựng hai nhà máy điện hạt nhân tại Ninh Thuận

đã được Quốc hội bỏ phiếu thông qua Nghị quyết dừng vào năm 2016 trên cơ sở xem xét, cân nhắc rất kỹ lưỡng điều kiện kinh tế của Việt Nam tại thời điểm đó.

Đến nay, tiềm lực và nguồn lực đất nước đã có nhiều thay đổi theo hướng phát triển đi lên. Những vấn đề mới về phục vụ đời sống và đáp ứng yêu cầu sản xuất trong bối cảnh tăng trưởng mạnh mẽ của đất nước đặt ra nhiều thách thức đối với việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đòi hỏi cần phải tìm kiếm thêm nguồn năng lượng mới thay thế, nhất là nguồn điện ổn định, có công suất lớn.

### **Lối mở cho phát triển điện hạt nhân tại Việt Nam**

Hiện nay, chuyển đổi năng lượng không chỉ là nhiệm vụ quan trọng, mà còn là yếu tố then chốt để đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội bền vững, đồng thời thực hiện cam kết của Việt Nam với thế giới đưa mức phát thải ròng về không vào năm 2050.

Nhất là trong bối cảnh nguồn than và khí của Việt Nam không đủ để sản xuất điện năng, phải nhập khẩu và phụ thuộc lớn và giá xuất khẩu của thế giới; thủy điện đã được khai thác hết tiềm năng; năng lượng tái tạo từ gió và mặt trời đang được tập trung phát triển nhưng cũng còn tồn tại một số hạn chế. Một số ngành sản xuất (ví dụ như ngành công nghiệp bán dẫn, sản xuất chip điện tử là ngành mà Việt Nam đang hướng tới), khi sản xuất cần điện năng ổn định trong thời gian dài. Nếu nguồn điện không ổn định, các mẻ sản xuất bị hỏng sẽ gây ra thiệt hại lớn đến hàng chục triệu USD.

Trong văn bản gửi các bộ, ngành và các bên liên quan để nghị tham gia ý kiến cho dự thảo

báo cáo Thủ tướng về đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch điện VIII đầu tháng 9/2024, Bộ Công Thương cho biết, rất có thể hệ thống điện sẽ đối mặt với nguy cơ thiếu hụt công suất nguồn điện rất lớn trong giai đoạn 2026-2030, tiềm ẩn rủi ro mất an ninh cung ứng điện. Theo Quy hoạch điện VIII, Việt Nam sẽ không xây dựng các nhà máy nhiệt điện than sau năm 2030, nhà máy điện khí sau năm 2035. Theo đó, các nguồn điện năng lượng tái tạo là điện gió, điện mặt trời tiếp tục ưu tiên phát triển để đảm bảo giảm phát thải carbon và mục tiêu cam kết tại Hội nghị COP26 về trung hòa carbon vào năm 2050.

Trước tình hình kể trên, Chính phủ và các Bộ, ngành đã có những động thái mới, xem xét đến khả năng nghiên cứu, tìm kiếm các nguồn năng lượng thay thế, trong đó có điện hạt nhân. Bộ Công Thương đã đề xuất phương án tăng phát triển điện mặt trời, nghiên cứu giải pháp phát triển năng lượng hạt nhân lò phản ứng mô-đun nhỏ, bao gồm nhà máy điện hạt nhân nổi.

Đáng chú ý, kết luận tại cuộc họp về tháo gỡ khó khăn cho các dự án điện khí, gió ngoài khơi ngày 12/9/2024, Thường trực Chính phủ đã đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu kinh nghiệm phát triển điện hạt nhân của các nước trên thế giới. Từ đó, đề xuất phát triển điện hạt nhân tại Việt Nam trong thời gian tới, bổ sung điện nền, giảm thiểu rủi ro thấp nhất về môi trường, báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

Một số luật liên quan đang được lấy ý kiến rộng rãi cũng nhắc đến khả năng phát triển điện hạt nhân. Trong đó, dự thảo luật Điện lực (sửa đổi) đang lấy ý kiến cũng có đề cập tới phát triển

loại hình điện này và xác định điện hạt nhân là một trong những loại năng lượng mới. Góp ý dự thảo luật Điện lực sửa đổi, Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội cũng cho rằng, Việt Nam có tiềm năng về phát triển điện hạt nhân và thời gian qua đã chuẩn bị bước đầu tư cơ bản.

Ngoài ra, theo các chuyên gia, Việt Nam bước đầu đã có sẵn một số căn cứ để có thể tiến hành nghiên cứu phát triển điện hạt nhân. Cụ thể, về điều kiện pháp lý, Việt Nam đã có hệ thống pháp quy hạt nhân, Luật Năng lượng Nguyên tử (2008), đã xây dựng được một số văn bản pháp quy hạt nhân cho quá trình triển khai xây dựng nhà máy điện hạt nhân. Bên cạnh đó, Việt Nam có mỏ Uran tiềm năng khá, cần được đánh giá đầy đủ với độ chính xác cao hơn nếu đưa vào sử dụng. Về quan hệ quốc tế và thị trường, Việt Nam có quan hệ hợp tác với nhiều cường quốc hạt nhân, Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA). Hợp tác với các quốc gia lớn như: Mỹ, Nhật Bản, Nga, hay Hàn Quốc trong lĩnh vực điện hạt nhân... sẽ củng cố quan hệ với các đối tác "chiến lược toàn diện" của Việt Nam, trong bối cảnh thị trường điện hạt nhân đang phục hồi. Về chi phí, theo nghiên cứu của Quy hoạch điện VIII, trong 11 phương án phát triển nguồn điện, tổ hợp nguồn điện với thành phần điện hạt nhân có tổng chi phí toàn hệ thống nằm trong 3 phương án thấp nhất. Bên cạnh đó, Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam (VINATOM) đã xây dựng đội ngũ nghiên cứu mạnh về công nghệ, phân tích an toàn hạt nhân. Theo VINATOM, trong 50 năm qua, Việt Nam đã đào tạo đội ngũ cán bộ hạt nhân khoảng 1.000 người, qua nhiều thời kỳ, trong đó

gần đây (2005-2020) đào tạo tổng cộng khoảng 400 cán bộ điện hạt nhân mới. Nguồn nhân lực này đến nay vẫn chưa được khai thác hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nổi trội, nhược điểm của điện hạt nhân là có thể gây thiệt hại lớn nếu xảy ra sự cố nghiêm trọng. Vì vậy, yếu tố an toàn và bền vững luôn là ưu tiên hàng đầu trong toàn bộ quá trình xây dựng và vận hành nếu điện hạt nhân được triển khai. Do đó, cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, đầy đủ với các giải pháp và ứng dụng thực tiễn về nguồn nhân lực, năng lực công nghệ, an toàn điện hạt nhân, hệ thống pháp quy, cơ sở hạ tầng, quản lý... Bên cạnh đó, cần có chủ trương sớm cho phép khôi phục lại các quan hệ hợp tác về điện hạt nhân với các nước, trên cơ sở đó đẩy mạnh đào tạo nhân lực, nghiên cứu công nghệ, an toàn hạt nhân, xây dựng năng lực quốc gia để có thể thực hiện thành công chương trình điện hạt nhân nếu Việt Nam triển khai. Đây cũng là một trong những nỗ lực của Việt Nam nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và cam kết phát thải ròng bằng không vào năm 2050./.

#### Tài liệu tham khảo

1. Thông báo số 412/TB-VPCP ngày 12/9/2024 về kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về việc tháo gỡ khó khăn cho các Dự án điện khí, điện gió ngoài khơi;
2. Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
3. Điện hạt nhân trên thế giới và đề xuất tại Việt Nam, Tạp chí Con số và Sự kiện, 2020, <https://consosukien.vn/dien-hat-nhan-tren-the-gioi-va-de-xuat-tai-viet-nam.htm>

# Thị trường mua bán - sáp nhập Việt Nam năm 2024: Khởi sắc trong những tháng cuối năm

Thu Hường

Thị trường mua bán và sáp nhập (M&A) tại Việt Nam đang cho thấy dấu hiệu tích cực trong những tháng cuối năm, đánh dấu sự phục hồi sau một giai đoạn trầm lắng kéo dài. Đặc biệt, các thương vụ M&A đình đám của các "ông lớn" trong nước và quốc tế đang góp phần tạo nên sự sôi động cho thị trường.

**Từ khóa:** Thị trường M&A, thương vụ, khởi sắc

## Nhiều tín hiệu khởi sắc từ các thương vụ đình đám

Sau một giai đoạn bùng nổ, vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam thông qua góp vốn, mua cổ phần đã chậm lại đáng kể, trong 7 tháng đầu năm 2024, trái ngược với sự gia tăng của các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn góp, mua cổ phần của nhà đầu tư ngoại giảm về lượt giao dịch và giá trị vốn góp. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 20/7/2024, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt hơn 18 tỷ USD, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm 2023. Trong khi đó, vốn giải ngân đạt hơn 12,55 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước. Riêng phần vốn góp, mua cổ phần của nhà đầu tư ngoại đạt 1.795 giao dịch, giá trị vốn góp đạt 2,27 tỷ USD, giảm lần lượt 3,1% và 45,2% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, từ tháng 8/2024 đến nay, thị trường mua bán - sáp nhập (M&A) Việt Nam đã có nhiều tín hiệu khởi sắc, khi các doanh nghiệp

đồng loạt công bố chốt thương vụ thành công.

Một trong những thương vụ M&A được nhiều người quan tâm là việc Mitsui & Co đầu tư chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Tasco Auto - một đơn vị thành viên của Tasco. Tuy giá trị thương vụ này chưa được tiết lộ, song giới chuyên gia kỳ vọng sẽ tạo cú hích lớn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và vận chuyển. Quan hệ hợp tác giữa Tasco và Mitsui tại Tasco Auto được xem là bước tiến quan trọng giúp Tasco hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Công ty. Bên cạnh việc huy động nguồn lực quan trọng về vốn, Tasco Auto sẽ có cơ hội học hỏi kinh nghiệm vận hành, quản trị quốc tế, tối ưu hiệu quả, cũng như tận dụng được vị thế, mạng lưới sẵn có từ đối tác. Đồng thời, Mitsui sẽ mang đến những giải pháp công nghệ, tư vấn và đồng hành cùng Tasco nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện cấu trúc quản trị, giúp bộ máy tinh gọn

và hiệu quả. Về phía Mitsui, đây cũng là cơ hội để doanh nghiệp Nhật Bản tham gia sâu hơn các lĩnh vực đang phát triển rất nhanh tại thị trường 100 triệu dân như Việt Nam.

Trong bối cảnh hiện tại, quan hệ hợp tác chiến lược giữa Tasco và Mitsui được thúc đẩy bởi tầm nhìn chung về việc tận dụng các cơ hội tăng trưởng mạnh mẽ trong dài hạn của lĩnh vực ô tô. Sự kết hợp giữa các lợi thế hàng đầu của Tasco trong lĩnh vực dịch vụ ô tô tại Việt Nam với kinh nghiệm, mạng lưới quốc tế và tiềm lực mạnh mẽ của Mitsui trên toàn thế giới sẽ giúp tận dụng tối đa các thế mạnh của cả hai bên, để phát triển và mở rộng kinh doanh, tăng hiệu quả hoạt động.

Ngoài thương vụ trên, hàng loạt thương vụ M&A bất động sản "chốt deal" thành công đã làm thị trường M&A của Việt Nam thêm sôi động. Điển hình, Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO thông báo hoàn tất giao dịch nâng tỷ lệ

sở hữu tại Công ty Cổ phần Hùng Vương lên 58,05% vốn điều lệ và đưa Công ty Cổ phần Hùng Vương trở thành công ty con của tập đoàn. Cụ thể, trong tháng 8/2024, KIDO đã có 2 lần mua hơn 9,5 triệu cổ phần và 4,5 triệu cổ phần của Công ty Cổ phần Hùng Vương để hoàn tất sở hữu 58,05% vốn điều lệ tại doanh nghiệp này.

Cuối tháng 9/2024, Công ty tái bảo hiểm toàn cầu AON Plc muốn bán khu phức hợp 3 tòa nhà Landmark 72 ở Hà Nội, bao gồm tòa nhà chọc trời cao thứ hai Việt Nam là Keangnam Hanoi Landmark Tower. Tài sản có giá trị gần 749 triệu USD. Một trong những bên đang quan tâm là Công ty chứng khoán Mirae Asset của Hàn Quốc.

Trong tháng 10/2024, đã có hai thương vụ M&A đến từ dòng vốn ngoại. Cụ thể, Tập đoàn Keppel (Singapore) đã tiến hành bán 70% vốn tại hai dự án bất động sản lớn ở TP. Hồ Chí Minh là Saigon Sports City (thành phố Thủ Đức) và Saigon Centre giai đoạn 3 (Quận 1), với tổng giá trị thương vụ ước tính lên đến 8.500 tỷ đồng. Đây là hai trong những thương vụ M&A bất động sản lớn nhất trong năm và có tác động lớn đến thị trường M&A Việt Nam.

Đối với dự án Saigon Sports City, Keppel cho biết công ty con là Jencity đang tiến hành thoái 70% vốn tại công ty chủ đầu tư dự án này. Trong đó, 35% vốn được bán cho Công ty TNHH HTV Đại Phước và 35% còn lại bán cho Công ty cổ phần Bất động sản Vinobly. Giá trị thương vụ tối đa vào khoảng 7.450 tỷ đồng.

Đối với dự án Saigon Centre giai đoạn 3, công ty con Himawari VN3 đã phát hành 46,3 triệu cổ phiếu phổ thông mới cho Toshin Development (một doanh nghiệp



đến từ Nhật Bản). Toshin sẽ trả khoảng 46,4 triệu USD (1.142 tỷ đồng) cho thương vụ trên, thanh toán làm 7 đợt. Đợt cuối cùng sẽ được thanh toán sau khi dự án Saigon Centre giai đoạn 3 được cấp giấy phép xây dựng.

Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, việc Keppel thoái vốn không chỉ là động thái tái cơ cấu danh mục đầu tư của tập đoàn, mà còn cho thấy sức hút mạnh mẽ của thị trường bất động sản Việt Nam đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Các dự án Saigon Sports City và Saigon Centre đều là những dự án bất động sản chiến lược tại TP. Hồ Chí Minh, giúp củng cố vị thế của thành phố này như một trung tâm kinh tế lớn của khu vực. Các thương vụ này dự kiến sẽ hoàn thành sau khi các điều kiện pháp lý cần thiết được đáp ứng.

Bên cạnh đó, những thương vụ lớn khác trong lĩnh vực bất động sản như: Nishi Nippon Railroad (Nhật Bản) thầu 25% cổ phần trong Dự án Paragon Đại Phước, rộng 45,5 ha, từ Tập đoàn Nam Long (NLG), với giá khoảng 26 triệu USD; Tập đoàn Kim Oanh (Việt Nam) hợp tác với NTT Urban Development, Sumitomo Forestry, Kumagai Gumi Co Ltd (Nhật Bản) để phát triển Dự án The One World,

một khu dân cư rộng 50 ha tại tỉnh Bình Dương.

Lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp cũng là mảnh đất tiềm năng cho M&A khi các nhà sản xuất lớn vẫn tiếp tục cam kết những khoản đầu tư tăng thêm vào Việt Nam. Tripod Technology Corporation (Đài Loan) đã mua lại một lô đất công nghiệp rộng 18 ha tại Bà Rịa - Vũng Tàu từ nhà phát triển bất động sản công nghiệp Sonadezi Châu Đức (SZC). Công ty Atlantic, Gulf and Pacific LNG (Singapore) đã mua lại 49% cổ phần của Kho cảng LNG Cái Mép tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Lĩnh vực năng lượng sạch cũng là điểm đến của vốn đầu tư từ các nước trong khu vực. Công ty Con do Semcorp (Singapore) đã mua lại phần lớn vốn góp tại 3 công ty con thuộc hệ thống của Tập đoàn Gelex, đồng thời dự kiến tiếp tục mua 73% cổ phần của công ty con thứ 4 trong hệ thống của Gelex trong nửa cuối năm 2024. Đây là một trong những thương vụ lớn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, cho thấy sự dịch chuyển mạnh mẽ của các nhà đầu tư vào các dự án năng lượng sạch tại Việt Nam. Không chỉ thế, thương vụ này còn nhấn mạnh sự hấp dẫn của thị trường Việt Nam trong bối cảnh



Chính phủ đang khuyến khích phát triển các dự án năng lượng bền vững, đồng thời cho thấy tầm nhìn dài hạn của các nhà đầu tư quốc tế về tiềm năng phát triển của ngành năng lượng tại Việt Nam.

Giới chuyên gia cho biết, thị trường đang kỳ vọng những thương vụ M&A có giá trị lớn trong quý cuối cùng năm 2024, nhất là lĩnh vực bất động sản, khi 3 luật liên quan có hiệu lực kể từ đầu tháng 8/2024.

### **Triển vọng trong những tháng cuối năm**

Triển vọng M&A những tháng cuối năm 2024 được dự báo nhiều tiềm năng, tạo đà cho các nhà đầu tư thúc đẩy thương vụ trong năm tới. Việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tạm dừng tăng lãi suất sẽ tạo ra một môi trường lãi suất ổn định, điều này có khả năng khuyến khích nhiều thương vụ và cải thiện triển vọng của thị trường M&A toàn cầu trong năm tới.

Theo các chuyên gia của S&P Global, mặc dù hoạt động M&A lắng xuống trong phần lớn năm 2023, nhiều yếu tố khác đang có khả năng thúc đẩy các nhà giao dịch tham gia vào năm 2024. Những yếu tố này bao gồm sự ổn định về tỷ giá và nhu cầu bị dồn nén, điều này có thể kích thích các thương vụ hợp nhất hoặc thoái vốn trong một số ngành nhất định.

Tại Việt Nam, thị trường M&A vẫn đang mở ra nhiều cơ hội và triển vọng nhờ vào sự củng cố các yếu tố nền tảng. Công tác cải cách thể chế và chính sách đang được thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và kinh doanh, bao gồm cả M&A.

Chính phủ cũng đang nghiên cứu để có những phản ứng chính sách kịp thời trước vấn đề thuế tối thiểu toàn cầu, góp phần thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt là

từ các tập đoàn đa quốc gia với quy mô lớn. Bên cạnh đó, quá trình thoái vốn và tái cơ cấu trong khu vực doanh nghiệp nhà nước (vốn bị chậm lại trong thời gian vừa qua) sẽ được thúc đẩy để gia tăng hiệu quả.

Với nhiều yếu tố thuận lợi, thị trường M&A Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục chứng kiến nhiều thương vụ lớn trong lĩnh vực bất động sản và tài chính vào quý cuối năm 2024 và đầu năm 2025. Đặc biệt khi Chính phủ Việt Nam đang đẩy mạnh kế hoạch nâng cấp thị trường chứng khoán lên hạng mới nổi thứ cấp của FTSE vào năm 2025, mở ra nhu cầu vốn lớn và kích hoạt các thương vụ sáp nhập quy mô lớn trong ngành tài chính và bất động sản.

Hiện tại, Việt Nam đang được xếp hạng thị trường cận biên và việc nâng hạng sẽ tạo ra làn sóng đầu tư mới, khi các quỹ đầu tư nước ngoài có thể đổ vào Việt Nam với quy mô lớn hơn. Theo nhận định của các chuyên gia, nếu Việt Nam thành công trong việc nâng hạng, dòng vốn ngoại sẽ tăng mạnh, tạo ra áp lực trên thị trường cổ phiếu và đẩy mạnh các thương vụ M&A trong các lĩnh vực như tài chính, bất động sản và năng lượng.

Trong lĩnh vực tài chính, các thương vụ M&A dự báo sẽ gia tăng mạnh mẽ trong những tháng cuối năm 2024 và đầu năm 2025. Một trong những yếu tố thúc đẩy chính là việc nâng cấp thị trường chứng khoán và nhu cầu huy động vốn để tăng cường năng lực cạnh tranh. Các ngân hàng và công ty chứng khoán lớn đã và đang triển khai các kế hoạch tăng vốn, chuẩn bị cho đợt bùng nổ hoạt động M&A sắp tới. Điển hình, Công ty Chứng khoán VietCap vừa công bố kế hoạch phát hành riêng lẻ 1.436 triệu cổ phiếu, dự kiến

thu về hơn 4.021 tỷ đồng từ 66 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Đây là một trong những động thái mạnh mẽ của VietCap nhằm tăng cường vị thế trên thị trường và chuẩn bị cho các hoạt động M&A trong tương lai gần.

Cùng với đó, bất động sản và năng lượng tái tạo cũng là hai lĩnh vực chính thu hút dòng vốn M&A trong năm 2024 và sẽ tiếp tục sôi động trong thời gian tới. Với sự cải thiện về mặt pháp lý, đặc biệt là việc có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, thị trường bất động sản Việt Nam đang được "tiếp sức" mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho các thương vụ M&A trong ngành này.

Hiệp hội Môi giới bất động sản (VARs) nhận định, các thương vụ M&A trong lĩnh vực bất động sản tiếp tục được thúc đẩy với tần suất và quy mô ngày càng lớn, với sự tham gia của các doanh nghiệp mạnh về tài chính trong và ngoài ngành, nội địa và quốc tế. VARs dự báo, hoạt động M&A trong nửa cuối năm 2024 tiếp tục sôi động với "trợ lực" từ hành lang pháp lý khi các đạo luật liên quan đến bất động sản đi vào cuộc sống.

Theo công ty bất động sản Savills Việt Nam, các nhà đầu tư nước ngoài rất quan tâm tới bất động sản Việt Nam, nhất là Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore... với những kế hoạch dài hơi và số vốn khổng lồ. Savills Việt Nam dự báo, dòng vốn FDI sẽ tiếp tục đổ vào Việt Nam và các thương vụ M&A sẽ gia tăng nhờ việc cải thiện hành lang pháp lý và sự phát triển cơ sở hạ tầng. Thị trường bất động sản khu công nghiệp cũng sẽ là điểm đến chính của dòng vốn ngoại, khi nhu cầu về mặt bằng sản xuất tăng cao từ các nhà đầu tư nước ngoài./



# Ngành nông nghiệp

## TĂNG SỰ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRƯỚC THIÊN TAI KHẮC NGHIỆT

Ngọc Linh

Việt Nam là một trong số những quốc gia trên thế giới dễ bị tổn thương nhất trước biến đổi khí hậu, trong đó nông nghiệp là lĩnh vực chịu tác động nặng nề nhất. Năm 2024, ngành nông nghiệp Việt Nam đã bị ảnh hưởng bởi những cơn bão cùng những trận lũ lụt nghiêm trọng. Sau thiệt hại, ngành nông nghiệp nỗ lực khắc phục, đẩy nhanh phục hồi sản xuất, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng của ngành trong những tháng cuối năm 2024. Về lâu dài, việc tìm kiếm các giải pháp về chính sách nhằm chủ động hơn trong công tác ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai là điều các chuyên gia quan tâm.

**Từ khóa:** Nông nghiệp, phục hồi sản xuất, thiệt hại, thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu.

*Viet Nam is one of the world's most vulnerable countries to climate change, in which agriculture is the sector most heavily affected. In 2024, Vietnam's agricultural sector was devastated by storms and severe floods. After the damage, the agricultural sector is making efforts to overcome and accelerate production recovery, contributing to achieving the growth target of this sector in the last months of 2024. In the long term, finding policy solutions to be more proactive in responding to and overcoming the consequences of natural disasters is what experts are interested in.*

**Keywords:** Agriculture, production recovery, damage, natural disasters, storms and floods, climate change.

### Ngành nông nghiệp chịu thiệt hại nặng nề do thiên tai

Bước vào mùa mưa bão năm nay, ngành nông nghiệp nước ta phải gồng mình chống chịu trước sự tàn phá rất lớn của cơn bão số 3 (bão Yagi) - cơn bão được đánh giá mạnh nhất trong 30 năm

trên Biển Đông và trong 70 năm qua trên đất liền. Theo thống kê, sau những diễn biến của bão lịch sử số 3 và hoàn lưu sau bão trong tháng 9/2024, sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản của 26 tỉnh, thành phố phía Bắc thiệt hại nặng nề. Có tới gần 284,5 nghìn ha lúa

và trên 61,100 ha hoa màu bị ngập úng, hư hỏng; gần 39,2 nghìn ha cây ăn quả bị hư hại; khoảng 190 nghìn ha rừng bị tàn phá; 35 nghìn ha và 11,8 nghìn lồng bè nuôi trồng thủy sản bị hư hỏng, cuốn trôi; 44,2 nghìn con gia súc và 5,6 triệu con gia cầm bị chết do ngập lũ.

Cũng do bão và mưa lũ, hệ thống đê điều vốn được coi là “thành trì vững chắc” bảo vệ tài sản nói riêng và bảo đảm an toàn cho người nông dân cũng bị phá hủy. Tại 15 tỉnh, thành phố bị bão số 3 quét qua đã xảy ra 803 sự cố đê điều. Bên cạnh đó có 2,3 nghìn công trình thủy lợi đóng vai trò quan trọng, mang tính chiến lược lâu dài trong việc đảm bảo tưới, tiêu cho ngành nông nghiệp bị hư hỏng.

Tháng 10/2024, các tỉnh miền Trung lại phải chống chọi với cơn bão số 6, khiến một số công trình thủy lợi, kênh mương tại các tỉnh bị xói lở; nhiều cây ăn quả, hoa màu bị hư hỏng. Đặc biệt, tại Quảng Bình, mưa lớn sau bão đã khiến nước lũ lên cao và nước ngập kéo dài trong nhiều ngày, để lại thiệt hại nặng nề cho ngành nông nghiệp địa phương, hơn 580ha diện tích hoa màu, rau màu và hơn 300 ha diện tích rừng bị thiệt hại; gần 193.000 gia súc, gia cầm, vật nuôi khác bị chết, cuốn trôi; gần 600ha diện tích nuôi cá ao hồ nhỏ, mặt nước lớn, cá-lúa bị thiệt hại; khoảng 9 km đê bao bị sạt lở, hư hỏng cùng hơn 18 km kênh mương bị sập, hư hỏng.

Tại tâm lũ, huyện Lệ Thủy bị thiệt hại 310 ha hoa màu, rau màu; hơn 15 ha diện tích trồng cây lâu năm; 75 ha diện tích trồng cây hàng năm; hơn 43 nghìn con gia cầm, gần 250 gia súc bị chết, cuốn trôi và khoảng 400 ha diện tích nuôi cá chịu ảnh hưởng trong trận lụt lịch sử này. Còn tại các huyện khác là Quảng Ninh, Bắc Trạch và thành phố Đông Hới cũng có hơn 60 ha diện tích rau màu, hoa màu bị hư hỏng; 6 hồ nuôi tôm ước tính thiệt hại; một số thuyền cá của ngư dân bị sóng đánh chìm. Ngoài ra, hơn 5 km đường đê bao

bị sạt lở, hư hỏng; khoảng 11 km kênh mương bị sập, hư hại.

Trước những hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra, thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, ngành nông nghiệp đã chủ động khắc phục thiệt hại để đẩy nhanh phục hồi sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống người dân, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng của ngành trong những tháng cuối năm 2024.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã huy động chuyên gia, lực lượng chuyên môn, cán bộ khuyến nông cơ sở đến từng hộ dân, cơ sở sản xuất bị thiệt hại do bão, lũ để trực tiếp hướng dẫn người nông dân khôi phục sản xuất. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản tại các khu vực bị ảnh hưởng do bão, lũ; hướng dẫn lựa chọn giống, loài thủy, hải sản phù hợp với điều kiện nuôi thay cho những giống, loài có thời gian nuôi dài, không có sẵn nguồn giống.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh hợp tác, kết nối giữa các địa phương, cơ sở sản xuất, cung cấp giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường, trang thiết bị, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp với các địa phương, người dân, cơ sở sản xuất bị thiệt hại do bão, lũ để cung ứng, hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất. Phối hợp với lực lượng hải quan và cơ quan có liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc nhập khẩu con giống, vật tư để phục vụ sản xuất trong trường hợp nguồn cung trong nước không bảo đảm. Hướng dẫn vệ sinh vườn ươm, xử lý diện tích rừng bị thiệt hại, khai thác tận thu gỗ rừng trồng bị tàn phá theo quy định; nhanh chóng hồi phục hoặc trồng lại rừng ngay khi thời tiết thuận lợi.

Kết quả, ngành lâm nghiệp đã huy động nguồn cây giống để phục hồi 17.000ha rừng bị thiệt hại. Cục Lâm nghiệp cũng sớm ban hành công văn số 1339/LN-PTR hướng dẫn địa phương khắc phục thiệt hại về rừng. Đối với trồng trọt, các doanh nghiệp cam kết không tăng giá bán giống, vật tư nông nghiệp, hỗ trợ tối đa khôi phục sản xuất. Cục Trồng trọt cũng phối hợp với các doanh nghiệp khẩn trương cung cấp giống rau, giống lúa và vật tư cần thiết đến từng địa phương. Về chăn nuôi, các giống gia cầm như gà và thủy cầm đã được cung cấp kèm thức ăn để giúp bà con nông dân tái đàn nhanh chóng.

Lãnh đạo các địa phương nơi bị ảnh hưởng của bão, lũ cũng quyết liệt chỉ đạo rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp và thực hiện các biện pháp đẩy nhanh tốc độ khôi phục sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy, hải sản. Tích cực huy động tối đa các nguồn lực của địa phương (ngân sách địa phương, quỹ phòng chống thiên tai và các nguồn lực hợp pháp khác) triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ cho các hộ nông dân bị thiệt hại do bão, lũ để người dân có nguồn vốn nhanh chóng khôi phục hoạt động sản xuất nông nghiệp. Đồng thời kiểm tra, rà soát, đánh giá các công trình đê điều, thủy lợi bị ảnh hưởng, sạt lở, lún sụt, từ đó huy động nguồn lực thực hiện các biện pháp xử lý cấp bách các điểm sạt lở, hư hỏng và đưa vào kế hoạch cải tạo, sửa chữa, đầu tư, nâng cấp.

**Tăng sự chủ động trong ứng phó và khắc phục hậu quả trước thiên tai**

Nông nghiệp được xác định là một trụ cột quan trọng của nền kinh tế. Sau những cơn bão lũ trên,

các nhà dự báo bão cảnh báo Việt Nam có thể còn hứng chịu nhiều siêu bão hơn, điều này cũng có nghĩa ngành nông nghiệp có nguy cơ tiếp tục bị tàn phá nặng nề. Do đó, bên cạnh việc hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khôi phục sản xuất nông nghiệp tại vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra, thì việc tìm các giải pháp về chính sách nhằm chủ động hơn trong công tác ứng phó với thiên tai là điều các chuyên gia quan tâm.

Để đối phó với các hiện tượng cực đoan, phòng ngừa rủi ro, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh đối với ngành nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ động, tăng cường theo dõi, cảnh báo và chỉ đạo các địa phương kịp thời ứng phó với thiên tai; chủ động xây dựng phương án phòng chống, ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai một cách hiệu quả; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp đã và đang phát triển hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng đa dạng hóa; kỹ thuật canh tác, gắn thâm canh tăng năng suất với bảo vệ tài nguyên môi trường để giảm thiểu phát thải khí nhà kính từ hoạt động nông nghiệp, từ đó kiểm soát rủi ro do tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

Năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 02/2017/NĐ-CP về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, song theo đánh giá việc thực hiện Nghị định này chưa mang lại hiệu quả. Hiện Bộ NN&PTNT đang dự thảo Nghị định quy định về cơ chế, chính sách

hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh thực vật, nhằm tháo gỡ những khó khăn, tồn tại, bất cập trong thực tiễn thi hành Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, cũng như đảm bảo tính khả thi, thuận lợi cho người dân khi triển khai thực hiện và hiệu quả trong công tác khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh thực vật gây ra.

Với mong muốn nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu, các chuyên gia cho rằng cần có sự chuẩn bị tốt hơn nữa. Trước hết, cần xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quy mô, mức độ tổn thất do thiên tai, dịch bệnh xảy ra làm cơ sở thống nhất cho việc xác định tổn thất và thiệt hại để bồi thường nhằm bảo đảm tính minh bạch trong quá trình xác định thiệt hại.

Năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2018/NĐ-CP quy định về bảo hiểm nông nghiệp và chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp, nhằm khuyến khích doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện bảo hiểm nông nghiệp và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sản xuất trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chủ động khắc phục và bù đắp thiệt hại về tài chính do các rủi ro xảy ra trong quá trình sản xuất. Bảo hiểm nông nghiệp được kỳ vọng là "lá chắn" tài chính trước rủi ro thiên tai, tuy nhiên đến nay

khái niệm này vẫn còn khá xa lạ đối với người nông dân.

Từ những hậu quả nặng nề của các trận bão, lũ lịch sử vừa qua cho thấy cần đưa chính sách bảo hiểm nông nghiệp đi vào thực tế hơn nữa. Theo đó, cần đẩy mạnh việc triển khai các chương trình bảo hiểm nông nghiệp bằng việc có các khung chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia bảo hiểm. Ngày 09/5/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp, trong đó cho phép dùng ngân sách hỗ trợ cho bà con nông dân đến 20% phí bảo hiểm, song cần có thêm hướng dẫn cụ thể về quy tắc, quy trình bảo hiểm để triển khai. Cùng với đó, cần mở rộng phạm vi bảo hiểm đối với nhiều loại hình nông sản và cây trồng khác; quy định cơ quan có trách nhiệm giám sát việc thanh toán, chi trả bồi thường đối với người nông dân bị tổn thất, để việc nhận tiền được đúng hạn, kịp thời tái đầu tư, sản xuất.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng tiêu cực, thiệt hại ngày càng gia tăng và diễn biến khó lường thì sự chủ động trong ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai sẽ giúp ngành nông nghiệp Việt Nam phát triển toàn diện và bền vững./.



# Phát triển rừng ngập mặn TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CHO NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG

Trang Nguyễn

Rừng ngập mặn (RNM) đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống con người, được xem là “vườn ươm” cho nhiều loài sinh vật biển, làm “lá chắn” hiệu quả của vùng ven biển trước những cơn bão và sóng thần giúp giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu. Đặc biệt, Nghị định số 119/2016/NĐ-CP của Chính phủ đã nhấn mạnh tới vai trò quan trọng của RNM với cam kết bảo tồn và phát triển RNM theo hướng bền vững, đặc biệt tại các vùng ven biển.

Từ khóa: Rừng ngập mặn, ven biển, bức tường xanh, biến đổi khí hậu, thiên tai...

## Phát triển rừng ngập mặn trong phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế cho người dân địa phương

Với chiều dài bờ biển hơn 3.000km, Việt Nam nằm trong số 10 quốc gia có chỉ số cao nhất về chiều dài bờ biển so với diện tích lãnh thổ, chạy dọc theo 28 tỉnh và thành phố từ Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh) đến Cà Mau. Dọc theo đường bờ biển, có một số khu rừng ngập mặn lớn như: RNM Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh), RNM Rú Chà (tỉnh Thừa Thiên - Huế), RNM nguyên sinh ở Tam Giang (tỉnh Quảng Nam), RNM ở Cà Mau. Đặc biệt, RNM Cần Giờ được mệnh danh

là khu RNM đẹp nhất của khu vực Đông Nam Á.

RNM ở nước ta nhiều về số lượng, đa dạng về chủng loại và được phân bố từ Bắc đến Nam, trong đó, rừng quốc gia U Minh là RNM lớn nhất Việt Nam. Thực vật ở RNM chủ yếu là các loại cây có bộ rễ nơm, như: Đước, sù, vẹt, tràm, mắm, cùng các loài cỏ, cây bụi,... làm “bức tường” chắn sóng, giữ đất, tạo điều kiện cho trầm tích bồi tụ nhanh hơn. Đây cũng là nơi cư trú của các loài chim; vườn ươm cho các loài cá, đồng thời RNM còn có tác dụng như “bộ lọc” hấp thu các chất độc hại trong nước, điều hòa khí hậu trong vùng, bảo vệ cuộc sống con người.

Những năm qua, nhiều địa phương đã tích cực trồng RNM để tạo ra những thành lũy chống lại bão, triều cường, xâm nhập mặn, giúp tăng khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, góp phần làm giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính, đồng thời cải thiện sinh kế cho cộng đồng dân cư ven biển.

Tỉnh Cà Mau với chiều dài bờ biển 254km, có 41 xã, thị trấn ven biển và cận ven biển. Người dân các xã ven biển hằng năm phải chống chọi với mưa bão, triều cường và các hình thái thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu. Trước tình trạng đó, tỉnh Cà Mau đã phối hợp với Chương trình



Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam thông qua Dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” (GCF) đã phát triển RNM trở thành vùng đệm quan trọng chống lại bão, triều cường, xâm nhập mặn, góp phần làm giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính, cải thiện sinh kế cho cộng đồng dân cư ven biển. Đặc biệt, không chỉ người dân ven biển của tỉnh Cà Mau, từ năm 2017 đến tháng 7/2024, thông qua Dự án GCF đã giúp người dân ở các tỉnh như: Nam Định, Thanh Hóa, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi phục hồi được 4.260ha RNM. Cụ thể, tại tỉnh Nam Định đã trồng phục hồi được 377ha RNM góp phần tạo sự vững chắc của “bức tường xanh” bảo vệ đê biển. Theo sự phục hồi diện tích RNM, các loài thủy sản trong RNM ngày càng phong phú và đa dạng hơn giúp nhiều gia đình không có tàu, thuyền đi biển, hằng ngày có thể khai thác thủy sản ngay dưới tán RNM để tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống của gia đình.

Trước diễn biến ngày càng tiêu cực của biến đổi khí hậu, nghiêm trọng nhất là tình trạng sạt lở bờ biển, ven sông làm mất rừng, mất đất sản xuất của người dân, tỉnh Bến Tre đã tập trung quản lý, bảo vệ và từng bước nhân rộng diện tích RNM. Đến nay, RNM ven biển Bến Tre được đánh giá là một trong những hệ sinh thái giàu có nhất về thành phần loài, là nơi chuyển tiếp giữa đất liền và biển. Theo kế hoạch, trong giai đoạn 2021 - 2030, tỉnh Bến Tre sẽ tập trung bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có và diện tích rừng được trồng mới. Theo đó, Tỉnh phấn đấu tỷ lệ che phủ rừng đạt 2% vào năm 2025

và 2,1% vào năm 2030; tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp 1,52%/năm... Để quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, Bến Tre đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, giúp họ thấy được lợi ích trước mắt và lâu dài của việc trồng RNM để bảo vệ tốt hơn những khu RNM và bảo vệ môi trường sinh thái của địa phương. Chỉ tính từ năm 2020 đến nay, tỉnh Bến Tre đã trồng mới thêm 205ha rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 82ha.

Trong nhiều năm qua, từ các chương trình, dự án, tổ chức hỗ trợ đầu tư, trên địa bàn Thừa Thiên Huế hàng chục km bờ biển đã được phủ xanh bởi hàng ngàn ha RNM. Những khu RNM không chỉ phục hồi môi trường biển, giúp ngăn gió bão, triều cường, chống sạt lở, giảm thiểu rủi ro thiên tai mà còn tạo sinh kế bền vững cho hàng ngàn cư dân vùng ven biển, cửa sông. Nhiều loại hải sản tự nhiên như: Tôm, cá, cua... dưới tán RNM là nguồn lợi thủy sản đặc hữu có giá trị kinh tế cao của Tỉnh. Những tán RNM đã giúp bà con nơi đây đánh bắt dễ dàng và năng suất hơn từ đó đã giúp nhiều hộ dân có cuộc sống ổn định và thoát nghèo. Từ năm 2015 đến nay, thông qua các dự án triển khai trồng RNM, trên địa bàn Tỉnh đã trồng được 342,19ha. Hiện toàn tỉnh có 347,42ha RNM. Chỉ riêng các đai RNM trên phá Tam Giang đã góp phần ngăn gió, giảm sóng, bảo vệ các tuyến đường ven phá; là nơi neo đậu ghe thuyền an toàn trong bão lũ. RNM trở thành nơi trú ngụ, bãi đẻ, sinh sôi, kết hợp với các hoạt động bảo tồn, tái tạo nguồn lợi thủy sản; nhiều loài thủy sản đang từng bước phục hồi. Đặc biệt, các hoạt động nuôi trồng thủy sản, đê đập ở các ao hồ được bảo vệ tốt hơn. Một số bà con

đã mạnh dạn đầu tư các điểm dừng chân trên các ao hồ để khách có thể tham quan, nghỉ ngơi khi tham gia các hoạt động trải nghiệm trên phá Tam Giang... Nhận thấy rõ lợi ích từ RNM mang lại, các địa phương ven biển của tỉnh Thừa Thiên Huế đã và đang thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền bảo vệ rừng bên cạnh việc tiếp tục đẩy mạnh công tác trồng RNM.

Tại tỉnh Thanh Hóa với 355ha RNM trồng ven dải đê biển tại xã Đa Lộc (huyện Hậu Lộc) và xã Nga Thủy (huyện Nga Sơn) đã góp phần ngăn chặn sóng biển và triều cường, bảo vệ đê biển, giảm thiểu rủi ro thiên tai, bảo vệ tính mạng và tài sản cho khoảng 5.000 người dân địa phương.

### **Giải pháp phát triển rừng ngập mặn trong phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế cho người dân địa phương**

Trong những năm qua, với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, Việt Nam đã trồng và phục hồi hơn 4 nghìn ha RNM. Đây là con số cho thấy thành quả những nỗ lực bảo vệ RNM của Việt Nam. Theo đánh giá của Bộ NN&PTNT, RNM có tác dụng duy trì cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học, đặc biệt là vai trò phòng hộ của RNM như bức tường xanh vững chắc bảo vệ bờ biển, đê biển, hạn chế xói lở và các tác hại của bão lụt. Người dân vùng ven biển nơi đang được hưởng lợi và nhận được sự bảo vệ từ những cánh RNM đã có nhiều thay đổi trong nhận thức, tư duy và đang ngày càng bảo vệ tốt hơn cho những cánh RNM. Việc tận dụng các hệ sinh thái mà RNM tạo ra đã mang lại nhiều lợi ích kinh tế lâu dài cho các cộng đồng sống dựa vào RNM như: Phát triển du lịch sinh thái, bảo tồn thiên nhiên và cơ hội thu nhập từ giao dịch tín chỉ carbon...

Tuy nhiên, RNM ở nước ta đang có nguy cơ bị đe dọa nghiêm trọng do thu hẹp về diện tích vì tình trạng khai thác, chặt phá rừng, những cơn gió, bão, sóng biển cũng là nguyên nhân làm thu hẹp diện tích RNM. Bên cạnh đó, tình trạng ô nhiễm môi trường cũng gây ảnh hưởng đến diện tích RNM.

Để phát triển RNM trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục tập trung vào các giải pháp như:

*Một là*, tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật giúp nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển rừng cho người dân vùng rừng; nâng cao năng lực của lực lượng trực tiếp quản lý bảo vệ rừng thông qua việc tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo chuyên môn... lồng ghép với chương trình giáo dục pháp luật của các Sở, ban, ngành và các lớp tập huấn do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ.

*Hai là*, tăng cường công tác bảo vệ, phát triển RNM tại địa phương ven biển; đánh giá chính xác vai trò của RNM trong việc tích lũy carbon, giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới thực hiện Net Zero carbon vào năm 2050.

*Ba là*, cần quản lý RNM theo hướng tiếp cận hệ sinh thái; Quy hoạch tổng hợp ven bờ, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững; tạo cơ sở pháp lý, cam kết bảo vệ rừng đối với những hộ có liên quan.

*Bốn là*, nghiên cứu phát triển các ngành nghề nuôi trồng thủy sản ở các vùng ven biển như: Nuôi sò, nuôi vạng hoặc các loài cá có giá trị kinh tế cao để thay thế nghề nuôi tôm ở các vùng RNM. Đồng thời cần cải thiện cơ cấu và đa dạng hóa nuôi trồng thủy sản nhằm đáp ứng nhu cầu khắt khe của thị trường và giảm thiểu nguy cơ bệnh dịch.

*Năm là*, chính quyền cần tạo điều kiện thuận lợi để duy trì sự phát triển, làm chậm quá trình suy thoái của RNM hiện tại; tạo không gian và điều kiện thuận lợi, nhằm thúc đẩy sự phát triển của RNM ra phía biển; phân vùng để quản lý, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái RNM.../.

**Tài liệu tham khảo**

Phát huy giá trị rừng gắn với mục tiêu Net-Zero và phát triển bền vững (<https://tainguyenvamoitruong.vn/phan-huy-gia-tri-rung-gan-voi-muc-tieu-net-zero-va-phat-trien-ben-vung-cid118259.html>)

"Hồi sinh" rừng ngập mặn (<https://www.qdnd.vn/xa-hoi/cac-van-de/hoi-sinh-rung-ngap-man-800285>)

Bến Tre: Trồng rừng ngập mặn ứng phó thiên tai (<https://baotainguyenmoitruong.vn/ben-tre-trong-rung-ngap-man-ung-pho-thien-tai-381602.html>)

# Cách sử dụng hợp lý số liệu để phân tích, đánh giá NÂNG CAO NĂNG SUẤT CÁC NHÂN TỐ TỔNG HỢP

**PGS.TS. Tăng Văn Khiên**

*Hội Thống kê Việt Nam*

**ThS. Nguyễn Thị Mão**

*Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên*

**N**ăng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) là năng suất tính trên cơ sở kết hợp chung hai nhân tố đầu vào là vốn và lao động. Nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp là căn cứ quan trọng để nâng cao chất lượng tăng trưởng và đẩy mạnh phát triển bền vững của một quốc gia, một địa phương cũng như của các ngành, các lĩnh vực hay các loại hình kinh tế.

Liên quan đến nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp, Hệ thống chỉ tiêu Thống kê Quốc gia ban hành năm 2022 yêu cầu tính toán và công bố hai chỉ tiêu là Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp và Tỷ trọng đóng góp của các nhân tố vốn, lao động và năng suất các nhân tố tổng hợp vào tốc độ tăng trưởng chung.

Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp là tỷ lệ tăng lên của kết quả sản xuất do nâng cao hiệu quả sử dụng các nhân tố đầu vào là vốn và lao động.

Theo phương pháp hạch toán, tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp ( $I_{TFP}$ ) được xác định bằng cách lấy tốc độ tăng kết quả sản xuất ( $I_Y$ ) trừ đi tỷ lệ tăng lên của kết quả sản xuất do tăng vốn ( $a.I_K$ ) và tỷ lệ tăng lên của kết quả sản xuất do tăng lao động ( $b.I_L$ ) như công thức 01:

$$I_{TFP} = I_Y - (a.I_K + b.I_L); \quad (0.1)$$

Trong đó:

$I_K$  là tốc độ tăng của vốn và  $I_Y$  là tốc độ tăng của lao động;

a và b là hệ số đóng góp của vốn và lao động (a + b = 1).

Tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế ( $d_F$ ) là tỷ lệ phần trăm của tăng TFP chiếm trong phần trăm tăng lên của kết quả sản xuất, tính như công thức 02:

$$d_F = \dot{I}_{TFP} : \dot{I}_Y \times 100; \quad (02)$$

Kết quả sản xuất nếu là chung toàn nền kinh tế của cả nước sẽ là chỉ tiêu tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và của các tỉnh thành phố sẽ là chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), còn nếu là của từng ngành, từng lĩnh vực hay loại hình kinh tế... sẽ là chỉ tiêu giá trị tăng thêm. Trong bài báo nếu không nói cụ thể thì kết quả sản xuất sẽ dùng GDP để đặc trưng chung.

Ví dụ tính toán tốc độ tăng TFP và tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế năm 2022 của Tỉnh "H" với số liệu như sau:

- Tốc độ tăng GRDP :  $\dot{I}_Y = 7,15\%$ ;
- Tốc độ tăng vốn :  $\dot{I}_K = 8,52\%$ ;
- Tốc độ tăng lao động :  $\dot{I}_L = 1,14\%$

Và biết thêm hệ số đóng góp của lao động b = 0,6050, cũng có nghĩa là có hệ số đóng góp của vốn a = 1 - 0,6050 = 0,3950.

Theo số liệu đã cho, áp dụng công thức 01 và 02 ta tính được:

- Tốc độ tăng TFP ( $\dot{I}_{TFP}$ ):  
 $= 7,15 - (0,3950 \cdot 8,52 + 0,605 \cdot 1,14) =$   
 $= 7,15 - (3,3654 + 0,6897) = 3,0949 (\%).$

- Tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng GDP:

$$= 3,0949 : 7,15 \cdot 100 = 43,29\%.$$

Khi phân tích, đánh giá về tốc độ tăng TFP cần phải sử dụng số liệu kết hợp đồng thời cả hai chỉ tiêu: Tốc độ tăng TFP và Tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế.

Từ số liệu trên ta nhận định đánh giá về nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp của Tỉnh "H": Tốc độ tăng TFP năm 2022 đạt 3,0949%, tương ứng với tỷ trọng đóng góp vào tăng trưởng GRDP là 43,29%.

Trong thực tế hiện nay có một số tỉnh, thành phố khi phân tích, đánh giá và đề xuất mục tiêu phấn đấu nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp thường chỉ chú trọng hoặc tập trung vào chỉ tiêu tỷ trọng

đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế, và nếu như vậy thì sẽ có những hạn chế gì?

Có thể trả lời câu hỏi nêu trên qua xem xét ví dụ cụ thể về kết quả tính toán và so sánh tốc độ tăng TFP của Tỉnh "B" qua hai năm 2019 và 2020 sau đây:

Năm 2019 Tỉnh "B" có tốc độ tăng GRDP đạt 8,55%, và tốc độ tăng TFP đạt 3,7154%, từ đó sẽ có tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng GRDP là:

$$d_{TFP} = 3,7154 : 8,55 \cdot 100 = 43,45\%;$$

Năm 2020 Tỉnh "B" có tốc độ tăng GRDP đạt 2,75% và tốc độ tăng TFP đạt 1,6235%, từ đó sẽ có tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng GRDP là:

$$d_{TFP} = 1,6235 : 2,75 \cdot 100 = 59,04\%;$$

Số liệu ví dụ trên cho thấy nếu chỉ dựa vào tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng GRDP thì năm 2020 Tỉnh "B" có kết quả tốt hơn năm 2019, vì có tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng GRDP cao hơn (59,04% so với 43,45%). Nhưng nếu xét toàn diện thì năm 2019 phải là có kết quả tốt hơn vì tốc độ tăng TFP cao hơn đáng kể so với năm 2020 (3,7154% so với 1,6235%); số dĩ tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng GRDP năm 2020 thấp hơn năm 2020 vì phải so với tốc độ tăng GRDP cao hơn (tốc độ tăng GRDP là 8,55% so với 2,75%).

Một thực tế nữa, nếu gặp trường hợp tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt giá trị âm hoặc bằng không thì không thể tính được tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế và khi đó nếu chỉ dựa vào tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế thì không có số liệu để đánh giá.

Tóm lại, khi phân tích, đánh giá kết quả nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp không nên chỉ dựa tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế, mà phải kết hợp cả hai: Tốc độ tăng TFP và Tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế; trong đó trước hết phải là tốc độ tăng TFP./

### Tài liệu tham khảo

1. Luật Thống kê và một số văn bản hướng dẫn thi hành, NXB Dân Trí năm 2022;
2. "Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp - Phương pháp tính và ứng dụng" do PGS. TS. Tăng Văn Khiên làm chủ biên, NXB Thống kê năm 2018.
3. "Một số lưu ý khi tính toán và phân tích tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp"- Bài báo đăng trên website của Viện Năng suất Việt Nam năm 2024.



# Khoa học dữ liệu CÔNG CỤ ĐẢM BẢO THÀNH CÔNG CHO TIẾN TRÌNH chuyển đổi số của Việt Nam

Bích Ngọc



## Khoa học dữ liệu ảnh hưởng lớn đến nhiều lĩnh vực, nhiều khía cạnh trong cuộc sống hiện đại

Khoa học Dữ liệu (Data Science) là một lĩnh vực đa ngành, kết hợp giữa Toán học, Thống kê, Khoa học Máy tính và kiến thức chuyên môn trong các lĩnh vực cụ thể để phân tích, hiểu và tạo thông tin có giá trị từ các tập dữ liệu lớn.

Khoa học Dữ liệu bao gồm 4 bước quan trọng: Thu thập dữ liệu; Xử lý dữ liệu; Phân tích dữ liệu; Trực quan hóa dữ liệu và Ra quyết định. Đây là một quá trình thu thập, phân tích dữ liệu và tìm ra giá trị từ những thông tin có được để đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu thực tế. Trong quá trình này, dữ liệu hay thông tin là yếu tố đầu vào. Tuy nhiên, để biến

## Nhân kỷ niệm Ngày Thống kê thế giới (20/10 hàng năm), Tạp chí Con số và Sự kiện có bài viết bàn thảo về tầm quan trọng của khoa học dữ liệu đối với xã hội và thống kê chính là một phần không thể tách rời của khoa học dữ liệu

dữ liệu thành thông tin có ý nghĩa đòi hỏi những nhà khoa học dữ liệu phải thành thạo trong việc sử dụng các công cụ và phương pháp như toán học, thống kê, kỹ thuật phần mềm và máy học.

Trong thời đại số, với sự phát triển không ngừng của công nghệ,

lượng dữ liệu ngày càng tăng, khiến vai trò của ngành khoa học dữ liệu trong xã hội ngày càng trở nên quan trọng. Khoa học dữ liệu ảnh hưởng lớn đến nhiều lĩnh vực, nhiều khía cạnh trong cuộc sống hiện đại của nhiều quốc gia trên thế giới và Việt Nam không phải là ngoại lệ.

Đối với doanh nghiệp, khoa học dữ liệu giúp phân tích hành vi khách hàng, dự đoán doanh số, để từ đó cấu trúc, phát triển và cải tiến doanh nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị mới. Hiện nhiều doanh nghiệp, từ startup đến tập đoàn lớn, đã bắt đầu đầu tư vào khoa học dữ liệu để nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng nhu cầu thị trường. Đơn cử như các công ty VinGroup, VNG, FPT... đang áp dụng các giải pháp dữ liệu để cải thiện dịch vụ khách hàng và quản lý chuỗi cung ứng.

Trong lĩnh vực y tế, khoa học dữ liệu đang thay đổi cách mà chúng ta tiếp cận chăm sóc sức khỏe thông qua phân tích dữ liệu bệnh nhân, dự đoán dịch bệnh; nghiên cứu và phát triển thuốc dựa trên dữ liệu bệnh nhân...

Lĩnh vực giao thông vận tải, khoa học dữ liệu đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa hệ thống giao thông, ví dụ như dự đoán lưu lượng giao thông thông qua phân tích dữ liệu lịch sử

và theo dõi tình trạng giao thông; tối ưu hóa lộ trình cho các phương tiện và lên kế hoạch cho các chuyến đi; quản lý hệ thống vận tải công cộng thông qua phân tích dữ liệu hành khách, từ đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cộng đồng. Điển hình như các công ty như Uber và Grab sử dụng thuật toán định tuyến thông minh để tính toán lộ trình nhanh nhất cho tài xế dựa trên dữ liệu thời gian thực về giao thông, thời tiết và tình trạng đường, qua đó vừa giúp tiết kiệm thời gian vừa giảm thiểu chi phí nhiên liệu.

Khoa học dữ liệu cũng có thể cải thiện chất lượng giáo dục và kết quả học tập thông qua phân tích kết quả học tập (sử dụng dữ liệu để theo dõi sự tiến bộ của học sinh, xác định những điểm mạnh và yếu, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp) hay cá nhân hóa học tập phù hợp với từng cá nhân, giúp mỗi học sinh học hiệu quả hơn...

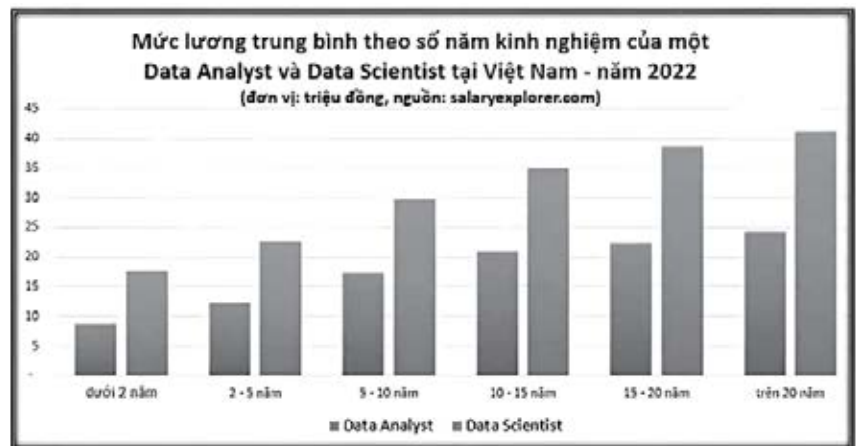
Trong lĩnh vực giải trí, khoa học dữ liệu đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao trải nghiệm người dùng. Hiện các nền tảng như Netflix, Spotify và YouTube sử dụng thuật toán học máy để phân tích thói quen xem hoặc nghe của người dùng, từ đó đề xuất nội dung phù hợp để cải thiện trải nghiệm người dùng. Điều này không chỉ nâng cao sự hài lòng của người dùng mà còn tăng thời gian họ dành cho nền tảng. Bên cạnh đó, khoa học dữ liệu giúp các nhà sản xuất nội dung theo dõi thị hiếu, dự đoán xu hướng của khán giả để đưa ra quyết định chiến lược.

Chính phủ Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển đổi số và ngành khoa học dữ liệu đóng vai trò quan trọng trong quá trình này. Việc áp dụng các giải pháp dữ liệu vào quản lý nhà nước, xây dựng

Chính phủ điện tử và phát triển các thành phố thông minh, giúp cải thiện hiệu quả quản lý và cung cấp dịch vụ công. Bên cạnh đó, Việt Nam đang định hướng xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia với vai trò là trụ cột dữ liệu chính, để tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ số, thúc đẩy kinh tế số và hình thành xã hội số ở nước ta. Trong nền kinh tế số, xã hội số mà Việt Nam đang xây dựng và phát triển, khoa học dữ liệu đồng thời sẽ giúp Chính phủ có những đánh giá, phân tích, đưa ra những quyết sách phù hợp thông qua khai thác tối ưu cơ sở dữ liệu dùng chung. Sự tích hợp này không chỉ thúc đẩy sự phát triển kinh tế mà còn đảm bảo tính bền vững cho các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

### Tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong tương lai

Với tính ứng dụng quan trọng trong hầu hết các ngành, lĩnh vực, khoa học dữ liệu đang dần trở thành ngành "hot" nhất hiện nay với nhu cầu nhân lực cao và mức lương hấp dẫn. Nhiều công ty trong và ngoài nước đang tìm kiếm nhân lực có kỹ năng phân tích dữ liệu để cải thiện quy trình ra quyết định và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh như: FPT, Viettel, VNG, MoMo... Điều này cũng dẫn đến sự xuất hiện của nhiều vị trí việc làm mới trong lĩnh vực này, từ nhà phân tích dữ liệu đến kỹ sư học máy (Machine Learning).



Theo dự báo của TopDev - một nền tảng tuyển dụng IT hàng đầu Việt Nam, nhu cầu về nhân lực ngành Khoa học dữ liệu tại Việt Nam sẽ tăng trưởng 15-20% mỗi năm trong giai đoạn 2022-2025. Ước tính đến năm 2025, Việt Nam sẽ cần đến 1 triệu chuyên gia Khoa học dữ liệu. Các vị trí tuyển dụng phổ biến trong ngành Khoa học dữ liệu bao gồm: Nhà khoa học dữ liệu (Data scientist), Kỹ sư dữ liệu (Data engineer), Chuyên gia phân tích dữ liệu (Data analyst)...

Để đáp ứng nhu cầu nhân lực về khoa học dữ liệu, nhiều cơ sở giáo dục đại học công lập và quốc tế đưa ngành Khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo như: Đại học Bách khoa Hà Nội với chương trình đào tạo Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo; Đại học Kinh tế quốc dân đào tạo chuyên ngành khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh; Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học quốc gia Hà Nội đào tạo chuyên ngành khoa học dữ liệu của trường được xây dựng trên cơ sở thể mạnh của 3 môn Toán - Cơ - Tin học; Trường Đại học Ngoại Thương với chương trình Cử nhân Khoa học máy tính và dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh

hay Trường Đại học Swinburne Việt Nam với chuyên ngành Khoa học dữ liệu, đào tạo sâu về ứng dụng các công nghệ mới (Big Data, IoT, Blockchain, Data Science, AI, Cloud) trong phân tích dữ liệu; Trường Đại học VinUni đào tạo chương trình Cử nhân Khoa học Dữ liệu chất lượng cao...

Tại Đại học Bách khoa Hà Nội, chương trình đào tạo khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo được thiết kế và giảng dạy bởi các giáo sư hàng đầu trong nước và quốc tế. Sinh viên các năm cuối sẽ được hướng dẫn bởi các chuyên gia trong lĩnh vực khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (DS-AI) trong và ngoài nước, đặc biệt là các chuyên gia đang làm việc tại các Tập đoàn công nghệ đa quốc gia như: Google, Facebook, Microsoft, Amazon... giúp các sinh viên vừa nâng cao kiến thức, vừa bổ sung thêm các kỹ năng làm việc, nghiên cứu theo chuẩn quốc tế, hướng tới thị trường lao động toàn cầu, cũng như bồi đắp tinh thần đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Ngoài ra, Đại học Bách khoa Hà Nội còn hợp tác với các trường đại học uy tín tại Châu Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản, giúp sinh viên có cơ hội trao đổi, tiếp xúc sớm với môi trường làm việc bằng quốc tế, như: Đại học Khoa học Ứng dụng Regensburg (OTH, Đức), Đại học Kỹ thuật Nanyang (Singapore), Đại học Quốc gia Singapore... mang đến cho sinh viên cơ hội trải nghiệm môi trường làm việc thực tế tại hơn 200 doanh nghiệp đối tác của Trường, trong đó có rất nhiều doanh nghiệp quốc tế có trụ sở tại Việt Nam.

Còn tại trường Đại học VinUni đào tạo ngành khoa học dữ liệu với chương trình Cử nhân Khoa học Dữ liệu chất lượng cao thuộc Viện Kỹ thuật và Khoa học Máy tính. Chương trình này không chỉ

cung cấp kiến thức vững chắc về nguyên lý máy tính, thống kê và quản lý dữ liệu, mà còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng thực tiễn trong lĩnh vực Khoa học Dữ liệu. Mục tiêu của chương trình là nuôi dưỡng các nhà lãnh đạo trẻ,

**Có câu nói của một tác giả về vai trò của thống kê trong khoa học dữ liệu: "Khoa học dữ liệu không có thống kê giống như sở hữu một chiếc Ferrari không có phanh. Bạn có thể thích thú khi ngồi trong chiếc Ferrari, khoe chiếc xe mới mua của mình với người khác, nhưng bạn không thể tận hưởng chuyến đi lâu dài vì bạn sẽ sớm gặp tai nạn!"**

trang bị cho sinh viên khả năng tạo ra giá trị từ dữ liệu và hiểu rõ vai trò của mình trong tổ chức cũng như xã hội. Sinh viên sẽ được khuyến khích thể hiện sự sáng tạo, đổi mới và tính chuyên nghiệp, giúp các bạn trẻ tự tin đóng góp trong các vị trí lãnh đạo kỹ thuật hoặc theo đuổi các dự án khởi nghiệp.

Hiện Chính phủ Việt Nam cũng đã có chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển lĩnh vực khoa học dữ liệu. Cụ thể, ngày 02/2/2024, Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dữ liệu quốc gia đến năm 2030 với tầm nhìn là dữ liệu của Việt Nam sẽ mở ra không gian hoạt động và phát triển mới cho Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; là nhân tố thúc đẩy tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, đảm bảo cho tiến trình

chuyển đổi số thành công, đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn. Trong đó, một trong những giải pháp Chiến lược đưa ra là phát triển các chương trình đào tạo chuyên nghiệp tại các trường đại học; tập trung vào các lĩnh vực như khoa học dữ liệu, phân tích và xử lý dữ liệu lớn, bảo mật và quản lý dữ liệu. Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để cung cấp các cơ hội thực tế và trao đổi kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu. Tăng cường đầu tư cho việc nghiên cứu, phát triển trong lĩnh vực dữ liệu, bao gồm cả việc hỗ trợ các dự án nghiên cứu tiên tiến và sáng tạo về dữ liệu. Đẩy nhanh tiến trình triển khai các mô hình Đại học số để nhanh chóng đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực về dữ liệu trong thời gian tới.

Có thể thấy, khoa học dữ liệu giúp chúng ta hiểu rõ hơn về thế giới xung quanh, đồng thời hỗ trợ ra quyết định thông minh và hiệu quả hơn cũng như mở ra những cơ hội mới cho sự phát triển và đổi mới trong mọi lĩnh vực. Trong sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và sự xuất hiện của công nghệ mới, dữ liệu tăng lên theo cấp số nhân, nhu cầu xử lý dữ liệu ngày càng tăng và vai trò của khoa học dữ liệu sẽ tiếp tục trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Ngành khoa học dữ liệu ngày một "hot" hơn, hứa hẹn trở thành "ngành top" của các trường đại học và có tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong tương lai tại Việt Nam, không chỉ sẽ mang lại nhiều cơ hội nghề nghiệp mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta./

# Nâng cao kỹ năng số CHO NGUỒN NHÂN LỰC SỐ TẠI VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Phan Yến Phương

ThS. Đào Tuấn Khanh

Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên

**Tóm tắt:** Tại Việt Nam, nền kinh tế số được dự đoán sẽ đóng vai trò then chốt trong tham vọng trở thành nền kinh tế có thu nhập cao vào năm 2045. Trong những năm qua, doanh nghiệp Việt Nam ở các ngành nghề đều đã số hóa hoạt động và quy trình, sử dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào quy trình làm việc, sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tự động hóa và tăng cường cá nhân hóa ở quy mô lớn. Do đó, lực lượng lao động cần có những kỹ năng số để đáp ứng, thích nghi nhu cầu việc làm của thị trường lao động trong và ngoài nước và việc trang bị kỹ năng số cho người lao động là một trong những điều kiện quan trọng, quyết định đến chất lượng nguồn nhân lực tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Kỹ năng, kỹ năng số, nhân lực số.

**Abstract:** In Vietnam, the digital economy is expected to playing a key role in the country's ambition to become a high-income economy by 2045. In recent years, Vietnamese enterprises in all industries have digitized their operations and processes, and businesses are using the achievements of the 4.0 industrial revolution in their work, production, and business processes, promoting automation and increasing personalization on a large scale. Therefore, the workforce needs digital skills to meet and adapt to the employment needs of the domestic and foreign labor markets, and the issue of equipping workers with digital skills is one of the important and decisive factors for the quality of human resources in Vietnam.

**Keywords:** skills, digital skills, digital human resources.

## Những vấn đề chung về kỹ năng số

Kỹ năng số là kỹ năng và kiến thức cho phép sử dụng hợp lý các công cụ công nghệ, cả trong lĩnh vực cá nhân và chuyên môn. Những kỹ năng này cho phép mọi người nâng cao khả năng tuyển dụng, năng suất, sự sáng tạo và khả năng phục hồi nghề nghiệp. Theo định nghĩa UNESCO, kỹ năng số là "một loạt các khả năng sử dụng

các thiết bị kỹ thuật số, ứng dụng truyền thông và mạng để truy cập và quản lý thông tin. Chúng cho phép mọi người tạo và chia sẻ nội dung kỹ thuật số, giao tiếp và cộng tác, giải quyết các vấn đề để tự hoàn thiện hiệu quả và sáng tạo trong cuộc sống, học tập, công việc và các hoạt động xã hội".

Theo phân loại do Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) thiết lập, có ba cấp độ kỹ năng số:

**Trình độ cơ bản:** Đây là những kỹ năng cơ bản cho phép bạn thực hiện các tác vụ cơ bản như sử dụng màn hình cảm ứng, vận hành trình xử lý văn bản, quản lý tệp, gửi email, điền biểu mẫu và tìm kiếm trên web.

**Trình độ trung cấp:** Kỹ năng số trung cấp là những kỹ năng cho phép bạn sử dụng các công nghệ liên quan đến việc tạo nội dung, làm việc trên các quy trình tự động hơn hoặc đánh giá công nghệ.

Trình độ nâng cao: Trình độ này thường bao gồm các kỹ năng cần thiết cho công việc CNTT hoặc các công việc có liên quan chặt chẽ, chẳng hạn như thiết kế đồ họa, phát triển đa phương tiện, phân tích dữ liệu, v.v.

Tại Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn 3139/BTTTT-KTS&XHS hướng dẫn Khung chương trình, tài liệu và bài giảng mẫu phục vụ phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn (phiên bản 1.0) để Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham khảo, chỉ đạo triển khai tại địa phương.

Hiện nay, tầm quan trọng của các kỹ năng số đang ngày càng được chú ý. Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) dự đoán rằng 42% nhiệm vụ

sẽ được tự động hóa vào năm 2027, do việc triển khai AI và các công nghệ mới nổi khác. Những thay đổi như vậy đòi hỏi các công ty phải có đủ nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với các công nghệ mới này, cũng như sở hữu các kỹ năng số cần thiết để tận dụng tối đa chúng.

Có đến 80% các ngành nghề hiện đã tuyển dụng nhân sự với các kỹ năng số nhiều hơn, trong đó ngành truyền thông ghi nhận con số lên gấp 5 lần so với các ngành khác.

Những khảo sát gần đây cho thấy, chỉ trong 3-4 năm tới, tỉ lệ tự động hóa các quy trình công việc nhờ vào các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ tăng mạnh, chẳng hạn như trong sản xuất, máy móc sẽ dần thay thế con người trong việc thực thi các công việc liên quan đến lao động chân tay một cách hiệu quả hơn. Do đó, nâng cao kỹ năng số cho nguồn nhân lực số mang lại nhiều lợi ích trong việc học tập, tiếp cận với nguồn kiến thức văn hóa phong phú, giúp nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu của công việc và dễ dàng hội nhập với nguồn nhân lực số trên thế giới.

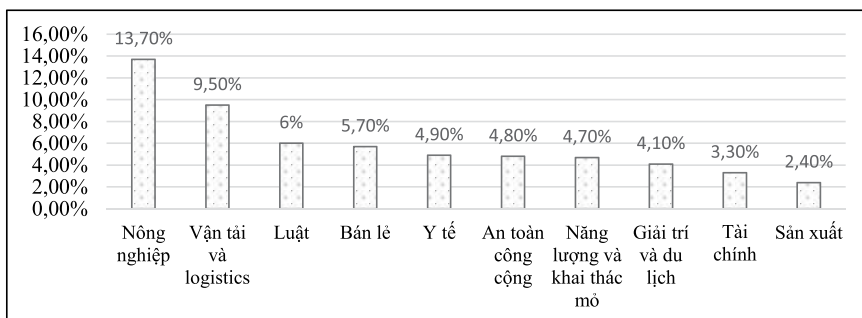
**Thực trạng kỹ năng số của nguồn nhân lực số Việt Nam hiện nay**

Trong thập kỷ tới, Việt Nam đang đặt mục tiêu chuyển đổi thành quốc gia có thu nhập cao bằng cách ưu tiên nền kinh tế kỹ thuật số và trở thành một xã hội kỹ thuật số hoàn toàn vào năm 2030, thông qua tích hợp công nghệ nhiều hơn trong các dịch vụ trực tuyến, giáo dục kỹ thuật số và thanh toán điện tử... Một yếu tố quan trọng để đạt được những mục tiêu đầy tham vọng này sẽ là xác định và thu hẹp khoảng cách kỹ năng bằng cách

**Bảng 1: Nhóm kỹ năng số cơ bản**

1	Kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin trên môi trường internet	Tìm kiếm, chọn lọc thông tin trên Internet
		Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung trên môi trường Internet
		Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung
2	Kỹ năng giao tiếp và phối hợp sử dụng công nghệ số	Giao tiếp trên Internet
		Chia sẻ thông tin trên Internet
		Trở thành công dân số
		Phối hợp, cộng tác qua công nghệ số
		Quy tắc ứng xử trên Internet
		Quản lý danh tính số
3	Kỹ năng sáng tạo nội dung trên thiết bị, trên môi trường Internet	Phát triển nội dung trên thiết bị, trên môi trường Internet
		Tích hợp và tạo mới nội dung số
		Bản quyền và giấy phép
		Lập trình
4	Kỹ năng an toàn thông tin	Bảo vệ thiết bị
		Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư
		Bảo vệ sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần
		Bảo vệ môi trường
5	Kỹ năng giải quyết vấn đề	Giải quyết vấn đề kỹ thuật
		Xác định nhu cầu và khả năng đáp ứng công nghệ
		Sáng tạo nhờ sử dụng công nghệ số
		Xác định khoảng cách về năng lực số

**Hình 1: Phần trăm tăng trưởng hàng năm của nhân sự tuyển dụng với các kỹ năng số trong tổng lượng nhân sự tuyển dụng trong các ngành nghề**

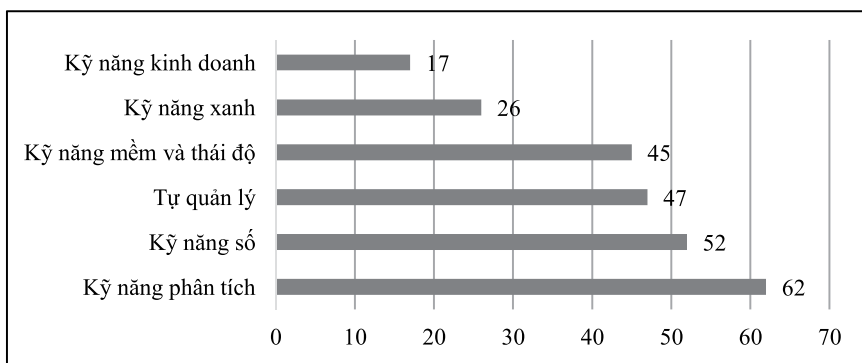


Nguồn: Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF)

trang bị cho lực lượng lao động những năng lực phù hợp trong toàn bộ nền kinh tế.

Theo cuộc khảo sát Economist Impact (được hỗ trợ bởi Google) thực hiện với 1.375 nhân viên trên khắp châu Á - Thái Bình Dương (APAC), trong đó có 100 người đến từ Việt Nam, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 1/2023. Kỹ năng phân tích (62%) và kỹ năng số (52%) là hai kỹ năng hàng đầu được nhân viên tại Việt Nam ưu tiên. Trong các kỹ năng kỹ thuật số, cả kỹ năng cơ bản và nâng cao đều được đánh giá cao. Một số khả năng tiên tiến như thiết kế UX, trí tuệ nhân tạo (AI) và học máy (ML), điện toán đám mây và IoT và an ninh mạng được đánh giá cao hơn mức trung bình của APAC. Kỹ năng số được hơn một nửa (52%) nhân viên Việt Nam đánh giá cao.

**Hình 2: Kết quả khảo sát các kỹ năng của 100 người tại Việt Nam**

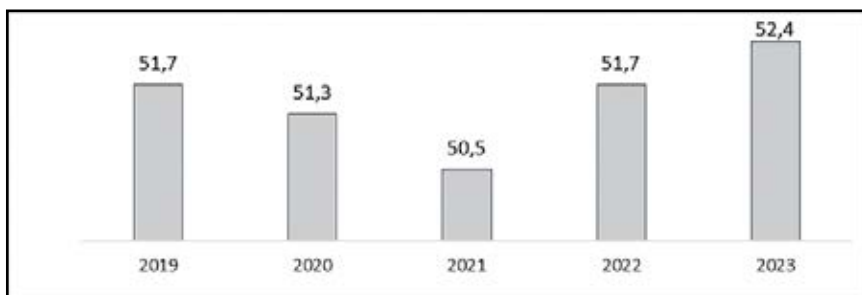


Nguồn: Economist Impact, 2023

Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” xác định: Phổ cập kỹ năng số là chìa khóa để người dân được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số để cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng, giúp xây dựng một xã hội số bao trùm và toàn diện. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành,

**Hình 3: Lực lượng lao động, giai đoạn 2019 - 2023**

ĐVT: Triệu người



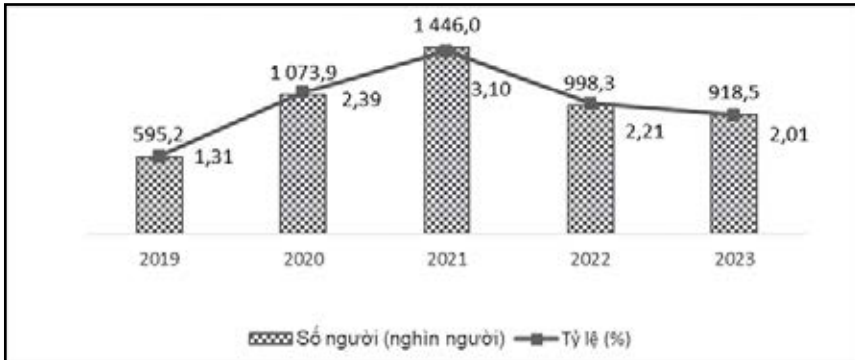
Nguồn: Tổng cục Thống kê

từng lĩnh vực. Mục tiêu của đề án đến năm 2025 và 2030 tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin lần lượt là 70% và 90%.

Về thực trạng lao động tại Việt Nam, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến năm 2023, Việt Nam có khoảng 52,4 triệu người trong độ tuổi lao động từ 15 tuổi trở lên, tăng 175,8 nghìn người so với cùng kỳ năm 2022 (xem hình 3). Điều này phản ánh sự gia tăng đáng kể của lực lượng lao động Việt Nam, mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển và tăng trưởng kinh tế. Với nguồn nhân lực dồi dào, Việt Nam được đánh giá là quốc gia tiềm năng trong việc thu hút đầu tư và góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tuy nhiên, tính đến cuối năm 2023, lực lượng lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ ước tính là 14,1 triệu người, chiếm 27% và còn 38,3 triệu lao động chưa qua đào tạo. Con số này cho thấy thách thức không nhỏ trong việc nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động. Do đó, việc xây dựng các chính sách và chương trình đào tạo kỹ năng số phù hợp với vị trí việc làm là một trong những yêu cầu rất cấp thiết trong thời gian tới.

Năm 2023, tình hình thiếu việc làm của người lao động tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi là 2,01%, giảm 0,2% so với 2022; tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực thành thị thấp hơn khu vực nông thôn (tương ứng là 1,61% và 2,26%). Cả nước có gần 1,5 triệu thanh niên 15-24 tuổi không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo (chiếm 11,5% tổng số thanh niên), trong đó, tỷ lệ thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo ở khu vực nông thôn: 13,3%, khu vực thành thị: 9,8%.

**Hình 4: Số người và tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động, giai đoạn 2019-2023**



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Phát triển nền kinh tế số Việt Nam hiện nay đang gặp nhiều khó khăn do nguồn nhân lực vừa thiếu, vừa yếu đồng thời tồn tại nhiều thách thức, cụ thể:

*Một là*, lực lượng lao động còn yếu về kiến thức và kỹ năng để nắm vững các công nghệ then chốt của chuyển đổi số (trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, tự động hóa và chuỗi công nghệ blockchain). Nguyên nhân chính là do đào tạo chưa thực sự có hệ thống hoặc chuyên sâu.

*Hai là*, lao động chủ yếu là lao động lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của nền kinh tế, thiếu nghiêm trọng lao động có kỹ năng số, trình độ cao. Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề còn thấp, kỹ năng, tay nghề, tác phong lao động công nghiệp còn yếu dẫn đến khả năng cạnh tranh thấp. Đa số doanh nghiệp chưa hài lòng về chất lượng lao động, nhất là kỹ năng làm việc.

*Ba là*, trong bối cảnh kinh doanh có cạnh tranh khốc liệt, cắt giảm nhân sự đã trở thành chiến lược phổ biến nhằm tối ưu hóa chi phí và cải thiện hiệu suất. Sự thay đổi nhanh chóng của thị trường, phát triển công nghệ và áp lực cạnh tranh buộc các doanh nghiệp điều chỉnh tổ chức để duy trì bền vững. Trong khi đó, lực lượng lao động tại Việt Nam hiện nay còn thụ động, chưa chủ động trong việc tìm kiếm, học tập và áp dụng kiến thức mới, phát triển kỹ năng đa dạng và nâng cao giá trị bản thân để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

*Bốn là*, xu hướng đào tạo nguồn nhân lực tại các cơ sở đào tạo chưa bắt kịp yêu cầu xu hướng, nhu cầu phát triển việc làm của nền kinh tế Việt Nam và các quốc gia trên thế giới. Chưa mạnh dạn áp dụng đào tạo theo hướng phát huy tư duy sáng tạo, tăng thời lượng thực hành, áp dụng các tiến bộ, thành tựu khoa học nhằm nâng cao chất lượng, trang bị cho người học, người lao động những kiến thức để làm chủ khoa học và công nghệ trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ.

Có thể nói, dù thị trường lao động Việt Nam đã hồi phục nhưng tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên còn cao và có sự chênh lệch lớn về kỹ năng. Để thu hút đầu tư và đáp ứng nhu cầu thị trường, Việt Nam cần tăng cường cải thiện chất lượng nguồn nhân lực và khuyến khích phát triển bền vững, cần có các giải pháp hiệu quả hơn để tạo thêm việc làm, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững cho nền kinh tế.

### Giải pháp nâng cao kỹ năng số cho nguồn nhân lực số tại Việt Nam

Năm 2030, Việt Nam đặt mục tiêu phát triển thành trung tâm công nghệ số quan trọng trong khu vực và trên thế giới, với các công nghệ và sản phẩm cốt lõi được phát triển trong nước. Mục tiêu là tận dụng lực lượng lao động của đất nước như một tài sản quan trọng trong ngành công nghệ số và tích hợp các sản phẩm và dịch vụ công nghệ số của Việt Nam vào các lĩnh vực kinh tế xã hội quan trọng. Mặc dù có lợi thế với lực lượng lao động trẻ, chiếm đông đảo, nhưng lại thiếu nhiều kỹ năng cần thiết để làm chủ nền kinh tế số, do đó, việc nâng cao kỹ năng số cho lực lượng lao động cần sớm thực hiện để tận dụng được thế mạnh của công nghệ số. Một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng số cho lực lượng lao động:

*Một là*, Chính phủ cùng với các cơ quan, ban, ngành và địa phương chú trọng ban hành các chính sách phát triển các kỹ năng số cho nguồn nhân lực số, đồng thời xây dựng các hành lang pháp lý, tạo điều kiện phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm của thị trường lao động.

*Hai là*, cần đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai các khóa đào tạo, hội thảo tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về chuyển đổi số, nhất là chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu, khai thác dữ liệu phục vụ ra quyết định.

*Ba là*, khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường gắn kết đào tạo với doanh nghiệp, tích cực đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, khung chương trình đào tạo và phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp học,

đưa kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo vào giáo dục tại các cơ sở đào tạo, bắt đầu từ cấp phổ thông trung học. Các trường đại học, cao đẳng, trường kỹ thuật, trung tâm đào tạo nghề cần nâng cao chất lượng đào tạo trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, đổi mới sáng tạo, gắn kết chặt chẽ hơn với nhu cầu thực tế.

*Bốn là*, mỗi lao động cần có sự chủ động và quyết tâm trong việc tìm kiếm và áp dụng kiến thức mới, phát triển kỹ năng đa dạng và nâng cao giá trị bản thân. Đó là việc không ngừng cập nhật các xu hướng mới, công nghệ tiên tiến và kỹ năng cần thiết để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của công việc. Tự học chủ động còn giúp nhân viên không chỉ duy trì mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh trong thị trường lao động, chứng minh được giá trị qua những đóng góp cụ thể và khả năng ứng phó với các thay đổi trong môi trường làm việc.

### **Kết luận**

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội, nhưng cũng đặt ra không ít thách thức, đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội. Việc đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc Cách mạng đã được cả hệ thống chính trị triển khai thực hiện. Nguồn nhân lực số với kỹ năng số tốt sẽ là lực lượng lao động có năng lực làm chủ thiết bị công nghệ số, có tư duy đột phá, sáng tạo; có khả năng thích ứng nhanh với môi trường lao động và sự biến đổi của khoa học công nghệ, đồng thời sẽ là lực lượng then chốt góp phần thực hiện chuyển đổi số thành công./.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Economist Impact, 2023
2. Josefina Castelan (2022), Digital skills, <https://www.is-eazy.com/glossary/digital-skills/>
3. Hà Châu (2024), Training workforce for digital transformation. <https://en.nhandan.vn/training-workforce-for-digital-transformation-post138664.html>
4. LinkedIn. 2017. The Digital Workforce of the Future.
5. Ritu Bhandari (2023), Bridging the skills gap: Fuelling careers and the economy in Vietnam. <https://impact.economist.com/perspectives/talent-education/bridging-skills-gap-fuelling-careers-and-economy-vietnam>
6. Tổng cục Thống kê: <https://digital.fpt.com/dxarticles/nhan-luc-voi-ky-nang-so.html>
7. Vietnam Digital Readiness Report PwC Vietnam's survey on technology, jobs and skills (2021). <https://www.pwc.com/vn/en/publications/vietnam-publications/digital-readiness.html>
8. <https://vietnamhoinhap.vn/vi/thach-thuc-trong-nhan-luc-kinh-te-so-45388.htm>
9. <https://www.kizuna.vn/vi/tin-tuc/nguon-nhan-luc-vietnam-co-hoi-va-thach-thuc-cho-cac-nha-dau-tu-977>

### **Khái quát về các doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng trên địa bàn TP.HCM**

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển ngành bán lẻ hàng tiêu dùng. Thị trường bán lẻ của TP.HCM đang phát triển nhanh chóng nhờ vào mức tăng trưởng kinh tế cao, đô thị hóa và sự gia tăng thu nhập của người dân. Theo Cục Thống kê TP.HCM, năm 2023, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa của TP.HCM đạt khoảng 1.200 nghìn tỷ đồng, tăng 10% so với năm trước. Trong đó, các mặt hàng tiêu dùng chiếm tỷ trọng lớn nhất, đóng góp trên 60% vào tổng doanh thu.

Ngành bán lẻ hàng tiêu dùng tại TP.HCM hiện có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước, bao gồm các chuỗi siêu thị như Co.opmart, Big C, Lotte Mart, VinMart, và Aeon Mall. Theo báo cáo của Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam, hiện có khoảng 700 siêu thị và trung tâm thương mại trên địa bàn TP.HCM, tăng khoảng 8% so với năm 2022. Bên cạnh đó, hệ thống cửa hàng tiện lợi cũng phát triển mạnh mẽ với các thương hiệu như Circle K, FamilyMart, và 7-Eleven, đáp ứng nhu cầu mua sắm nhanh chóng của người tiêu dùng. Số lượng cửa hàng tiện lợi tại TP.HCM đã vượt qua con số 2.000 vào năm 2023, tăng trưởng khoảng 12% mỗi năm (Sở Công Thương TP. HCM, 2024).

Ngoài các doanh nghiệp lớn, thị trường bán lẻ hàng tiêu dùng TP.HCM cũng ghi nhận sự hiện diện của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là các cửa hàng tạp hóa truyền thống. Theo khảo sát của Công ty nghiên cứu thị trường Nielsen, các cửa hàng tạp hóa vẫn chiếm khoảng 40% thị phần bán lẻ tại TP.HCM. Tuy nhiên, các cửa hàng truyền thống đang phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các chuỗi cửa hàng hiện đại và các kênh bán hàng trực tuyến. Đặc biệt, với sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử, nhiều doanh nghiệp bán lẻ tại TP.HCM đang tăng cường đầu tư vào kênh bán hàng trực tuyến. Theo báo cáo của Vietnam E-commerce Association (VECOM), tỷ lệ người dân TP.HCM tham gia mua sắm trực tuyến đã đạt trên 70%, tạo điều kiện cho



# Phát triển thương hiệu CỦA CÁC DOANH NGHIỆP BÁN LẺ HÀNG TIÊU DÙNG Ở TP. HỒ CHÍ MINH

## Thực trạng và giải pháp

Nhóm tác giả trường Đại học Ngoại thương \*

**Tóm tắt:** Trong những năm gần đây, hoạt động phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng tại thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) đã có những bước tiến đáng kể, phản ánh sự chuyển mình trong chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp để phù hợp với nhu cầu của thị trường. Bài viết khái quát về thực trạng hoạt động phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng trên địa bàn TP.HCM. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng của Việt Nam trên địa bàn TP.HCM (giai đoạn 2025 - 2030).

**Từ khóa:** TP. HCM, doanh nghiệp bán lẻ, phát triển thương hiệu

**Abstract:** In recent years, the economic development activities of consumer goods retail businesses in Ho Chi Minh City have made significant progress, reflecting the transformation in business strategies of businesses to suit the market. The request of the school. This article provides advice on the current state of economic development activities in particular of consumer goods retail businesses in Ho Chi Minh City. From there, propose some solutions to promote effective economic development activities of Vietnamese consumer goods retail businesses in Ho Chi Minh City (period 2025 - 2030).

các doanh nghiệp bán lẻ tiếp cận khách hàng nhanh chóng và tiện lợi hơn.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, các doanh nghiệp bán lẻ tại TP.HCM không ngừng cải tiến và đổi mới để nâng cao năng lực cạnh tranh. Họ đầu tư vào các giải pháp công nghệ mới như thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích hành vi khách hàng và tối ưu hóa quy trình quản lý kho hàng. Điều này giúp các doanh nghiệp cải thiện hiệu quả kinh doanh và thu hút khách hàng, đặc biệt là thế hệ trẻ có xu hướng ưa chuộng công nghệ.

Tuy nhiên, ngành bán lẻ TP.HCM cũng phải đối mặt với nhiều thách thức. Chi phí thuê mặt bằng ngày càng tăng cao, trong khi sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp ngoại quốc đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước phải có chiến lược rõ ràng và sáng tạo hơn.

Đồng thời, việc đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng và bảo vệ môi trường cũng trở thành những yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển của các doanh nghiệp bán lẻ.

**Bảng 1: Tổng doanh thu của ngành bán lẻ hàng hóa tại TP. HCM giai đoạn 2020 - tháng 10/2024**

Năm	Doanh thu (tỷ đồng)	So với năm trước (%)
2020	760.704	+ 13,8
2021	759.714	+ 11,9
2022	491.766	- 15,2
2023	671.190	- 136,5
10/2024	462.390	+ 4,6 (so với cùng kỳ)

Nguồn: Sở Công Thương TP.HCM

Bảng 1 cho thấy, ngành bán lẻ tại TP.HCM đã trải qua nhiều biến động về doanh thu trong những năm gần đây. Trong 2 năm 2020 - 2021, dù ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, doanh thu bán lẻ vẫn duy trì mức tăng so với năm trước, lần lượt đạt 760.704 tỷ đồng,

\*ThS. Lê Thị Hồng Diệp, TS. Trần Xuân Lộc, Võ Thái Khánh, Võ Thị Phương Uyên, ThS. Trần Thị Thu Thủy  
Bài viết là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Cơ sở năm 2024. Mã số: NTDN2024-01

tăng 13,8% và 759.714 tỷ đồng, tăng 11,9%. Năm 2022 là một năm đầy thách thức khi tổng doanh thu sụt giảm đáng kể xuống còn 491.766 tỷ đồng, giảm 15,2% so với năm 2021. Đến năm 2023, doanh thu tăng trở lại, đạt 671.190 tỷ đồng, nhưng mức tăng trưởng ghi nhận giảm mạnh (-136,5%) do những biến động từ năm trước tác động kéo dài và áp lực cạnh tranh gia tăng. Tính đến tháng Mười năm 2024, doanh thu bán lẻ tại TP.HCM đạt 462.390 tỷ đồng, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2023. Dựa trên tình hình hiện tại, dự kiến tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa của TP.HCM cho cả năm 2024 có thể đạt khoảng 700.000 tỷ đồng, đánh dấu sự hồi phục và phát triển ổn định hơn của ngành bán lẻ trong bối cảnh nền kinh tế đang dần phục hồi sau những thách thức từ đại dịch.

### **Hoạt động phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng trên địa bàn TP.HCM**

Trong những năm gần đây, hoạt động phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng tại TP.HCM đã có những bước tiến đáng kể, phản ánh sự chuyển mình trong chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp để phù hợp với nhu cầu của thị trường. TP.HCM là trung tâm kinh tế lớn của Việt Nam, nơi tập trung đông dân cư và thu nhập bình quân cao, do đó cũng là nơi diễn ra sự cạnh tranh khốc liệt giữa các thương hiệu trong và ngoài nước.

Các doanh nghiệp bán lẻ trong nước như Saigon Co.op, Bách Hóa Xanh và WinMart đã nỗ lực phát triển thương hiệu qua việc mở rộng hệ thống cửa hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ. Đặc biệt, trong năm 2023, Saigon Co.op đã gia tăng số lượng siêu thị lên đến

gần 200 cửa hàng tại TP.HCM, tập trung vào việc xây dựng hình ảnh thân thiện và gắn gũi với người tiêu dùng. Số liệu từ Nielsen cho thấy, thương hiệu Saigon Co.op giữ vững vị trí hàng đầu trong ngành bán lẻ tại TP.HCM, với tỷ lệ nhận diện thương hiệu trên 70% trong số người tiêu dùng địa phương.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp bán lẻ cũng tập trung phát triển thương hiệu thông qua việc đầu tư vào thương mại điện tử và các nền tảng kỹ thuật số. Với xu hướng mua sắm trực tuyến ngày càng phổ biến, đặc biệt sau đại dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp bán lẻ đã xây dựng các ứng dụng và trang web riêng để mở rộng kênh bán hàng và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Theo Vietnam E-commerce Association (VECOM), trong năm 2024, hơn 70% người dân tại TP.HCM tham gia mua sắm trực tuyến, cho thấy tầm quan trọng của thương mại điện tử trong chiến lược phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp. Điển hình là Bách Hóa Xanh đã triển khai ứng dụng mua sắm trực tuyến và đạt được hơn 500.000 lượt tải xuống trong năm qua, giúp tăng cường sự hiện diện thương hiệu của họ trên thị trường.

Không chỉ dừng lại ở thương mại điện tử, các doanh nghiệp bán lẻ tại TP.HCM cũng chú trọng xây dựng thương hiệu qua các chiến dịch quảng bá sáng tạo và chương trình chăm sóc khách hàng. Các thương hiệu như VinMart và Bách Hóa Xanh đã tung ra các chương trình khuyến mãi lớn trong các dịp lễ, sự kiện lớn, đồng thời triển khai các chương trình tích điểm thành viên để tăng cường mối quan hệ lâu dài với khách hàng. Theo báo cáo của Kantar năm 2023, khoảng 65% khách hàng trung thành

của các thương hiệu bán lẻ lớn tại TP.HCM cho biết, họ cảm thấy gắn kết với thương hiệu nhờ vào các chương trình chăm sóc khách hàng và ưu đãi thường xuyên.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đạt được, hoạt động phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp bán lẻ tại TP.HCM cũng đối mặt với nhiều thách thức. Trước hết là sự cạnh tranh từ các thương hiệu nước ngoài như Aeon Mall, Lotte Mart, và Circle K, vốn có ưu thế về vốn và công nghệ. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp nội địa phải đầu tư hơn nữa vào việc xây dựng thương hiệu riêng biệt và cải tiến dịch vụ để duy trì sức cạnh tranh. Theo khảo sát của Nielsen, khoảng 45% người tiêu dùng TP.HCM tin tưởng vào chất lượng của các thương hiệu ngoại, khiến các doanh nghiệp trong nước phải nỗ lực nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu của mình để giữ chân khách hàng.

### **Một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp bán lẻ trên địa bàn**

Nhằm hoàn thiện hoạt động phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng trên địa bàn TP.HCM (giai đoạn 2025 - 2030), theo nhóm tác giả, các doanh nghiệp này cần thực hiện một số vấn đề sau:

*Thứ nhất, đa dạng hóa các nguồn tài chính.* Việc đa dạng hóa các nguồn tài trợ giúp giảm thiểu rủi ro tài chính và gia tăng khả năng đầu tư dài hạn cho thương hiệu; quản lý tài chính hiệu quả để đảm bảo dòng tiền liên tục cho các hoạt động xây dựng thương hiệu; áp dụng công nghệ trong quản lý tài chính giúp doanh nghiệp theo dõi dòng tiền và phân tích hiệu quả đầu tư cho các chiến dịch xây dựng thương hiệu.

*Thứ hai, chú trọng phát triển nguồn nhân lực.* Cần xây dựng chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng chuyên sâu; có chính sách phúc lợi và lộ trình thăng tiến rõ ràng để giữ chân nhân viên và gia tăng sự gắn bó của họ với doanh nghiệp; xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến khách hàng giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của thương hiệu.

*Thứ ba, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.* Kiểm soát chất lượng toàn diện trong chuỗi cung ứng để đảm bảo sự ổn định và an toàn của sản phẩm. Bên cạnh đó, chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng cũng là một trong những trụ cột chính trong chiến lược phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp bán lẻ. Đồng thời, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và không ngừng cải tiến dịch vụ giúp các doanh nghiệp bán lẻ đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường. Ngoài ra, ứng dụng công nghệ vào quản lý chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng giúp nâng cao hiệu quả trong quy trình vận hành và tạo ra các trải nghiệm cá nhân hóa cho khách hàng.

*Thứ tư, hoàn thiện chiến lược marketing.* Xây dựng chiến lược marketing đa kênh giúp doanh nghiệp tối ưu hóa khả năng tiếp cận và tương tác với khách hàng; Tăng cường nội dung quảng bá sáng tạo và truyền thông tương tác giúp doanh nghiệp xây dựng hình ảnh thương hiệu hiện đại và gần gũi; phân tích dữ liệu khách hàng để cá nhân hóa trải nghiệm giúp doanh nghiệp đáp ứng chính xác nhu cầu và sở thích của từng nhóm khách hàng; tập trung vào xây dựng hình ảnh thương hiệu gắn liền với giá trị bền vững và trách nhiệm xã hội giúp doanh nghiệp tạo sự khác biệt và thu hút

nhóm khách hàng quan tâm đến tiêu dùng bền vững.

*Thứ năm, chú trọng áp dụng công nghệ và sự đổi mới.* Cần triển khai các hệ thống quản lý khách hàng (CRM) giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn về khách hàng và tăng cường khả năng tương tác; áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) giúp các doanh nghiệp bán lẻ nắm bắt xu hướng tiêu dùng và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh; phát triển nền tảng thương mại điện tử và các ứng dụng di động giúp gia tăng khả năng tiếp cận khách hàng; áp dụng công nghệ chuỗi cung ứng thông minh nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành và quản lý hàng tồn kho; khuyến khích văn hóa đổi mới trong doanh nghiệp giúp thúc đẩy sự sáng tạo và tinh thần cải tiến trong toàn bộ tổ chức./

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aaker, D. A. (1991). *Managing Brand Equity: Capitalizing on the Value of a Brand Name*. Free Press.
2. Aaker, D. A. (1996). *Building Strong Brands*. Free Press.
3. Cục Thống kê TP. Hồ Chí Minh (2023). Niên giám Thống kê TP. Hồ Chí Minh năm 2023, Nxb Thống kê
4. Sở Công Thương TP. Hồ Chí Minh (2023), Báo cáo tổng kết năm 2023.
5. Cục Thống kê TP. Hồ Chí Minh (2024). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng Mười và 10 tháng năm 2024.
6. Nguyễn Ngọc Diệp & Phan Thanh Hải. (2023). Nghiên cứu định tính về các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành thương hiệu của khách hàng. *Tạp chí Tài chính*, số kỳ 2, tháng 3/2023.
7. Nguyễn Thị Thanh Nga. (2024). Xây dựng mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin thương hiệu của các ngân hàng

thương mại Việt Nam. Truy cập từ: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/03/14/xay-dung-mo-hinh-cac-yeu-to-anh-huong-den-niem-tin-thuong-hieu-cua-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam/> Nguyễn Thu Hà &

8. Nguyễn Thị Thanh Huyền. (2020). Các yếu tố ảnh hưởng tới ý định lựa chọn thương hiệu cửa hàng bán lẻ của người tiêu dùng: Nghiên cứu tình huống chuỗi cửa hàng Circle K tại Hà Nội. *VNU Journal of Science: Economics and Business*, Vol. 36, No. 4, 97-105. <https://doi.org/10.25073/2588-1108/4370>

9. Nguyễn Văn Tâm. (2020). Quy trình xây dựng thương hiệu cho doanh nghiệp Việt Nam. *Tạp chí Công thương*. Truy cập từ: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/quy-trinh-xay-dung-thuong-hieu-cho-doanh-nghiep-viet-nam-77123.htm>

10. Trần Hồng Minh Ngọc & Lưu Thanh Đức Hải. (2022). Các yếu tố giá trị thương hiệu ảnh hưởng đến quyết định mua sắm của người tiêu dùng: Trường hợp các siêu thị bán lẻ thương hiệu Việt ở đồng bằng Sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Tập 58, Số 4D, 263-275.

11. Trương Hoàng Hoa Duyên. (2019). Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển thương hiệu tại Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ. *Tạp chí Tài chính*, Kỳ 1, Tháng 6/2019 (706).

12. Vũ Bá Thành. (2022). Các yếu tố ảnh hưởng đến sự nhận diện thương hiệu sữa Farmmilk tại thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Công Thương*, Số 26, tháng 12.

13. Vũ Đình Tuấn. (2021). Nghiên cứu các thành phần giá trị thương hiệu của doanh nghiệp Petrolimex theo quan điểm khách hàng. *Tạp chí Công Thương*, Số 3, tháng 2.

# Thúc đẩy thương mại

## ASEAN - HÀN QUỐC XÚNG TẦM QUAN HỆ

Minh Huyền

Năm 2024, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Hàn Quốc nhất trí thông qua Tuyên bố chung thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện ASEAN - Hàn Quốc, đánh dấu mốc phát triển mới nhân kỷ niệm 35 năm thiết lập quan hệ (1989-2024). Với quan hệ đối tác được nâng tầm chiến lược, kỳ vọng sẽ tạo bàn đạp để kim ngạch thương mại giữa ASEAN và Hàn Quốc tiếp tục được thúc đẩy và đạt thành tựu cao hơn nữa.

**Từ khóa:** ASEAN - Hàn Quốc, quan hệ, kinh tế, thương mại, hiệp định...

*Abstract: In 2024, the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) and South Korea agreed to adopt a joint declaration establishing a Comprehensive Strategic Partnership between ASEAN and South Korea, marking a new milestone in the development of their relationship as they celebrate 35 years of diplomatic ties (1989-2024). With the partnership elevated to a strategic level, there are expectations that it will serve as a springboard for further boosting trade between ASEAN and South Korea, achieving even greater accomplishments.*

**Keywords:** ASEAN - South Korea, relations, economy, trade, agreements...

### Quan hệ thương mại nâng tầm cùng quan hệ đối tác

ASEAN hiện là cộng đồng chung với hơn 700 triệu dân, có quy mô kinh tế lớn thứ 3 châu Á, thứ 5 trên thế giới và đang tiến tới trở thành nền kinh tế lớn thứ 4 thế giới vào năm 2030, với môi trường kinh tế vĩ mô tiến bộ và vị thế quan trọng trên thế giới. Tổng sản phẩm (GDP) của ASEAN đã tăng 51% từ 2.500 tỷ USD năm 2015 lên 3.800 tỷ USD vào năm 2023. Giao dịch thương mại khu vực cũng chứng kiến bước tăng trưởng mạnh mẽ, từ 2.300 tỷ USD năm 2015 tăng lên 3.500 tỷ USD năm 2023; đặc biệt, ASEAN nằm trong số rất ít khu vực trên thế giới có giao dịch thương mại gần bằng GDP. Đáng chú ý, giao dịch thương mại giữa các quốc gia thành viên của khu vực diễn ra tương đối sôi động, đạt trị giá lớn nhất với khoảng 800 nghìn tỷ USD. Ở khu vực Nam bán cầu, ASEAN duy trì đà tăng trưởng kinh tế tích cực, tiếp tục là điểm đến đầu tư hấp dẫn với tổng vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp năm 2023 là 230 tỷ USD, đứng thứ hai sau Hoa Kỳ. Các khuôn khổ như Hiệp định Khung Kinh tế số ASEAN, Khung kinh tế biển xanh, Khung kinh tế tuần hoàn... là cơ sở để ASEAN nhanh chóng bắt kịp các xu hướng phát triển mới, tạo động lực cho tăng trưởng chất lượng và bền vững trong tương lai.

Trong khi đó, Hàn Quốc là quốc gia nằm ở khu vực Đông Á với 3 mặt giáp biển, tạo điều kiện rất thuận lợi trong việc giao thương, trao đổi hàng hóa bằng đường biển. Do đó, Hàn Quốc là một trong những quốc gia có hoạt động trao đổi thương mại sôi động nhất trên thế giới. Theo số liệu của ITC Trademap, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Hàn Quốc năm 2022 đạt 1.415 tỷ USD (chiếm 2,9% trao đổi thương mại của toàn cầu), trong đó xuất khẩu đạt 683,6 tỷ USD, nhập khẩu đạt 731,4 tỷ USD. Với kết quả này, Hàn Quốc xếp thứ 7 trong số các quốc gia xuất nhập khẩu nhiều nhất trên thế giới, còn nhập khẩu đứng vị trí thứ 9. Theo Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc, kim ngạch xuất khẩu của Hàn Quốc trong 9 tháng năm 2024 đã đạt 508,8 tỷ USD, trở thành tổng kim ngạch xuất khẩu cao thứ hai từ trước đến nay trong lịch sử nước này.

Bên cạnh đó, nền kinh tế của Hàn Quốc được đánh giá tương đối ổn định với các chỉ số kinh tế vĩ mô như lạm phát,

tỷ lệ thất nghiệp được duy trì ở mức tương đối thấp trong những năm qua. Hàn Quốc cũng thuộc nhóm các nước phát triển có thu nhập cao trên thế giới, có thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt khoảng 33.719 USD/người. Năm 2024, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc sẽ đạt 34.165 USD. Với mức thu nhập này, người tiêu dùng Hàn Quốc có khả năng chi trả tương đối cao cho hàng hóa tiêu dùng.

Với tiềm lực lớn của hai nền kinh tế ASEAN và Hàn Quốc, sự hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai bên được kỳ vọng đem lại những dấu ấn mới trong bức tranh hợp tác cùng phát triển của thế giới, nhất là về thương mại. ASEAN và Hàn Quốc thiết lập quan hệ theo ngành từ tháng 10/1989, kể từ đó, hai bên liên tục thúc đẩy trao đổi, tăng cường hợp tác và nâng cấp thảo luận trên nhiều lĩnh vực, nhất là lĩnh vực kinh tế và thương mại. Qua nhiều năm, ASEAN - Hàn Quốc khẳng định quan hệ đối tác vững mạnh, cùng phát triển và tiếp tục vun đắp quan hệ bền chặt, toàn diện.

Quan hệ kinh tế thương mại giữa ASEAN và Hàn Quốc bước sang giai đoạn mới với bước ngoặt lớn đầu tiên vào năm 2005 khi thực hiện ký kết Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện (AKFTA). Trên cơ sở Hiệp định khung AKFTA, hai bên đàm phán và liên tiếp ký kết các Hiệp định về tự do hàng hóa, thương mại và đầu tư, như: Hiệp định về Cơ chế Giải quyết Tranh chấp ASEAN - Hàn Quốc, Hiệp định về Thương mại Hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc (AKTIGA) (có hiệu lực từ tháng 6/2007), Hiệp định về Thương mại Dịch vụ ASEAN - Hàn Quốc (có hiệu lực từ tháng 5/2009),

Hiệp định về Đầu tư ASEAN - Hàn Quốc (có hiệu lực từ tháng 6/2009); tất cả nhằm hình thành Khu vực thương mại tự do giữa ASEAN và Hàn Quốc.

Các Hiệp định kinh tế, thương mại không chỉ đem lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp hai bên, mà còn khẳng định tầm quan trọng của hợp tác kinh tế thương mại giữa ASEAN và Hàn Quốc. Trong đó, Hiệp định AKTIGA được các thành viên ASEAN và Hàn Quốc tiếp tục thúc đẩy thảo luận, hợp tác trao đổi đối với việc thực thi và phát triển, được các nước đồng thuận và phê duyệt.

Qua nhiều năm thực thi Hiệp định thương mại, tính đến năm 2024, Hàn Quốc là đối tác thương mại lớn thứ 5 của ASEAN, với kim ngạch thương mại hai chiều đạt 196,64 tỷ USD và là nhà đầu tư FDI lớn thứ 6 vào ASEAN, đạt 11 tỷ USD trong năm 2023.

Đặc biệt, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN-Hàn Quốc lần thứ 25 diễn ra vào ngày 10/10/2024, tại Thủ đô Vientiane (Lào), ASEAN và Hàn Quốc nhất trí thông qua Tuyên bố chung thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện ASEAN - Hàn Quốc, đánh dấu mốc phát triển mới nhân kỷ niệm 35 năm thiết lập quan hệ (1989 - 2024). Tại đây, các lãnh đạo đều nhấn mạnh việc thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện thể hiện mức độ gắn kết cao và chặt chẽ của quan hệ cũng như kết quả tích cực của hợp tác sâu rộng giữa ASEAN và Hàn Quốc. Với việc tiếp tục phối hợp chặt chẽ triển khai hiệu quả Sáng kiến Đoàn kết ASEAN - Hàn Quốc (KASI), quan hệ hợp tác hai bên được kỳ vọng sẽ trở nên sâu sắc, gắn bó hơn nữa, đồng thời đặt ra kỳ vọng về những dấu mốc mới trong quan hệ thương mại của các thành viên ASEAN và Hàn Quốc.

**Việt Nam tiến tới cột mốc thương mại mới với Hàn Quốc trong vai trò là thành viên nổi bật của ASEAN**

Là thành viên nổi bật và tích cực của ASEAN, Việt Nam ủng hộ và dành nhiều kỳ vọng vào mối quan hệ mới được nâng tầm giữa ASEAN và Hàn Quốc. Phát biểu tại Hội nghị Cấp cao ASEAN-Hàn Quốc lần thứ 25, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính bày tỏ vui mừng với việc ASEAN và Hàn Quốc chính thức thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện nhân kỷ niệm 35 năm quan hệ. Đồng thời, Thủ tướng đề nghị 3 định hướng triển khai quan hệ ASEAN-Hàn Quốc tương xứng với tầm quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện, gồm:

*Một là*, đóng góp trách nhiệm hơn cho hòa bình, an ninh, ổn định và thịnh vượng ở khu vực. Thủ tướng hoan nghênh Hàn Quốc tiếp tục tích cực ủng hộ lập trường chung của ASEAN về Biển Đông cũng như nỗ lực xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển bền vững. ASEAN sẵn sàng phối hợp, thúc đẩy các bên liên quan tăng cường đối thoại, hướng đến hòa bình, ổn định lâu dài trên bán đảo Triều Tiên phi vũ khí hạt nhân.

*Hai là*, thúc đẩy mạnh mẽ hơn hợp tác kinh tế, trọng tâm là kết nối các nền kinh tế, hợp tác văn hóa, du lịch và giáo dục, đào tạo. Trong đó, hợp tác thương mại và đầu tư cần phát triển theo hướng cân bằng hơn, bền vững hơn, tận dụng tốt hơn Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Hàn Quốc (AKFTA) và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), đồng thời thúc đẩy ký kết các văn kiện chung, tạo cơ chế hợp tác thông thoáng, thuận lợi, mở cửa

thị trường lớn hơn cho nhau, đẩy mạnh giao lưu, hợp tác văn hóa, du lịch và giáo dục đào tạo.

Ba là, hành động quyết liệt hơn để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm, toàn diện và phát triển bền vững, nhất là đối với các động lực tăng trưởng mới. Theo đó, cùng mở ra những chân trời hợp tác mới có ý nghĩa chiến lược như đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, năng lượng tái tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng phó biến đổi khí hậu, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây, internet vạn vật...; đồng thời tiếp tục thúc đẩy Đối tác Mekong-Hàn Quốc, đóng góp tích cực cho các nỗ lực phát triển tiểu vùng, bảo đảm tăng trưởng bao trùm, thu hẹp khoảng cách và phát triển đồng đều, bền vững tại khu vực.

Những năm qua, kim ngạch thương mại của Hàn Quốc với Việt Nam đã tăng trưởng theo cấp số nhân kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992; khi đó, thương mại song phương mới chỉ đạt 500 triệu USD. Bên cạnh AKFTA, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) đã thực thi gần 10 năm và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) cũng tạo cú hích lớn cho xuất nhập khẩu, đầu tư và tận dụng ưu đãi thuế quan. Năm 2022, Việt Nam lần đầu tiên trở thành đối tác thương mại lớn thứ ba của Hàn Quốc và tiếp tục duy trì vị trí này trong năm 2023 với kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 79,43 tỷ USD, trong đó xuất khẩu sang Việt Nam đạt 53,49 tỷ USD và nhập khẩu đạt 25,94 tỷ USD.

Việt Nam cũng là một trong những thành viên ASEAN tận dụng tốt Hiệp định AKFTA, khi Hàn Quốc liên tục là một trong những thị trường dẫn đầu về nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam và có tỷ lệ

sử dụng ưu đãi FTA cao nhất. Năm 2023, thị trường Hàn Quốc có tỷ lệ sử dụng C/O ưu đãi 52,1%, với kim ngạch hàng hóa có C/O xuất khẩu sang Hàn Quốc đạt 12,2 tỷ USD. Nhóm hàng xuất khẩu đi Hàn Quốc có tỷ lệ sử dụng ưu đãi FTA tốt nhất là thủy sản (96,32%), theo sau là các mặt hàng nông sản như rau quả, cà phê đều có tỷ lệ sử dụng C/O ưu đãi rất cao, lần lượt đạt 91,18%, 94,54%. Bên cạnh đó, gỗ và sản phẩm gỗ có tỉ lệ tận dụng là 73,76%; giày dép và hàng dệt may xuất khẩu có tỷ lệ gần 100%.

Bên cạnh đó, Hàn Quốc còn là đối tác đứng đầu về cả số dự án và vốn trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với tổng số dự án lũy kế đến ngày 31/10/2024 là trên 10 nghìn dự án và tổng số vốn đạt trên 87,43 tỷ USD. Trong 10 tháng đầu năm 2024, Hàn Quốc dẫn đầu về số lượt điều chỉnh vốn (chiếm 23%) và vốn góp mua cổ phần (chiếm 25%).

Cùng quan hệ đối tác được thiết lập nhiều năm với sự củng cố từ các FTA song phương và đa phương, việc ASEAN - Hàn Quốc nâng tầm quan hệ đối tác cũng thúc đẩy tiềm năng hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và Hàn Quốc lên tầm cao mới. Qua đó, tạo động lực để hai nước tăng cường hợp tác, thúc đẩy giao thương đến gần hơn với cột mốc thương mại 100 tỷ USD; góp phần vào tăng trưởng kim ngạch thương mại của khu vực ASEAN với Hàn Quốc./

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. ASEAN, Hàn Quốc thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện, 2024, <https://baochinhphu.vn/asean-han-quoc-thiet-lap-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-102241010124209824.htm>

2. Số liệu đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 10 tháng năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **Những rủi ro ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu**

Đại dịch Covid-19 bùng phát đã bộc lộ những rủi ro, khi nguồn cung các sản phẩm, thiết bị thiết yếu bị gián đoạn, không kịp thời do mạng lưới chuỗi cung ứng trải rộng toàn cầu cũng như nhiều chuỗi cung ứng quá phụ thuộc vào các trung tâm sản xuất và các thị trường lớn, nhất là Trung Quốc.

Sau đại dịch Covid -19, các doanh nghiệp đã xây dựng chuỗi cung ứng mới làm nền tảng cho mạng lưới logistics. Tất cả những điều này tác động đến chuỗi cung ứng từ chip bán dẫn đến hàng tiêu dùng, buộc các công ty trên thế giới phải hành động để ứng phó với môi trường sản xuất và vận tải đang thay đổi nhanh chóng.

Tiếp đến, xung đột ở Ukraine và Trung Đông đe dọa dòng chảy lương thực, dầu mỏ và hàng tiêu dùng. Cùng với đó, biến đổi khí hậu và tình trạng di cư ồ ạt cũng góp phần làm gián đoạn các tuyến vận tải thương mại từ kênh đào Panama đến biên giới Mỹ-Mexico; căng thẳng địa chính trị ngày càng gia tăng làm phức tạp thêm chuỗi cung ứng trên phạm vi toàn cầu.

Đặc biệt, lực lượng Houthi ở Yemen tấn công các tàu container ở Biển Đỏ khiến chuỗi cung ứng toàn cầu gián đoạn do tắc nghẽn tại các kênh đào Panama và Suez. Đây là hai trong số các hành lang thương mại quan trọng của thế giới, khiến một số quốc gia và doanh nghiệp phải điều chỉnh lộ trình thương mại đã được thiết lập trong nhiều thập kỷ.

Năm 2024, xung đột Nga-Ukraine vẫn là tâm điểm, với những tác động sâu rộng đến an ninh khu vực và kinh tế toàn cầu. Tại Trung Đông, cuộc xung đột Hamas-Israel ở Dải Gaza tiếp tục

# Tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu

Trúc Linh

Với hàng loạt biến động địa chính trị - kinh tế, cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu đang ngày càng dễ bị tổn thương. Điều này đặt ra yêu cầu tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu theo hướng đa dạng hóa, an toàn và bền vững hơn.



tại nhiều diễn đàn đa phương quốc tế, khu vực trong nửa đầu năm 2024.

Việc dịch chuyển chuỗi cung ứng kéo theo dịch chuyển đầu tư diễn ra theo hướng di chuyển toàn bộ hoặc một phần sản xuất về nước hoặc sang các nước khác trong khu vực, về gần hơn với thị trường tiêu thụ để giảm phụ thuộc vào Trung Quốc.

Các nước cung cấp vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp nước mình đầu tư về trong nước. Đáng chú ý, Mỹ đã ban hành nhiều chính sách để thu hút đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong nước, như: Miễn giảm thuế cho các doanh nghiệp Mỹ, cải cách thủ tục cấp phép đầu tư, đưa ra các tiêu chuẩn linh hoạt hơn nhằm nâng cao tính cạnh tranh của một số ngành công nghiệp như năng lượng, ô tô, nhôm, thép.

Trong khi đó, các nước Liên minh châu Âu (EU) thúc đẩy kinh tế "tự chủ chiến lược", kiểm soát đầu tư ra nước ngoài, như: Đức, Italy quy định chặt chẽ hơn đối với đầu tư ra nước ngoài trong các ngành chiến lược; Pháp triển khai chiến lược "sản xuất tại Pháp" nhằm thúc đẩy sản xuất trong nước trong các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, như: Ô tô, hàng không, công nghệ số...

leo thang, đe dọa sự ổn định của toàn khu vực. Đồng thời, tình hình ở Syria và Yemen vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện đáng kể. Những căng thẳng này gây ra gián đoạn chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến giá hàng hóa và làm suy giảm niềm tin của các nhà đầu tư.

Cùng với những căng thẳng địa chính trị, cuộc cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng lan rộng ra những lĩnh vực mới, như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ lượng tử, không gian vũ trụ. Tại Diễn đàn Kinh tế thế giới Davos, nhiều chuyên gia cảnh báo về nguy cơ của một cuộc "Chiến tranh lạnh công nghệ" Mỹ-Trung, với những hệ lụy tiềm tàng đối với chuỗi cung ứng toàn cầu

và sự phát triển của các công nghệ then chốt.

Đầu năm 2024, chính quyền của Tổng thống Mỹ Joe Biden đã công bố các quy tắc mới nhằm hạn chế xuất khẩu chip và công cụ sản xuất chip AI sang Trung Quốc. Trong khi đó, việc Trung Quốc nắm trong tay các nguồn nguyên liệu thô quan trọng của ngành bán dẫn là lý do vì sao Mỹ đã tìm cách đảm bảo nguồn cung các khoáng sản thiết yếu với những quốc gia khác ngoài Trung Quốc.

## **Tái cấu trúc chuỗi cung ứng diễn ra mạnh mẽ**

Trong bối cảnh đó, quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu đang diễn ra mạnh mẽ, trở thành vấn đề được thảo luận sôi nổi

Tại châu Á, Nhật Bản hỗ trợ các doanh nghiệp nước này đưa sản xuất từ Trung Quốc về nước và di chuyển sản xuất, đa dạng hóa nguồn cung trong một số ngành ưu tiên (thiết bị y tế, phụ tùng ô tô, điện tử, kim loại hiếm...). Hàn Quốc ban hành luật thu hút các doanh nghiệp đã đầu tư ở nước ngoài quay về sản xuất, kinh doanh ở trong nước ...

Tại Diễn đàn Kinh tế thế giới Davos, nhiều lãnh đạo doanh nghiệp và chuyên gia kinh tế đã nhấn mạnh xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng, chuyển sản xuất đến các nước cùng quan điểm chiến lược, an ninh quốc gia (friendshoring) để giảm thiểu rủi ro địa chính trị và bảo đảm tính linh hoạt của chuỗi cung ứng. Chẳng hạn, một số tập đoàn công nghệ lớn của Mỹ đã công bố kế hoạch mở rộng sản xuất tại Mexico và các nước Đông Âu, trong khi nhiều tập đoàn Nhật Bản đang tăng cường đầu tư vào khu vực Đông Nam Á.

Bên cạnh đó, một số chuỗi cung ứng được cơ cấu, sắp xếp lại thông qua mở rộng mạng lưới nhà cung cấp để phân tán rủi ro, như đặt hàng mua linh kiện, nguyên liệu từ nhiều nhà cung cấp ở các nước khác nhau, mà không nhất thiết kéo theo dịch chuyển vốn đầu tư và sản xuất.

Trong quá trình tái cơ cấu chuỗi cung ứng, các cấu phần/công đoạn gắn với công nghệ cao thường được dịch chuyển về nước, trong khi các công đoạn gia công, lắp ráp thường được dịch chuyển ra nhiều nước nhằm phân tán rủi ro và tối ưu hóa chi phí sản xuất. Các ngành, lĩnh vực đang có nhiều dịch chuyển là dệt may, thiết bị điện tử, viễn thông, phụ tùng, linh kiện ô tô, hàng hóa, trang thiết bị y tế và dược phẩm

thiết yếu, năng lượng, tài chính, bất động sản.

### **Còn nhiều thách thức phía trước**

Tại Đối thoại Shangri-La 2024, các nhà hoạch định chính sách bày tỏ quan ngại về nguy cơ gia tăng chi phí sản xuất và áp lực lạm phát trong thời gian ngắn hạn. Việc di chuyển sản xuất cũng có thể khiến thị trường lao động bị xáo trộn đáng kể, đòi hỏi phải có những chính sách hỗ trợ và đào tạo lại lực lượng lao động.

Ngoài ra, xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng cũng khiến cộng đồng quốc tế quan ngại về nguy cơ phân mảnh kinh tế toàn cầu. Tại Hội nghị An ninh Munich 2024, một số nhà lãnh đạo cảnh báo việc quá chú trọng vào dịch chuyển chuỗi cung ứng có thể dẫn đến sự hình thành các khối kinh tế riêng biệt, làm suy yếu hệ thống thương mại toàn cầu và tăng nguy cơ xung đột.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa giảm bớt, xu hướng khu vực hóa đang trở nên phổ biến do các yếu tố địa chính trị chia cắt thế giới thành những khối thương mại dọc theo hành lang Tây-Đông và Bắc-Nam. Kỷ nguyên đa phương mới này sẽ chứng kiến sự xuất hiện của nhiều khối và hành lang thương mại khắp châu Á lẫn Bắc Mỹ.

Trong vài năm tới, xu hướng "friendshoring" sẽ gia tăng, khi các chuỗi cung ứng sản xuất tập trung tại các quốc gia đồng minh. Trong bối cảnh đó, các hiệp định thương mại tự do như Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) hay Hiệp định thương mại tự do Lục địa châu Phi (AfCFTA) sẽ càng củng cố cho những hành lang thương mại liên khu vực.

Các thị trường mới nổi có nền kinh tế tăng trưởng nhanh và theo đuổi chiến lược không liên kết sẽ được hưởng lợi khi thương mại gia tăng trong bối cảnh đa cực. Những thị trường mới nổi như Mexico, Việt Nam và Ấn Độ đang củng cố vị thế như những nguồn lực sản xuất bổ sung, đặc biệt là trong sản xuất hàng hóa. Các quốc gia này đang chứng kiến nhiều công ty chuyển phân khúc chuỗi cung ứng sang thị trường của mình.

Hệ quả của xu hướng khu vực hóa là các tập đoàn sẽ coi trọng sự ổn định hơn là việc tiết kiệm chi phí và hiệu suất của chuỗi cung ứng. Họ sẽ giảm bớt rủi ro cho mạng lưới logistics bằng cách chuyển hoạt động sản xuất ra khỏi các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột, bảo hộ thương mại và biến đổi khí hậu. Có thể lộ trình vận chuyển sẽ dài thêm và chi phí tăng lên, nhưng điều đó đảm bảo sự tin cậy và an toàn.

Trong bối cảnh đó, những diễn biến leo thang tiềm ẩn trong căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ kéo theo sự sụt giảm trong thương mại toàn cầu trong ngắn hạn và nhiều thị trường mới nổi sẽ nỗ lực lấp đầy khoảng trống này. Các quốc gia đứng ngoài căng thẳng này sẽ đẩy mạnh xuất khẩu sang Mỹ cũng như các nước khác trên thế giới, trong khi xuất khẩu sang Trung Quốc hầu như không bị ảnh hưởng.

Để ứng phó với những thách thức này, nhiều nhà lãnh đạo kêu gọi tăng cường hợp tác quốc tế trong việc xây dựng các chuỗi cung ứng bền vững và linh hoạt. Và chuỗi cung ứng toàn cầu đang được điều chỉnh theo hướng "về gần, tự động hóa, đa dạng hóa nhà cung cấp và phát triển bền vững" trong kỷ nguyên mới của thương mại toàn cầu./



# An Giang phát triển kinh tế theo mục tiêu quy hoạch THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

ThS. Trương Văn Tấn  
Cục Thống kê tỉnh An Giang

**Tóm tắt:** Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là công cụ pháp lý quan trọng để chính quyền địa phương, các cấp, các ngành hoạch định chính sách, điều hành và quản lý hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức không gian lãnh thổ trên địa bàn. Nhìn lại kết quả phát triển kinh tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2023 ở các khía cạnh tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế, quy mô nền kinh tế và GRDP bình quân đầu người, bài viết đưa ra một số gợi ý định hướng phát triển đối với các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh An Giang trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Quy hoạch tỉnh An Giang, phát triển kinh tế, tăng trưởng kinh tế

**Abstract:** An Giang province's planning for the period 2021-2030, with a vision to 2025, is an important legal tool for local governments, all levels and sectors to plan policies, operate and manage development activities socio-economic, territorial spatial organization in the area. Looking back at the economic development results of An Giang province in the period 2020-2023 in three aspects of economic growth, economic structure and internal structure of the economic sector, economy scale and GRDP per capita. The article provides some suggestions for development orientation for key economic sectors of An Giang province in the coming time.

**Key words:** An Giang province's planning, economic development, economic growth.

## Kết quả phát triển kinh tế

Theo số liệu Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tỉnh An Giang 9 tháng đầu năm 2024 ước tính tăng 6,54% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có mức tăng trưởng 3,01%; Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,42%; Khu vực dịch vụ tăng 7,58%.

Giai đoạn 2020-2023, bình quân tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 4,25%/năm. Trong giai đoạn này, tốc độ tăng GRDP năm 2023 đạt 7,34% (năm 2022 GRDP tăng 5,29%), đây cũng là mức tăng trưởng cao nhất đạt được của Tỉnh. So với các tỉnh ở khu vực ĐBSCL, tốc độ tăng GRDP năm 2023 của tỉnh An Giang xếp thứ 4/13 tỉnh (chỉ sau Hậu Giang 12,27%, Trà Vinh 8,25% và Cà Mau 7,83%). Riêng năm 2020

và năm 2021 do tác động của dịch bệnh Covid-19, tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt lần lượt là 2,94% và 0,24%. Bình quân 02 năm, độ tăng GRDP đạt 1,58%/năm thấp hơn đến 4,37 điểm phần trăm so với của 02 năm 2022 và năm 2023, bình quân đạt 6,31%/năm.

Xét theo khu vực kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2020-2023 bình quân tăng trưởng đạt 2,71%/năm, trong đó, năm 2023 đạt mức tăng cao nhất với 4,43%. Đáng chú ý, dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng khu vực này vẫn duy trì đà tăng trưởng khá tốt khi năm 2020 đạt 2,84%, năm 2021 đạt 1,47%.

Trong giai đoạn 2020-2023, khu vực công nghiệp, xây dựng cũng có mức tăng trưởng khá tốt, đặc biệt trong hai năm 2022 và 2023 (năm 2022 đạt 10,95%, năm 2023 đạt 11,43%). Bình quân giai đoạn

2020-2023, khu vực công nghiệp, xây dựng tăng trưởng đạt 7,35%/năm và đây cũng là mức tăng cao nhất trong ba khu vực kinh tế.

Khu vực dịch vụ có mức tăng trưởng khá chỉ sau khu vực công nghiệp, xây dựng, bình quân giai đoạn 2020-2023 đạt 3,87%/năm. Trong đó, năm 2023 có mức tăng trưởng cao nhất, đạt 8,63%.

**Bảng 1. Cơ cấu kinh tế của tỉnh An Giang**

	%	
	Năm 2020	Năm 2023
Khu vực công nghiệp, xây dựng	14,47	15,78
Khu vực dịch vụ	45,95	45,52
Khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản	35,91	35,11

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế không chỉ diễn ra giữa các khu vực kinh tế mà còn có xu hướng

chuyển đổi tích cực trong nội bộ từng ngành kinh tế. Công nghiệp chế biến, chế tạo có tỷ trọng đóng góp vào GRDP tăng dần qua các năm. Nếu như năm 2020, giá trị tăng thêm công nghiệp chế biến, chế tạo đóng góp vào GRDP là 8,50% thì đến năm 2023, con số này là 9,3%, tăng 0,81 điểm phần trăm so với năm 2020. Khu vực dịch vụ vẫn giữ vai trò động lực trong thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng. Theo đó, giá trị tăng thêm ngành bán buôn, bán lẻ đóng góp cao nhất vào GRDP, nếu năm 2020 là 9,97% thì năm 2023 mức đóng góp GRDP là 10,54%, tăng 0,57 điểm phần trăm so với năm 2020; Tiếp theo, giá trị tăng thêm ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống đóng góp 6,24%, trong khi mức đóng góp vào GRDP của các ngành khác vẫn còn thấp như: Ngành thông tin và truyền thông đóng góp 2,26%, ngành hoạt động ngân hàng, tài chính và bảo hiểm đóng góp 3,50%.

Kinh tế có tốc độ tăng trưởng khá, quy mô nền kinh tế (đo lường thông qua giá trị GRDP theo giá hiện hành) cũng tăng dần qua các năm. Nếu GRDP năm 2020 đạt 88,83 ngàn tỷ đồng thì đến năm 2023 đạt 112,22 ngàn tỷ đồng, tăng gấp 1,22 lần so với năm 2020; tăng gấp 1,23 lần so với năm 2021; tăng gấp 1,12 lần so với năm 2022. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn tốc độ tăng dân số nên GRDP bình quân đầu người cũng tăng nhanh qua các năm. GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 58,87 triệu đồng/người, tăng 1,26 lần so với năm 2020 và tăng 1,12 lần so với năm 2021. Bình quân giai đoạn 2020-2023, tốc độ tăng GRDP bình quân đầu người đạt 7,22%/năm. Nổi bật, 02 năm 2022-2023, GRDP bình quân đầu người có tốc độ tăng đáng ghi nhận, lần lượt tăng 9,89% và 12,27%.

### **Định hướng phát triển một số ngành kinh tế chủ lực của Tỉnh**

Theo Quyết định số 1396/QĐ-TTg, mục tiêu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tỉnh An Giang bình quân 7,0%/năm. Tỷ trọng GRDP của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 20,0%; khu vực công nghiệp - xây dựng khoảng 25,0%; khu vực dịch vụ khoảng 50,0%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm khoảng 5,0%; GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt trên 157 triệu đồng; kinh tế số đạt trên 20% GRDP. Một số gợi ý định hướng phát triển đối với các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh trong thời gian tới như sau:

#### **Ngành nông nghiệp, thủy sản**

*Chuyển đổi sang nền nông nghiệp tri thức, đổi mới sáng tạo, có thương hiệu.* Ngành nông nghiệp cần hòa nhịp và tích hợp giá trị cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 bằng nền nông nghiệp tri thức, nông nghiệp thông minh thông qua đổi mới sáng tạo (ĐMST). ĐMST phải phù hợp với nhu cầu thị trường như thúc đẩy các giống lúa có nhu cầu cao, các tiêu chuẩn nông nghiệp cải tiến, tuân thủ an toàn thực phẩm và chứng nhận chất lượng, cung cấp dịch vụ cho các nông hộ nhỏ theo định hướng kinh doanh. Phát triển các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp kinh doanh chế biến với các hợp tác xã và đánh giá việc triển khai ứng dụng các kết quả ĐMST, các mô hình kinh doanh cho hợp tác xã và đánh giá trong sự liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp. Hỗ trợ kết nối giữa các nhà sản xuất với khách hàng ở địa phương, hỗ trợ nông dân thương thảo hợp đồng đối với các sản phẩm có chất lượng và thực hiện lồng ghép các giải pháp ĐMST vào các chương trình, kế hoạch.

*Xây dựng nền nông nghiệp xanh, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.* Cần phải thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững và ít phát thải. Xây dựng một cơ chế thị trường linh hoạt, nơi các sản phẩm nông nghiệp xanh được khuyến khích và hỗ trợ phát triển, đó chính là bệ đỡ để thúc đẩy huy động nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân, từ mọi thành phần kinh tế tham gia xây dựng các mô hình phát triển xanh, bền vững. Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, bằng cách sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ internet kết nối vạn vật (IoT) trên quy mô nhỏ. Ứng dụng các máy móc như máy bay không người lái, thiết bị giám sát nông nghiệp IoT và hệ thống quản lý nông nghiệp IoT vào canh tác nông nghiệp.

*Phát triển các mô hình sản xuất sử dụng hiệu quả, bền vững đất và nước tưới.* Khuyến khích, hỗ trợ nông dân ứng dụng khoa học công nghệ, tiết kiệm nguồn nước tưới thông qua lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm, tưới phun, chuyển đổi sang những cây trồng sử dụng ít nước. Mặt khác, cần triển khai công tác bảo đảm an ninh và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước. Cải thiện chất lượng sản phẩm nông sản nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng của thị trường quốc tế, nâng cao thu nhập người nông dân. Thực hiện chuyển đổi hệ thống canh tác theo hướng bền vững, áp dụng các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực lên môi trường trong quá trình sản xuất nông nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên, tăng cường khả năng thích nghi và chống chịu trước các tác động của biến đổi khí hậu.



### **Ngành công nghiệp chế biến**

*Công nghiệp chế biến thực phẩm (chế biến lương thực, thực phẩm) được xác định là ngành công nghiệp quan trọng bậc nhất của tỉnh và có nhiều tiềm năng phát triển mạnh mẽ.* Định hướng chung đối với ngành công nghiệp là tăng tỷ lệ chế biến tinh/sâu, đa dạng hóa sản phẩm, công nghệ hóa sản phẩm, tăng nhanh tỷ trọng sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng khép kín, đồng bộ từ nguyên liệu đến thành phẩm, bảo đảm chất lượng và bảo vệ môi trường trong ngành chế biến thực phẩm. Xây dựng và quảng bá một số thương hiệu tiêu biểu ra thị trường nội địa thế giới, nhất là các ngành có lợi thế cạnh tranh.

*Công nghiệp chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.* Trong thời gian tới, hoạt động chế biến cần “chuyển hướng” nhanh sang giai đoạn cao hơn, kết hợp giữa việc nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng chế biến sâu, cùng với việc xây dựng thương hiệu uy tín để thâm nhập sâu vào chuỗi phân phối toàn cầu; ưu tiên chuyển đổi cơ cấu sản phẩm sáng tạo ra nhiều sản phẩm giá trị gia tăng khác thông qua ứng dụng công nghệ.

*Công nghiệp xay xát, chế biến các sản phẩm từ gạo.* Cần chuyển dịch cơ cấu thị trường xuất khẩu theo hướng bền vững. Tận dụng lợi thế cạnh tranh để củng cố vị thế và khai thác hiệu quả các thị trường gần, thị trường truyền thống, trọng điểm có nhu cầu nhập khẩu gạo phù hợp với điều kiện sản xuất hiện tại; phát triển các thị trường mới, thị trường tiềm năng, tăng tỷ trọng các thị trường nhập khẩu gạo chất lượng, giá trị gia tăng cao. Tăng xuất khẩu vào các thị trường FTA có dành ưu đãi

cho mặt hàng gạo, từng bước giảm tỷ trọng các thị trường nhập khẩu gạo có chất lượng, giá trị gia tăng và hiệu quả thấp, không ổn định. Tận dụng tốt các thị trường ngách phù hợp tại tất cả các khu vực thị trường. Đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ lúa gạo, gạo có vi chất dinh dưỡng, bột gạo, mỹ phẩm từ gạo. Cơ cấu lại sản phẩm của ngành hàng, chuyển đổi bên trong các hoạt động công nghiệp để đa dạng hóa sản phẩm thực phẩm tinh từ hạt gạo.

*Công nghiệp chế biến, bảo quản các sản phẩm rau quả.* Cần nâng cao năng lực chế biến rau quả, tăng tỷ lệ chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm từ nguyên liệu rau quả và từ phế phụ phẩm sau chế biến. Xây dựng hệ thống cơ sở sơ chế, đóng gói và kho mát bảo quản rau quả tươi có quy mô và trang thiết bị phù hợp với sản lượng và đặc tính cho các loại rau quả chủ lực nhằm giảm nhanh tổn thất sau thu hoạch. Đảm bảo tại những vùng sản xuất rau quả tập trung, tại các hợp tác xã sản xuất và tại các tổ hợp tác, đại lý thu gom lớn được đầu tư máy, trang thiết bị, xưởng sơ chế, đóng gói, kho mát với quy mô phù hợp để hình thành hệ thống các cơ sở sơ chế, đóng gói đồng bộ. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư trung tâm chiếu xạ thực phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế gắn với các vùng sản xuất rau quả tập trung, quy mô lớn. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối, triển lãm, quảng bá giới thiệu sản phẩm, đa dạng hóa các kênh phân phối sản phẩm rau quả.

### **Ngành thương mại**

*Phát triển thương mại nội địa theo hướng hiện đại.* Cần tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại. Tăng cường quản lý nhà nước về xây dựng dự án đầu tư hạ tầng

dịch vụ thương mại phù hợp với điều kiện và định hướng cho từng vùng, từng địa phương. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách phát triển thương mại. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh gắn kết chặt chẽ với sản xuất, thúc đẩy cung ứng vật tư, nguyên liệu đầu vào kết hợp với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích phát triển một số doanh nghiệp thương mại lớn, có hệ thống phân phối hiện đại làm nòng cốt trong việc tổ chức thị trường. Phát triển hài hòa, đồng bộ giữa hạ tầng thương mại hiện đại và truyền thống, giữa thị trường đô thị và nông thôn.

*Thúc đẩy tiêu dùng và phát triển bền vững thị trường trong tỉnh.* Cần tiếp tục đẩy nhanh việc rà soát, sửa đổi, xây dựng và hoàn thiện một số văn bản quy phạm pháp luật về phát triển thị trường. Hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ sở sản xuất của các làng nghề, hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, ... trong hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng, bảo vệ thương hiệu cho các chuỗi phân phối bán buôn, bán lẻ, quảng bá các sản phẩm OCOP của địa phương.

*Phát triển thương mại biên giới trở thành điểm trung chuyển hàng hóa trọng yếu của vùng ĐBSCL vào thị trường Campuchia, các nước ASEAN.* Thu hút đầu tư xây dựng trung tâm logistics quy mô, hiện đại, đầy đủ các chức năng như vận tải, kho bãi, đại lý hải quan, tư vấn pháp luật, kiểm nghiệm, kiểm dịch... theo hướng chất lượng, văn minh, hiện đại. Cần tăng cường công tác xúc tiến thương mại trên nền tảng số giúp các doanh nghiệp, địa phương khai thác tốt các thông tin về cửa khẩu, xuất nhập khẩu hàng hóa. Hỗ trợ kinh phí tổ chức các hội nghị, hội chợ,

triển lãm thương mại biên giới. Có phương án hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp chuyển nhanh, chuyển mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang hình thức chính ngạch. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ hàng hóa xuất nhập khẩu, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

*Phát triển quy mô thị trường thương mại điện tử (TMĐT), các hệ thống hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử.* Cần có thêm nhiều cơ chế hỗ trợ, tạo môi trường thông thoáng cho doanh nghiệp và người dân ứng dụng TMĐT một cách an toàn, hiệu quả và bền vững. Triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ giao dịch điện tử tích hợp thanh toán trong thương mại và dịch vụ công. Cải thiện hạ tầng dịch vụ chuyển phát và logistics cho TMĐT, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics. Phát triển các giải pháp chia sẻ hạ tầng giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMĐT và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phân phối bán lẻ, các giải pháp liên kết, chia sẻ thông minh giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với người tiêu dùng và doanh nghiệp với chính quyền trên nền tảng di động, thẻ thông minh và dữ liệu lớn./.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Cục Thống kê tỉnh An Giang (2023). Niên giám Thống kê tỉnh An Giang 2023, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
2. Thủ tướng Chính phủ (2014). Quyết định số 245/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.
3. Thủ tướng Chính phủ (2017). Nghị quyết 120/NQ-CP về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.
4. Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 645/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.
5. Thủ tướng Chính phủ (2021). Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".
6. Thủ tướng Chính phủ (2021). Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".
7. Thủ tướng Chính phủ (2022). Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản đến năm 2030.
8. Thủ tướng Chính phủ (2023). Quyết định số 1490/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030".
9. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (2022). Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

#### **Nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp**

Để đưa kinh tế Hải Phòng phát triển xứng đáng với tầm vóc và vị thế của thành phố có bề dày lịch sử phát triển, trong những năm qua, Thành phố luôn sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ với cộng đồng các doanh nghiệp. Từ năm 2022, Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 12/4/2022 với 12 nội dung hỗ trợ cho doanh nghiệp như: Hỗ trợ tiếp cận tín dụng; thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV thành phố; hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ương tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị... Nổi bật, các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã tăng dư nợ cho vay đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua công cụ nghiệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng đảm bảo cân đối vốn và kịp thời hỗ trợ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chú trọng hướng dòng vốn tín dụng vào các ngành kinh tế mũi nhọn như công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, thương mại - dịch vụ.

Cùng với đó, Thành phố thường xuyên thông tin đến cộng đồng doanh nghiệp về các đoàn giao dịch thương mại xúc tiến tại nước ngoài, các hội nghị, hội thảo, diễn đàn kết nối hợp tác kinh tế; đẩy mạnh tuyên truyền về việc thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, hướng dẫn các doanh nghiệp thực thi các nội dung cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kết nối với các đơn vị, doanh nghiệp để đưa các sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP vào hệ thống siêu thị, trung tâm giới thiệu sản phẩm OCOP và sàn giao dịch thương mại điện tử...

Để tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, Hải Phòng đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí, thời gian đi lại của doanh nghiệp. Đến nay, đã có 25 cơ quan ban, ngành địa phương thực hiện các hình thức hoặc mô hình hỗ trợ người dân và doanh nghiệp lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính. Trong đó, nổi bật: Mô hình "Kết nối thủ tục giấy phép kinh doanh có điều kiện"; mô hình hỗ trợ doanh nghiệp về thủ tục đăng ký kinh doanh; sử dụng hình thức trả lời trực tuyến sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đầu tư bằng tiếng Việt và tiếng Anh...

Công tác giải quyết kiến nghị và tháo gỡ khó khăn luôn được Thành phố quan tâm thông qua tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp ở cấp Sở, ban, ngành theo lĩnh vực (chuyên đề), ở cấp quận, huyện định kỳ hàng quý; tổ chức Hội nghị



# Hải Phòng: TĂNG CƯỜNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VÀ LÀM TỐT CÔNG TÁC AN SINH

**Nguyễn Ngọc Tú**

*Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng*

**Bằng giải pháp thiết thực nhằm mở rộng không gian phát triển, cùng các chính sách hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp, thành phố Hải Phòng không chỉ duy trì được tốc độ phát triển, giữ vững các mục tiêu tăng trưởng mà còn có thêm các nguồn lực để thực hiện tốt các công tác an sinh xã hội, chăm lo cho người dân.**

gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Từ sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Thành phố, cùng sự vào cuộc của các Sở ngành, địa phương, chỉ số PCI của Hải Phòng năm 2023 đạt 70,34 điểm, qua đó, giúp Thành phố tiếp tục giữ vị trí thứ 3, năm thứ 2 liên tiếp trong bảng xếp hạng. Đây là năm thứ 3 liên tiếp, Hải Phòng nằm trong nhóm 3 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước và trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành kinh tế tốt.

## **Điểm sáng trong thực hiện chính sách an sinh**

Với quan điểm tăng trưởng kinh tế đi đôi với nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, Hải Phòng luôn gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh, phúc lợi... ngay trong từng bước đi, từng chính sách của địa phương. Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” được triển khai sâu rộng trên địa bàn toàn Thành phố, góp phần đưa Hải Phòng là một trong 6 tỉnh, thành phố không có hộ nghèo vào năm 2021.

Để duy trì thành tựu này, những năm qua, Hải Phòng tiếp tục

thực hiện nhiều chính sách đặc thù riêng để hỗ trợ người dân đa dạng hóa sinh kế, tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo, đặc biệt việc tăng mức hỗ trợ cho người nghèo không còn khả năng lao động. Cụ thể, những người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng để bảo đảm tổng thu nhập từ nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ bằng với mức chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 là 1,5 triệu đồng/tháng/người đối với khu vực nông thôn; 2 triệu đồng/người/tháng đối với khu vực thành thị. Đây cũng là mức hỗ trợ được áp dụng đối với người nghèo, cận nghèo là trẻ em dưới 16 tuổi, người mắc bệnh hiểm nghèo...

Hải Phòng đi đầu cả nước về nâng mức chuẩn trợ cấp xã hội; hỗ trợ cho người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên đến dưới 80 tuổi không có lương hưu và trợ cấp của Nhà nước sống ở vùng núi, hải đảo được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí. Đáng chú ý, trong những năm gần đây, Hải Phòng dành hàng nghìn tỷ đồng tặng quà gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo nhân dịp lễ, Tết. Mức tặng quà bình quân 5 triệu đồng/hộ chính sách; 1-1,2 triệu đồng/hộ nghèo, cận nghèo. Đây là mức cao nhất của cả nước, mang lại niềm vui, sự phấn khởi cho nhân dân.

Hơn thế nữa, các công trình phúc lợi công cộng được đầu tư, nâng cấp sửa chữa ngày càng hiện đại từ Công viên cây xanh Tam Kỳ, Tố Hữu, Nguyễn Trãi tới chương trình mỗi phường 1 công viên cây xanh. Hai bên bờ sông Tam Bạc

được đầu tư hàng nghìn tỷ đồng để nhanh chóng tạo nên một không gian mới cho người dân thành phố nghỉ ngơi, thư giãn...

Bên cạnh nguồn vốn ngân sách, Thành phố ban hành các danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa và mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn, nhằm thu hút nguồn vốn xã hội hóa tham gia vào các dự án, chương trình mang tính chất an sinh.

Chính sách an sinh ưu việt còn được thể hiện rất rõ ràng trong quyết tâm cải tạo, xây dựng chung cư, xây dựng nhà ở xã hội với cách làm riêng của Hải Phòng. Hiện, Thành phố đang triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”. Đến hết năm 2024, Thành phố có khoảng 4.000 căn hoàn thành xong phần thô và tiếp tục khởi công thêm ít nhất 04 dự án nhà ở xã hội với trên 5.800 căn. Mục tiêu là đến hết năm 2025, Thành phố đạt 100% chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội của Chính phủ giao là 15.400 căn.

Với những nỗ lực nhằm cải thiện nâng cao thu nhập, quan tâm tới các đối tượng yếu thế, gia đình chính sách, người có công, cải thiện môi trường sống, điều kiện nhà ở cho dân cư... Hải Phòng đã gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh, phúc lợi ngay trong từng bước đi, từng chính sách của địa phương. Có thể nói, người dân thành phố Hải Phòng đã, đang và sẽ luôn được thụ hưởng chính những thành quả mà tăng trưởng kinh tế mang lại./

# Thủy Nguyên: PHÁT HUY TIỀM LỰC SẴN SÀNG TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ LOẠI III

**Vũ Đình Mạnh**

*Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng*

Huyện Thủy Nguyên (Hải Phòng) là huyện lớn nằm bên dòng sông Bạch Đằng lịch sử, ngoài lợi thế phát triển công nghiệp, còn có điều kiện thuận lợi phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ. Với nguồn lực vững vàng cùng tiềm năng to lớn, bộ máy hành chính năng động, hiệu quả, huyện Thủy Nguyên hội tụ đầy đủ các yếu tố quan trọng để sớm trở thành thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng vào năm 2025.

## **Biển tiềm năng thành động lực**

Huyện Thủy Nguyên giữ vai trò quan trọng trong mối quan hệ nội vùng và liên vùng của thành phố Hải Phòng và được xác định là một hướng phát triển đô thị đột phá của Thành phố, đồng thời là cầu nối về kinh tế đối với các khu vực giáp ranh của 2 tỉnh Quảng Ninh và Hải Dương. Đặc biệt, Huyện góp phần quan trọng trong vai trò của Hải Phòng với vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; vành đai ven biển: Việt Nam - Đông Nam Á - Trung Quốc; hai hành lang Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng; Trung tâm tổng hợp (kinh tế - khoa học - kỹ thuật tổng hợp) của vùng Duyên hải Bắc Bộ.

Đặc biệt, so với nhiều địa phương trong Tỉnh, Thủy Nguyên được đánh giá có nhiều địa danh, di tích nổi tiếng,...là tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa - lịch sử, tâm linh như: Di tích Bạch Đằng Giang (thị trấn Minh Đức), di tích bãi cọc Cao Quỳ (xã Liên Khê), bãi cọc Đầm Thượng

(xã Lại Xuân)... Một số địa danh mang đậm bản sắc văn hóa của vùng ven đô giáp hải cảng với nhiều thắng cảnh đẹp như: Hồ Sông Giá, hang Lương, hang Vua, khu vực núi Tràng Kênh... cùng nhiều công trình kiến trúc độc đáo, những lễ hội truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc.

Những năm qua, tốc độ phát triển kinh tế của huyện Thủy Nguyên luôn vượt mục tiêu, duy trì ở mức cao, tỷ trọng giá trị sản xuất các ngành chuyển dịch nhanh theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng - dịch vụ, thu hút đầu tư trên địa bàn tăng, nhiều dự án được xây dựng mới, các doanh nghiệp cũng phát triển cả về số lượng lẫn quy mô, kết cấu hạ tầng giao thông được đầu tư hiện đại, đồng bộ.

Huyện Thủy Nguyên có 3 khu công nghiệp chính, trong đó, VSIP và Nam Cầu Kiền là hai khu công nghiệp đã hiện hữu, mang lại nguồn thu lớn cho ngân sách Thành phố, giá trị xuất khẩu lên đến 20 tỷ USD, tạo việc làm và thu nhập tốt cho hơn 100.000 lao động; và Khu công nghiệp Bến Rừng hiện đang thu hút đầu tư

phát triển. Đây là cơ sở để Huyện trở thành trung tâm công nghiệp sầm uất, không chỉ tạo công ăn việc làm, thay đổi cuộc sống của người dân, mà còn là tâm điểm thu hút giới đầu tư trong và ngoài nước nhờ môi trường đầu tư hiệu quả, thân thiện và an toàn.

Hoạt động kinh doanh, dịch vụ phát triển ở tất cả các thành phần kinh tế, thị trường mở rộng, lưu thông hàng hóa thông suốt, đa dạng, phong phú; chất lượng dịch vụ, hàng hóa ngày một cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng của Nhân dân. Một số công trình dịch vụ - thương mại có quy mô tương đối lớn có thể kể đến như: Trung tâm thương mại Thủy Nguyên, Siêu thị Lan Chi Mart, Siêu thị điện máy HC; Các công trình chợ như: Chợ Núi Đèo, chợ Minh Đức, chợ Thủy Đường, chợ Tổng, chợ An Lư... Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ cũng diễn ra sôi nổi góp phần làm cho đô thị thêm sầm uất.

Năm 2023, tổng sản phẩm trên địa bàn huyện Thủy Nguyên đạt 47,87 nghìn tỷ đồng, tăng 17,03% so với cùng kỳ năm trước; đứng top đầu khối quận/huyện. Trong đó: Giá trị sản xuất nhóm công nghiệp - xây dựng đạt 28,59 nghìn tỷ đồng, tăng 19,1%; thương mại - dịch vụ đạt 16,11 nghìn tỷ đồng, tăng 16,7%; nông - lâm - thủy sản đạt 3,16 nghìn tỷ đồng, tăng 2,3%. Tỷ trọng sản xuất các ngành Công nghiệp - xây dựng chiếm 59,7%; dịch vụ chiếm 33,7%; nông - lâm - thủy sản chiếm 6,6%.Thungàn sách



nhà nước thực hiện 4,70 nghìn tỷ đồng, tăng 22,56% so với năm 2022; chi cân đối ngân sách nhà nước cả năm 4,48 nghìn tỷ đồng. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; công tác quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Trên địa bàn các xã, thị trấn hiện nay có 37/37 trạm y tế với trang thiết bị đầy đủ, phục vụ tốt y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Để chuẩn bị cho việc trở thành đô thị loại III, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, giao thông huyện Thủy Nguyên được chú trọng đầu tư phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại. Trong đó, Huyện đã khởi công và khánh thành nhiều dự án trên địa bàn như: Khởi công Dự án đầu tư xây dựng Cầu Đình nổi huyện Thủy Nguyên với thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Dự án đường tỉnh 359 giai đoạn 2 (từ xã Thủy Triều đến trục giao thông Khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng); dự án cải tạo đường thị trấn Minh Đức. Đồng thời, Huyện phối hợp triển khai các dự án đầu tư xây dựng Cầu Rừng, cầu Nguyễn Trãi; chỉ đạo các xã đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, văn hóa, giáo dục... bằng nguồn vốn của địa phương như: Các công trình giao thông, chiếu sáng, nhà văn hóa thôn, trường học... tại các xã Thủy Sơn, Thủy Đường, Dương Quan.

Bên cạnh đó, UBND huyện Thủy Nguyên tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng phục vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm; hướng dẫn và thỏa thuận các thủ tục triển khai thực hiện Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy New City tại xã Tân Dương, xã Dương Quan; Dự án Khu đô thị Hoàng Huy Green River tại xã Hoa Động kết hợp tăng cường kiểm soát quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch được phê duyệt. Nhờ đó, kết cấu hạ tầng giao thông huyện Thủy Nguyên có sự thay đổi rõ rệt,

mang lại lợi thế giao lưu phát triển kinh tế với khu vực trung tâm thành phố và các khu vực lân cận, đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại III.

Song song với đó, Huyện đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là trong quản lý an ninh trật tự đô thị và cải cách hành chính: Huyện đã đầu tư 29 camera giám sát tầm cao phục vụ công tác giám sát trật tự xây dựng, tài nguyên khoáng sản; 12 camera tại 3 nút điểm nóng giao thông trên địa bàn huyện; 03 camera tích hợp AI tại bộ phận một cửa các xã Kênh Giang, Hoàng Động, An Lư.

Hiện, Huyện đang vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát - Điều hành huyện Thủy Nguyên và Ứng dụng Thủy Nguyên Smart với 193.051 tài khoản đăng ký. Giải quyết dứt điểm 13/13 vụ việc phát hiện qua Camera tầm cao; xử lý 148/148 vụ việc ghi nhận qua Thủy Nguyên Smart; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình,...

Về kết quả xây dựng nông thôn mới, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đạt mục tiêu đề ra. Đến nay tất cả các xã của Thủy Nguyên đều đã đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 833/QĐ-TTg ngày 14/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về công nhận huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Có thể nói, với sự nỗ lực không ngừng của chính quyền các cấp và Nhân dân địa phương trong việc biến tiềm năng thành động lực, kinh tế Huyện trong những năm gần đây đạt tốc độ phát triển khá nhanh. Nhờ đó, bộ mặt đô thị huyện Thủy Nguyên đã mang vóc dáng hiện đại, sôi động, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt; các công trình nhà ở của cư dân,

công trình công cộng, phúc lợi xã hội phát triển mạnh...

### **Thủy Nguyên sẵn sàng trong vai trò đô thị vệ tinh thông minh trực thuộc Thành phố**

Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023) xác định: Thành phố Hải Phòng phát triển theo mô hình "Đô thị đa trung tâm và các đô thị vệ tinh" cùng cấu trúc không gian đô thị "Hai vành đai - ba hành lang - ba trung tâm và các đô thị vệ tinh", trong đó, Thủy Nguyên đóng vai trò quan trọng trong "Vành đai kinh tế công nghiệp dịch vụ" và "Trung tâm đô thị lịch sử và đô thị hành chính mới Bắc sông Cấm". Về định hướng phát triển đô thị, Thủy Nguyên nằm trong "Khu vực đô thị mở rộng phía Bắc" của "Khu vực đô thị trung tâm" với tính chất là khu đô thị mới gắn với trung tâm hành chính, chính trị mới của thành phố Hải Phòng; là trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tài chính, du lịch, văn hóa - thể dục thể thao, y tế, giáo dục; là trung tâm nghề cá vùng duyên hải Bắc Bộ; Thủy Nguyên nằm trong định hướng phát triển không gian thành phố với mô hình Thành phố trực thuộc Thành phố.

Theo Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023, một trong các mục tiêu đến năm 2025 là thành lập thành phố thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên (bao gồm toàn bộ đảo Vũ Yên). Đến năm 2030, Thủy Nguyên sẽ được xây dựng thí điểm đô thị thông minh đầu tiên tại Hải Phòng và phát triển rộng ra các quận, huyện trên địa bàn Thành phố.

Đến nay, đô thị Thủy Nguyên cơ bản hội tụ đủ các điều kiện

của đô thị loại III. Tổng diện tích xét đề nghị công nhận Thủy Nguyên đạt tiêu chí đô thị loại III là 269,10 km<sup>2</sup> (Diện tích trên địa bàn huyện Thủy Nguyên: 261,91 km<sup>2</sup>; Diện tích trên địa bàn quận Hải An: 7,19 km<sup>2</sup>).

Trên cơ sở hiện trạng và các số liệu quản lý của cơ quan chuyên môn, huyện Thủy Nguyên đã tiến hành tổng hợp, phân tích số liệu và đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị để so sánh, đánh giá điểm theo 5 tiêu chí quy định đối với đô thị loại III. Kết quả cho thấy, các tiêu chí và tiêu chuẩn của huyện Thủy Nguyên đều đạt, thậm chí vượt mức quy định đối với đô thị loại III và đạt điểm tối đa. Điển hình như: Tiêu chí Quy mô dân số đô thị (8/8 điểm), Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (6/6 điểm); Tiêu chuẩn Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất, Tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn so với cả nước, Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều... đều đạt điểm tối đa (2/2 điểm). Đáng chú ý, tiêu chuẩn mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất của Huyện đạt 17,03%, cao hơn rất nhiều so với yêu cầu tiêu chuẩn từ 8 đến  $\geq 9\%$  của đô thị loại III.

Có thể nói, việc công nhận đô thị Thủy Nguyên là đô thị loại III trực thuộc thành phố Hải Phòng sẽ đáp ứng yêu cầu phát triển của đô thị Thủy Nguyên, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ và Nhân dân, quyết tâm xây dựng huyện Thủy Nguyên trở thành thành phố xứng tầm là trung tâm chính trị, hành chính của thành phố Hải Phòng, một thành phố văn minh, hiện đại, sinh thái và mang đậm bản sắc; đồng thời, tạo động lực tác động lớn đến sự phát triển của thành phố Hải Phòng. Qua đó, tạo đà tiếp tục đầu tư mạnh mẽ hơn nữa, phát huy những yếu tố tiềm năng, phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai, góp phần xây dựng trật tự, văn minh đô thị thành phố Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung.

Đây cũng là cơ hội, tiền đề tốt để huyện Thủy Nguyên tiếp tục khai thác tiềm năng, phấn đấu đầu tư xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, tương xứng là khu đô thị mới gắn với trung tâm hành chính, chính trị mới của thành phố Hải Phòng; trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tài chính, du lịch văn hóa và giải trí, y tế, giáo dục, trung tâm nghề cá vùng Duyên hải Bắc Bộ và là cửa ngõ công nghiệp của thành phố Hải Phòng./.

### **Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục để đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT**

Năm học 2020-2021 là năm học đầu tiên trong lộ trình triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đây là cột mốc đánh dấu bước chuyển mình đổi mới hết sức mạnh mẽ của GDĐT cả nước nói chung và ngành Giáo dục Hải Phòng nói riêng. Cũng như nhiều địa phương khác, khi triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Hải Phòng gặp một số khó khăn như: Tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ; đội ngũ nhà giáo chưa đồng bộ về cơ cấu bộ môn, chưa được đào tạo để giảng dạy các môn học mới, môn học tích hợp trong chương trình; việc chuyển từ dạy học truyền thụ kiến thức sang dạy học phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu của chương trình,...

Trong bối cảnh đó, ngành Giáo dục Thành phố đã triển khai thực hiện hiệu quả nhiều giải pháp để phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT. Theo đó, Ngành thường xuyên rà soát số lượng chỉ tiêu biên chế và số lượng giáo viên hiện có để phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo UBND Thành phố có phương án tuyển dụng khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Triển khai có hiệu quả Đề án bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Bên cạnh đó, Sở GDĐT Thành phố đã chỉ đạo hướng dẫn các nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, bố trí giáo viên linh hoạt, phù hợp với thực tiễn; triển khai các hình thức giảng dạy liên cấp, liên trường; dạy kiêm nhiệm, thỉnh giảng; ứng dụng công nghệ trong giảng dạy để đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu của Chương trình. Quan tâm cải thiện môi trường làm việc của giáo viên; thực hiện tốt chính sách đãi ngộ giáo viên giỏi theo quy định tại Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

Nhờ đó, đến nay đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại Hải Phòng đã được củng cố, kiện toàn cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hoá về trình độ đào tạo, với tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn: Mầm non: 85,4%; Tiểu học: 92,7%; THCS: 97%; THPT: 100%, GDTX: 99,5%.

### **Phát triển cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDĐT**

Song song với phát triển đội ngũ nhà giáo, thành phố Hải Phòng cũng luôn ưu tiên dành các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục ở tất cả các cấp học. Theo đó, Thành phố chủ trương phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng đa dạng hóa các mô hình giáo dục nhằm phục vụ tốt nhu cầu học tập của người dân. Hiện nay, Thành phố có 756 cơ sở giáo dục, trong đó có 635 cơ sở giáo dục công lập; 121 cơ sở giáo dục





## Hải Phòng:

# QUAN TÂM ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Những năm qua, thành phố Hải Phòng xác định đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển và được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều chương trình, kế hoạch hành động phát triển giáo dục được triển khai thực hiện đã giúp giáo dục và đào tạo (GDĐT) Thành phố có những bước tiến ấn tượng.



Bí thư Thành ủy Lê Tiến Châu trao Bằng khen và tặng thưởng cho 04 học sinh đạt Huy chương tại các Kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế, năm học 2023-2024.

tư thực, 421 trung tâm ngoại ngữ, cơ sở ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, tư vấn du học; 217 trung tâm học tập cộng đồng; 4 cơ sở giáo dục đại học.

Để huy động hiệu quả nguồn lực của xã hội cho phát triển giáo dục, những năm qua, Thành phố đã tăng cường thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư, đầu tư phát triển các hoạt động giáo dục; tạo điều kiện phát triển các trường tư thục, đạt chuẩn quốc tế. Kết quả, số lượng các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được xây dựng bằng nguồn vốn xã hội hóa tăng mạnh, trong đó có nhiều trường chất lượng cao, cơ sở vật chất hiện đại, tiên tiến, đạt chuẩn quốc tế.

Đối với các cơ sở giáo dục công lập, thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND, ngày 11/3/2022 thành phố

Hải Phòng, đang tiếp tục triển khai sắp xếp, sát nhập các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố. Đồng thời, quan tâm, ưu tiên, bố trí nguồn lực để sửa chữa, xây mới, củng cố trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đổi mới trong dạy và học. Không chỉ ở cấp thành phố mà tại các địa phương quận, huyện cũng luôn tạo điều kiện cho phát triển giáo dục, khi bố trí hàng nghìn ha đất, dành hàng trăm tỷ đồng cho việc đầu tư xây dựng mới trường học các cấp. Hàng năm, Thành phố dành 35% tổng chi thường xuyên dành cho giáo dục.

Ngoài đầu tư cơ sở vật chất, Hải Phòng cũng là địa phương đầu tiên trên cả nước thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến trung học phổ thông. Theo đó, mỗi năm Hải Phòng dành gần 1% ngân sách thu nội địa để miễn 100% học phí

cho học sinh. Với chính sách này, con em lao động, công nhân các khu công nghiệp, người lao động ngoại tỉnh và con em gia đình vùng nông thôn, có hoàn cảnh khó khăn... đều được hưởng, qua đó giúp mọi học sinh đều được công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần thúc đẩy an sinh, xã hội tốt hơn.

Có thể nói, nguồn lực đầu tư của thành phố Hải Phòng cho giáo dục trong những năm qua đóng vai trò hết sức quan trọng, giúp cho các nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, tạo môi trường học tập lý tưởng để học sinh phát triển toàn diện về đức, trí, thể mỹ, mọi học sinh đều có cơ hội học tập.

Với sự quan tâm đầu tư đó, GDĐT thành phố Hải Phòng tiếp tục duy trì những thành tích nổi bật, toàn diện. Năm học 2023-2024, Thành phố có 04 học sinh đã xuất sắc đoạt 5 huy chương trong các kỳ thi Olympic khu vực, quốc tế (đặc biệt là 1 Huy chương Vàng Olympic Sinh học quốc tế, 01 Huy chương Bạc Olympic Vật lý quốc tế); có 98 giải học sinh giỏi quốc gia cấp trung học phổ thông, đứng thứ 3 toàn quốc; có 2 dự án đoạt giải Nhất Kỳ thi Khoa học kỹ thuật quốc gia và được chọn tham gia thi quốc tế. Giáo dục đại trà duy trì thành tích ổn định. Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024, Hải Phòng đứng thứ 6 cả nước về điểm trung bình các bài thi, đạt 7,15 điểm; có 1 học sinh đạt thủ khoa toàn quốc khối B./

**Đoàn Châu**

# TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH: TIÊN PHONG THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY

Với mục tiêu nhanh chóng tiếp cận với phương pháp dạy học tiên tiến, Ban lãnh đạo Trường THPT Lương Thế Vinh đã triển khai kế hoạch 05 năm nhằm chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục. Đến nay, sau 04 năm thực hiện, chuyển đổi số trong giáo dục của trường THPT Lương Thế Vinh đã mang lại thay đổi và hiệu quả rõ rệt.

**T**rường THPT Lương Thế Vinh tiên thân là Trường PTTH Dân lập Toa xe (được thành lập năm 1989), Trường cũng là một trong 4 trường dân lập đầu tiên của thành phố Hải Phòng. Trải qua 35 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã vượt qua những khó khăn ban đầu liên quan đến cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và công tác tuyển sinh. Đến nay, quy mô của Nhà trường được nâng lên với trên 1.000 học sinh (tăng gấp 13 lần so với năm học đầu tiên), phương pháp giảng dạy được đổi mới và mô hình đào tạo được hoàn thiện. Nhiều thế hệ học sinh của Trường đã đổ vào các trường đại học top đầu trong cả nước để trở thành những bác sĩ, kỹ sư, cử nhân và những công dân tốt, có ích, có vị trí trong xã hội. Năm học 2023 - 2024, Trường được đánh giá đứng thứ 2 trong khối trường THPT ngoài công lập của thành phố Hải Phòng và là một trong 8 trường THPT được Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

Trong giai đoạn hiện nay, giáo dục nước ta đang có sự đổi mới mạnh mẽ, theo hướng chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh. Quá trình đổi mới của ngành đặt trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ, làm thay đổi cách thức học và dạy học truyền thống. Đứng trước những yêu cầu đổi mới của toàn ngành, với mong muốn tăng cường ứng dụng công nghệ vào dạy học, Ban lãnh đạo trường THPT Lương Thế Vinh đã xây dựng kế hoạch 05 năm

(2021 - 2026): "Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng giáo dục thông minh tiến tới xây dựng trường học thông minh, trường học số".

Thực hiện kế hoạch này, theo lộ trình, trong các năm học đầu tiên, Trường THPT Lương Thế Vinh sẽ tập trung đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng, trang thiết bị công nghệ; đồng thời tăng cường đào tạo đội ngũ giáo viên có khả năng ứng dụng CNTT vào dạy học và quản lý. Cụ thể, năm học 2021 - 2022, Nhà trường đã trang bị hệ thống mạng internet miễn phí toàn trường, đầu tư máy tính xách tay và nhiều thiết bị phụ trợ khác; lựa chọn các phần mềm hỗ trợ dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp nhất như: Classpoint, livework sheet, padlet, kahoot, Azota và onluyen.vn... Đến năm học 2022 - 2023, Trường tiếp tục xây dựng các phòng học thông minh, phòng học STEM với những trang thiết bị hiện đại như: Màn hình tương tác, máy chiếu vật thể, máy tính bảng, máy in 3D, mbot... Đến nay, Nhà trường đã có 3 phòng học thông minh, 01 phòng học STEM, 06 màn hình tương tác, 50 kính thực tế ảo, 75 máy tính xách tay, 50 máy tính bảng, máy chiếu vật thể phục vụ hiệu quả cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, kiểm tra đánh giá, từng bước thí điểm cho học sinh làm các bài kiểm tra, bài thi trên máy tính.

Theo bà Hồ Thị Dinh - Hiệu trưởng Trường THPT Lương Thế Vinh, trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, điều khó khăn nhất



Học sinh và giáo viên của Trường sử dụng thiết bị kính thực tế ảo trong tiết dạy minh họa chuyên đề: "Sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học số và thư viện điện tử vào phòng học thông minh"

chính là việc làm cho đội ngũ giáo viên thay đổi phương pháp giảng dạy, tăng cường ứng dụng công nghệ, khai thác kho dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo vào dạy học tạo nên sự tươi mới, hấp dẫn trong các tiết học. Do đó, Nhà trường tăng cường tập huấn chuyên sâu cho giáo viên sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại; tập huấn ứng dụng công nghệ thực tế ảo và công nghệ trí tuệ nhân tạo vào dạy học và quản lý. Với tinh thần nhiệt huyết, quyết tâm dám nghĩ dám làm của đội ngũ Ban Giám hiệu đã "truyền lửa" để đội ngũ giáo viên từng bước tiếp cận, làm quen rồi say mê thiết kế bài giảng và triển khai các tiết học sử dụng thiết bị thông minh, tương tác ngày một thành thạo và hiệu quả hơn.

Nhờ nỗ lực cố gắng của thầy cô, chương trình chuyển đổi số của trường THPT Lương Thế Vinh được thực hiện một cách toàn diện cả về chiều rộng và chiều sâu, qua đó đem lại những thay đổi



tích cực. Việc sử dụng hiệu quả phòng học thông minh, thiết bị thông minh, phần mềm hỗ trợ dạy học, thư viện số đã trở nên quen thuộc. Các mô hình lớp học thông minh (smart classroom), lớp học đảo ngược (Flipped classroom), lớp học trực tiếp kết hợp trực tuyến (Live and Online classroom) được Nhà trường vận dụng, triển khai linh hoạt ở các bộ môn và trong các thời điểm của năm học, giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách chủ động, hiệu quả cao, từ đó, nâng cao khả năng tư duy, sáng tạo.

Những thay đổi này được Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng ghi nhận. Trong các 03 năm học gần đây, trường THPT Lương Thế Vinh đều có những chuyên đề cấp thành phố liên quan đến chuyển đổi số trong trường học. Nổi bật, năm 2023, Trường tổ chức thành công chuyên đề (cấp thành phố) “Sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học số và thư viện điện tử vào phòng học thông minh”, đây là sự kiện đánh dấu mốc trở thành trường THPT đầu tiên của Hải Phòng ứng dụng công nghệ thực tế ảo vào giảng dạy. Năm 2024, Trường tổ chức thành công chuyên đề (cấp thành phố): “Giải pháp trường học số trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 12 - Chủ đề An sinh xã hội” áp dụng mô hình lớp học đảo ngược và ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, sử dụng các thiết bị phòng học thông minh và cổng giáo dục trực tuyến vào dạy học, giúp phát huy được năng lực tự học, phát triển các chỉ số IQ, EQ, LQ của học sinh..



Lãnh đạo Sở GD&ĐT Hải Phòng tham quan không gian trải nghiệm giáo dục thông minh tại Trường THPT Lương Thế Vinh

Phát huy những thành quả đã đạt được trong quá trình chuyển đổi số, trong năm học tới, Trường tiếp tục chú trọng vào việc củng cố và mở rộng kho dữ liệu số nhằm phục vụ cho các phòng học thông minh, tối ưu hóa hoạt động giảng dạy, cải tiến các giải pháp trường học số để học sinh của Trường được hưởng thụ một nền giáo dục hiện đại, giáo dục thông minh trong tương lai không xa, góp phần đào tạo những công dân toàn cầu có khả năng thích ứng với xu thế hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên số./.

**Đình Long**

## Trường THPT An Lão:

### TỰ HÀO LÀ CHIẾC NÔI NUÔI DƯỠNG TRUYỀN THỐNG CẦN CÙ, HIẾU HỌC

**T**rường THPT An Lão được thành lập năm 1965, sau gần 6 thập kỷ xây dựng và phát triển, Nhà trường đã trở thành nơi gửi gắm biết bao tâm huyết, công sức và trí tuệ của hàng trăm thầy cô. Đồng thời là nơi học tập, rèn luyện, chắp cánh ước mơ cho hàng vạn học sinh của mảnh đất quê hương An Lão bay đi muôn phương, xây dựng quê hương đất nước.

Có thể nói, với những người đã từng một thời là học trò được diu dắt dưới mái trường THPT An Lão, họ đã đều chứng minh truyền thống cần cù, hiếu học, vượt khó vươn lên của người An Lão, quê hương của Trạng nguyên Trần Tất Văn thông minh, hiếu học. Hiện có rất nhiều cựu học sinh của Trường đạt bằng cấp cao trong học tập, nghiên cứu với các học hàm, học vị, chức danh nghề nghiệp: Giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư, bác sỹ, nhà văn, nhà báo,... Trong đó có nhiều người giữ trọng trách quan trọng tại các bộ, ngành Trung ương.

Phát huy truyền thống của Nhà trường, thế hệ học sinh hôm nay luôn phấn đấu không ngừng để xứng đáng với các bậc cha anh đi trước. Nhiều học sinh của Nhà trường đã đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi, thi khoa học kỹ thuật, thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào các trường Đại học. Những năm học gần đây, chất lượng giáo dục toàn diện của Trường ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm đều vượt trung bình toàn thành phố; số học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng. Cùng với đó, giáo dục mũi nhọn



Học sinh Nhà trường luôn hiếu học và không ngừng nỗ lực vươn lên trong học tập

cũng luôn ở vị trí top đầu khối các trường THPT, hàng năm có nhiều học sinh dự thi học sinh giỏi đạt giải cấp huyện, cấp thành phố. Đặc biệt, năm học 2023 - 2024, Trường THPT An Lão là một trong 03 trường THPT của thành phố Hải Phòng có học sinh đạt giải trong cuộc thi học sinh giỏi quốc gia.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên của Nhà trường đều là những thầy cô có năng lực chuyên môn vững vàng, đang bước vào độ chín cả về tuổi đời lẫn tuổi nghề, có trách nhiệm, tâm huyết với công việc, hết lòng thương yêu, dạy dỗ học sinh. Luôn nắm vững nội dung, chỉ thị, nghị quyết, văn bản chỉ đạo, vận dụng vào những việc làm cụ thể trong công tác dạy học. Không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

Với những nỗ lực của thầy và trò, nhiều năm liên tục Trường THPT An Lão đạt danh hiệu xuất sắc cấp Thành phố, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Hải Phòng.

Những năm gần đây, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các thế hệ giáo viên và học sinh, cũng như sự đồng hành của phụ huynh và Nhân dân địa phương, Nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại với những dãy nhà cao tầng, phòng học đầy đủ trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học, môi trường cảnh quan sạch - đẹp. Đây là điều kiện thuận lợi để Nhà trường triển khai hiệu quả Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội



*Thầy giáo Trần Đức Ngọc - Hiệu trưởng Nhà trường (thứ năm từ trái sang) tặng hoa và bằng khen cho các thầy cô và học sinh có thành tích xuất sắc trong trong học tập*

về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Đặc biệt, Nhà trường luôn chú trọng củng cố và xây dựng đội ngũ giáo viên giàu tri thức, giỏi nghề, tâm huyết, nhiệt tình trong giảng dạy, thích ứng nhanh nhạy với xu hướng đổi mới của thời đại, thực hiện tốt các cuộc vận động của Nhà nước và của ngành, tăng cường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương tạo môi trường văn hóa lành mạnh, thu hút học sinh vào các phong trào thi đua sôi nổi hữu ích, vừa nâng cao thể chất, vừa nâng cao trí tuệ, trau dồi phẩm chất tốt đẹp, nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn trong việc tham gia các cuộc thi học sinh giỏi cấp Thành phố và cấp Quốc gia.

Bên cạnh đó, Nhà trường thực hiện có chiều sâu Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Đẩy mạnh phong trào thi đua: "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập", xây dựng "Trường học An toàn - Thân thiện - Bình đẳng". Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn

trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, đẩy mạnh thực hiện dân chủ, tăng cường kỷ cương trường học.

Năm học 2024 - 2025, Nhà trường có 39 lớp với trên 1700 học sinh đang theo học, là năm học đánh dấu mốc thời gian 60 năm xây dựng và phát triển. Hướng tới kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Trường, thầy và trò Trường THPT An Lão đang quyết tâm thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành phát động. Không ngừng đổi mới toàn diện phương pháp giảng dạy, tích cực ứng dụng những thành quả của công cuộc chuyển đổi số để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Chặng đường phía trước có thể còn nhiều khó khăn và thử thách nhưng thầy và trò Trường THPT An Lão với sức mạnh của truyền thống và sự nỗ lực không ngừng nghỉ, quyết tâm ghi thêm vào bằng vàng truyền thống những thành tích cao quý. Từ đó, tiếp tục khẳng định vị thế để Trường THPT An Lão mãi là điểm sáng của ngành Giáo dục Hải Phòng, là nơi gửi gắm niềm tin của nhân dân An Lão, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước./

**Minh Châu**



## Quảng Ninh:

# XÂY DỰNG NGÀNH Y TẾ NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN VỮNG MẠNH

Những năm qua, tỉnh Quảng Ninh đã ưu tiên nguồn lực để đầu tư cho y tế nhằm thực hiện tốt mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và từng bước phát triển trở thành một trong những trung tâm dịch vụ y tế kỹ thuật cao của cả nước.



Lễ gắn biển công trình Bệnh viện Phổi Quảng Ninh chào mừng 60 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh

Theo đó, tỉnh Quảng Ninh đã triển khai đồng bộ các giải pháp đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đảm bảo đồng bộ, hiện đại cho cả hệ thống y tế dự phòng, hệ thống khám chữa bệnh. Chỉ tính riêng giai đoạn 2020-2023, Tỉnh đã đầu tư hàng nghìn tỷ đồng ngân sách để xây dựng các công trình bệnh viện, y tế lớn phục vụ người bệnh. Trong đó, công trình CDC Quảng Ninh là một trong những dự án trọng điểm được khởi công xây dựng từ tháng 11 năm 2021 với tổng mức đầu tư gần 250 tỷ đồng đã hoàn thiện và chính thức đi vào sử dụng vào cuối tháng 9/2023 để chào mừng Kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh 30/10 (1963-2023).

Tiếp tục dành ưu tiên đầu tư cho y tế, ngày 8/12/2023, HĐND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 180/NQ-HĐND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh. Trong đó, ngành Y tế được thụ hưởng 3 dự án giai đoạn 2024-2025, với tổng mức đầu tư dự kiến là trên 4,66 nghìn tỷ đồng, bao gồm: Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh - cơ sở 2 tại phường Hồng Hà (TP Hạ Long), quy mô 1.000 giường bệnh; Dự án cải tạo, xây mới Trung tâm Y tế TX Đông Triều, quy mô 400 giường bệnh; Dự án cải tạo,

xây mới trụ sở các trạm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 (giai đoạn 1) và sửa chữa, cải tạo trụ sở Trung tâm Kiểm nghiệm Quảng Ninh.

Không chỉ quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, tỉnh Quảng Ninh còn ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút nhân lực y tế chất lượng cao về công tác tại Tỉnh. Điển hình trong đó là Nghị quyết số 28 của của HĐND tỉnh Quảng Ninh về “Quy định chính sách thu hút bác sĩ về làm việc tại một số đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025”, được áp dụng từ ngày 1/1/2024 đến 31/12/2025.

Theo Nghị quyết 28, với tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II được hỗ trợ 750 triệu đồng, bác sĩ nội trú được hỗ trợ 550 triệu đồng khi về công tác tại các Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi và Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí, Bệnh viện Bãi Cháy.

Đối với bác sĩ nội trú, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I được hỗ trợ 700 triệu đồng, bác sĩ hệ đào tạo 6 năm, tốt nghiệp loại giỏi được hỗ trợ 500 triệu đồng, bác sĩ hệ đào tạo 6 năm được hỗ trợ 450 triệu đồng khi về công tác tại các Trung tâm Y tế huyện: Ba Chẽ, Bình Liêu, Đầm Hà, Cô Tô;

bác sĩ nội trú, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I được hỗ trợ 550 triệu đồng.

Đặc biệt, khi đầu quân về các Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần, Trung tâm Pháp y, Bệnh viện Đa khoa Hạ Long; các TTYT: Hạ Long, Cẩm Phả, Móng Cái, Uông Bí, Quảng Yên, Đông Triều, Hải Hà, Tiên Yên, Vân Đồn..., bác sĩ nội trú, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I được hỗ trợ 550 triệu đồng; bác sĩ hệ đào tạo 6 năm, tốt nghiệp loại giỏi 400 triệu đồng; bác sĩ hệ đào tạo 6 năm 300 triệu đồng.

Ngoài ra, bác sĩ khi tham gia công tác tại các trạm y tế tại các xã đảo theo quyết định số 425/QĐ-TTg ngày 7/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Trạm y tế tại xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ sẽ được hỗ trợ từ 200-500 triệu đồng tùy từng khu vực, đối tượng.

Bên cạnh việc thu hút nhân lực y tế chất lượng cao về tỉnh công tác, tỉnh Quảng Ninh cũng luôn chú trọng đến công tác đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực y tế hiện có. Trong 2 năm 2022-2023, Tỉnh đã có 114 bác sĩ tốt nghiệp

sau đại học (1 tiến sĩ, 34 bác sĩ chuyên khoa cấp 2, 10 thạc sĩ và 69 bác sĩ chuyên khoa I) về phục vụ tại các đơn vị y tế, góp phần nâng cao năng lực cho hệ thống y tế toàn ngành. Năm 2023, ngành Y tế tiếp tục cử 67 bác sĩ đi học thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND.

Đặc biệt, ngành Y tế Quảng Ninh luôn tích cực phát triển các kỹ thuật mới, chuyên sâu để nâng cao năng lực KCB. Các cơ sở y tế trong Tỉnh đã và đang tích cực hợp tác với các bệnh viện tuyến Trung ương để triển khai có hiệu quả Đề án 1816, bệnh viện vệ tinh, tập trung vào các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, phát hiện sớm và điều trị. Đồng thời, các bệnh viện tuyến tỉnh cũng tích cực chuyển giao kỹ thuật cho bệnh viện tuyến huyện nhằm nâng cao năng lực khám, chữa bệnh cho cơ sở.



*Y, bác sĩ Khoa Hồi sức tích cực (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh) chăm sóc, điều trị phục hồi sức khỏe cho bệnh nhân*

Sự quan tâm đầu tư cho y tế của tỉnh Quảng Ninh những năm qua đã giúp các đơn vị y tế của Tỉnh cải thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao được chuyên môn, từ đó phát huy hiệu quả trang thiết bị y tế được đầu tư, cung cấp cho người dân những dịch vụ y tế ngày càng chất lượng. Hiện nay, nhiều kỹ thuật mới được ứng dụng tại bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn Tỉnh đã giúp các bệnh nhân nặng được tiếp cận với dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu ngay tại địa phương mà không phải chuyển lên tuyến trên, qua đó giảm chi phí điều trị, tiết kiệm thời gian cho người bệnh.

Những năm gần đây, các chỉ tiêu y tế của tỉnh Quảng Ninh đều hoàn thành vượt mức đề ra và cao hơn so với bình quân cả nước. Năm 2023, toàn Tỉnh đạt 55 giường bệnh, 15 bác sĩ, 2,7 dược sĩ đại học và 24 điều dưỡng/vận dân. Các đơn vị y tế trong Tỉnh đã làm chủ các kỹ thuật cao, kỹ thuật khó của tuyến trên nên tỷ lệ chuyển tuyến Trung ương chỉ còn dưới 1%. Những kết quả trên là nền tảng vững chắc để ngành Y tế Quảng Ninh tiếp tục phát triển để hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, qua đó góp phần thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội mà Tỉnh đã đề ra./

**Thành Nam**

### **Không ngừng nâng cao chất lượng chuyên môn**

Với quan điểm “sức khỏe của người bệnh là trách nhiệm của chúng tôi”, những năm qua, Trung tâm y tế huyện Bình Liêu luôn kiên trì thực hiện mục tiêu dài hạn là không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Theo đó, từ năm 2016 đến nay, Trung tâm đã cử 20 lượt các bác sĩ đi đào tạo cầm tay chỉ việc 3-6 tháng tại BV Bãi Cháy, BV Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, BVĐK tỉnh Quảng Ninh,... cử 01 bác sĩ đào tạo Chuyên khoa II, 07 bác sĩ đào tạo chuyên khoa I; trong giai đoạn này, Trung tâm thu hút và tuyển dụng được được 03 bác sĩ về làm việc. Riêng trong năm 2023, Trung tâm cử 479 lượt cán bộ được tham gia các lớp tập huấn, hội thảo và các lớp đào tạo về hình thức cầm tay chỉ việc và tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật tại các bệnh viện tuyến trên, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa. Nhờ quá trình đào tạo, bồi dưỡng liên tục, nhân lực y tế của Trung tâm có sự thay đổi cả số lượng và chất lượng với 27 bác sĩ, trong đó, có 01 Bác sĩ chuyên khoa II, 09 Bác sĩ chuyên khoa I (đạt tỷ lệ sau đại học là 33,3%).

Song song với quá trình đào tạo, Trung tâm tranh thủ mọi nguồn lực, mọi sự quan tâm để nâng cấp cơ sở hạ tầng, xây dựng môi trường bệnh viện ngày càng xanh, sạch, đẹp; đồng thời đầu tư hệ thống máy móc, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, chuyên sâu phục vụ công tác khám chữa bệnh như máy CT-Scanner, máy XQ số hoá, máy xét nghiệm Realtime-PCR, Máy siêu âm màu 4D; Ghế răng; Máy nội soi chẩn đoán (Nội soi tai mũi họng, Nội soi dạ dày, Nội soi đại tràng); Hệ thống phẫu thuật nội soi; Máy sinh hiển vi; Máy thở; Máy monitor theo dõi bệnh nhân; Máy bơm tiêm tự động,... Nhờ vậy, chất lượng chẩn đoán, điều trị đã được nâng cao. Trung tâm không chỉ duy trì tốt những dịch vụ kỹ thuật cơ bản



*Chăm sóc sức khỏe cho trẻ em tại Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu*

## Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu:

# NỖ LỰC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHUYÊN MÔN

**Những năm qua, Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu (tỉnh Quảng Ninh) đã có nhiều nỗ lực nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, tập trung lựa chọn triển khai các kỹ thuật, dịch vụ phù hợp với nhu cầu của đại đa số Nhân dân trên địa bàn; đồng thời không ngừng trau dồi ý đức, tận tâm phục vụ vì sự sức khỏe và niềm tin của người bệnh.**

mà tiếp tục phát triển các danh mục kỹ thuật mới như: Chụp cắt lớp vi tính có tiêm thuốc cản quang, Nội soi tiêu hóa có gây mê, siêu âm thai 3D, siêu âm khớp, siêu âm tim 4D, siêu âm tim mạch, thở máy, nội soi đại tràng, phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng...

Để tăng cường năng lực khám và điều trị tại chỗ, Trung tâm ký hợp đồng với Bệnh viện Bãi Cháy để làm các xét nghiệm chuyên sâu giúp người bệnh được tiếp cận với các xét nghiệm chuyên sâu; đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của các bác sĩ chuyên khoa tuyến tỉnh, các chuyên gia đầu ngành chất lượng cao (dùng chung) của Tỉnh để xử trí, điều trị cấp cứu, phẫu thuật cấp cứu, đảm bảo tính mạng cho người bệnh. Qua đó, từng bước tạo được niềm tin cho Nhân dân địa bàn vào năng lực chuyên môn của Trung tâm.

### **Hướng tới sự hài lòng của người bệnh**

Song song với công tác chuyên môn, TTYT huyện Bình Liêu đặc biệt coi trọng vấn đề xây dựng ý đức gắn liền với việc thực hiện Đề án “Đổi mới phong cách thái độ

phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

Ngay từ đầu năm, Trung tâm tổ chức ký cam kết giữa nhân viên y tế với Trưởng khoa/phòng và giữa Trưởng khoa/phòng với lãnh đạo Trung tâm về việc thực hiện thay đổi phong cách, thái độ phục vụ.

Hàng năm, Trung tâm đều tổ chức lớp tập huấn về giao tiếp ứng xử, rèn luyện kỹ năng hình thành văn hóa giao tiếp, đảm bảo 100% viên chức, người lao động tại đơn vị được tham dự (bao gồm cả bếp ăn, trông giữ xe, bảo vệ). Ngoài ra, Trung tâm công khai số máy đường dây nóng và số máy trực (tại vị trí dễ nhìn nhất), sẵn sàng trả lời mọi thắc mắc của người bệnh 24/24h, bố trí các hòm thư góp ý tại các khoa phòng (định kỳ 01 tuần/lần mở). Kết quả việc khảo sát hài lòng của người bệnh, trong năm 2023, tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú đạt 98%, tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú đạt 98,2%, tỷ lệ hài lòng của người mẹ sinh con tại bệnh viện đạt 98,98%.

Ngoài ra, trong xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ, Trung tâm tăng cường đầu tư hạ tầng (máy tính, máy chủ, máy trạm, đường truyền), từ đó ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành. Đến 15/7/2024, Trung tâm đủ điều kiện và triển khai thành công “Bệnh án điện tử” góp phần cải cách quy trình khám chữa bệnh, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục hành chính đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, đem lại sự thay đổi tích cực trong toàn bộ hoạt động quản lý và công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh.



*TTYT huyện Bình Liêu chung tay, góp sức hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Bình Liêu*

Với những biện pháp đồng bộ và thiết thực, công tác khám, chữa bệnh tại TTYT huyện Bình Liêu có những chuyển biến toàn diện. Từ năm 2022 đến nay, lượng bệnh nhân quay trở lại khám, điều trị tại các tuyến từ trạm y tế xã tới Trung tâm tuyến huyện tăng dần trở lại. Năm 2023 tổng số lượt khám bệnh ngoại trú đạt 41.964 lượt, trong đó có 4.293 lượt bệnh nhân điều trị nội trú, công suất sử dụng giường bệnh trung bình toàn đạt 113,6%; 9 tháng đầu năm 2024, tổng số lượt khám bệnh ngoại trú đạt 29.246 lượt, trong đó có 3.231 lượt bệnh nhân điều trị nội trú, công suất sử dụng giường bệnh trung bình toàn đạt 107,7%. Phát huy những kết quả đạt được, thời gian tới, Trung tâm tiếp tục đặt trọng tâm vào công tác đào tạo, đồng thời củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị, không ngừng nâng cao ý đức, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ người bệnh; tăng cường triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới, giảm tỷ lệ chuyển tuyến./.

**Trịnh Long**

## Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu:

# NỖ LỰC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHUYÊN MÔN

**Những năm qua, Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu (tỉnh Quảng Ninh) đã có nhiều nỗ lực nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, tập trung lựa chọn triển khai các kỹ thuật, dịch vụ phù hợp với nhu cầu của đại đa số Nhân dân trên địa bàn; đồng thời không ngừng trau dồi ý đức, tận tâm phục vụ vì sự sức khỏe và niềm tin của người bệnh.**

mà tiếp tục phát triển các danh mục kỹ thuật mới như: Chụp cắt lớp vi tính có tiêm thuốc cản quang, Nội soi tiêu hóa có gây mê, siêu âm thai 3D, siêu âm khớp, siêu âm tim 4D, siêu âm tim mạch, thở máy, nội soi đại tràng, phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng...

Để tăng cường năng lực khám và điều trị tại chỗ, Trung tâm ký hợp đồng với Bệnh viện Bãi Cháy để làm các xét nghiệm chuyên sâu giúp người bệnh được tiếp cận với các xét nghiệm chuyên sâu; đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của các bác sĩ chuyên khoa tuyến tỉnh, các chuyên gia đầu ngành chất lượng cao (dùng chung) của Tỉnh để xử trí, điều trị cấp cứu, phẫu thuật cấp cứu, đảm bảo tính mạng cho người bệnh. Qua đó, từng bước tạo được niềm tin cho Nhân dân địa bàn vào năng lực chuyên môn của Trung tâm.

### **Hướng tới sự hài lòng của người bệnh**

Song song với công tác chuyên môn, TTYT huyện Bình Liêu đặc biệt coi trọng vấn đề xây dựng ý đức gắn liền với việc thực hiện Đề án “Đổi mới phong cách thái độ

phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

Ngay từ đầu năm, Trung tâm tổ chức ký cam kết giữa nhân viên y tế với Trưởng khoa/phòng và giữa Trưởng khoa/phòng với lãnh đạo Trung tâm về việc thực hiện thay đổi phong cách, thái độ phục vụ.

Hàng năm, Trung tâm đều tổ chức lớp tập huấn về giao tiếp ứng xử, rèn luyện kỹ năng hình thành văn hóa giao tiếp, đảm bảo 100% viên chức, người lao động tại đơn vị được tham dự (bao gồm cả bếp ăn, trông giữ xe, bảo vệ). Ngoài ra, Trung tâm công khai số máy đường dây nóng và số máy trực (tại vị trí dễ nhìn nhất), sẵn sàng trả lời mọi thắc mắc của người bệnh 24/24h, bố trí các hòm thư góp ý tại các khoa phòng (định kỳ 01 tuần/lần mở). Kết quả việc khảo sát hài lòng của người bệnh, trong năm 2023, tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú đạt 98%, tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú đạt 98,2%, tỷ lệ hài lòng của người mẹ sinh con tại bệnh viện đạt 98,98%.

Ngoài ra, trong xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ, Trung tâm tăng cường đầu tư hạ tầng (máy tính, máy chủ, máy trạm, đường truyền), từ đó ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành. Đến 15/7/2024, Trung tâm đủ điều kiện và triển khai thành công “Bệnh án điện tử” góp phần cải cách quy trình khám chữa bệnh, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục hành chính đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, đem lại sự thay đổi tích cực trong toàn bộ hoạt động quản lý và công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh.



*TTYT huyện Bình Liêu chung tay, góp sức hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Bình Liêu*

Với những biện pháp đồng bộ và thiết thực, công tác khám, chữa bệnh tại TTYT huyện Bình Liêu có những chuyển biến toàn diện. Từ năm 2022 đến nay, lượng bệnh nhân quay trở lại khám, điều trị tại các tuyến từ trạm y tế xã tới Trung tâm tuyến huyện tăng dần trở lại. Năm 2023 tổng số lượt khám bệnh ngoại trú đạt 41.964 lượt, trong đó có 4.293 lượt bệnh nhân điều trị nội trú, công suất sử dụng giường bệnh trung bình toàn đạt 113,6%; 9 tháng đầu năm 2024, tổng số lượt khám bệnh ngoại trú đạt 29.246 lượt, trong đó có 3.231 lượt bệnh nhân điều trị nội trú, công suất sử dụng giường bệnh trung bình toàn đạt 107,7%. Phát huy những kết quả đạt được, thời gian tới, Trung tâm tiếp tục đặt trọng tâm vào công tác đào tạo, đồng thời củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị, không ngừng nâng cao ý đức, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ người bệnh; tăng cường triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới, giảm tỷ lệ chuyển tuyến./.

**Trịnh Long**



# TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA



**CHẤT LƯỢNG  
ĐÀO TẠO  
LÀ GIÁ TRỊ  
CỐT LÕI**

Địa chỉ: Tổ 2, P. Chiềng Sinh,  
TP. Sơn La, tỉnh Sơn La  
Điện thoại: 022.3874.298  
<http://www.cdsonla.edu.vn>

